VINH HOAN



TIẾP BƯỚC THÀNH CÔNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Tên tiếng Anh: VINH HOAN CORPORATION

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400112623

Vốn điều lệ: 2.244.531.590.000

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: +84 67 89 1166

Fax: +84 67 89 1672

Website: www.vinhhoan.com

Mã cổ phiếu: VHC

VINH FOODS VINH WELLNESS VINH AGRICULTURE VINH TECHNOLOGY Sa Giang

MỤC LỤC

01 THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 04

02 GIỚI THIỆU CÔNG TY 08
- 2.1 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 10
- 2.2 Quá trình hình thành và phát triển 12
- 2.3 Danh mục sản phẩm 18

03 BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 28
- 3.1 Báo cáo phân tích 2024 30
- 3.2 Định hướng phát triển và kế hoạch 2025 44

04 QUẢN TRỊ CÔNG TY 50
- 4.1 Hội đồng Quản trị 52
  - Giới thiệu 53
  - Hoạt động Hội đồng Quản trị 62
- 4.2 Ban Giám đốc 66
- 4.3 Ban Kiểm soát 78
  - Giới thiệu 78
  - Hoạt động Ban Kiểm soát 80

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 82

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024 120

07 THÔNG TIN CÔNG TY 166
- 7.1 Mô hình quản trị 170
- 7.2 Sơ đồ tổ chức 172
- 7.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 174
- 7.4 Báo cáo các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ 176



01

THÔNG ĐIỆP TỪ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trang 04 - 07

THÔNG ĐIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

VĨNH HOÀN – TIẾP BƯỚC THÀNH CÔNG

Kính gửi: Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn

Năm 2024 đã khép lại với nhiều thử thách nhưng cũng đầy cơ hội cho Vĩnh Hoàn. Chúng ta đã cùng nhau vượt qua những khó khăn do suy giảm sức mua và nhiều biến động của thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, sự kiên định về chiến lược phát triển bền vững, luôn lấy **chất lượng là trọng tâm** đã khẳng định vị thế của Vĩnh Hoàn trong ngành chế biến thủy sản. Cuối cùng, chúng ta đã hoàn thành **vượt kế hoạch cả doanh số và lợi nhuận**.

Trong năm qua, chúng tôi đã thực hiện nhiều chiến lược quan trọng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến quy trình chế biến và phát triển sản phẩm. Việc khai thác mạng lưới bán hàng đã giúp Tập đoàn từng bước thực hiện chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm để có thể tương trợ mở rộng thị trường vô cùng hiệu quả.

Chúng tôi cũng không ngừng chú trọng đến **trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường**. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh mẽ đến ngành thủy sản, Vĩnh Hoàn đã chủ động triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm mà còn là cơ hội để phát triển và khẳng định giá trị của doanh nghiệp.

Với tinh thần **"Vĩnh Hoàn – Tiếp bước thành công"**, chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục phát triển các ngành hàng mới của Vĩnh Hoàn tiếp bước thành công như ngành hàng cá tra, thông qua mở rộng và cải tiến công nghệ cho sản phẩm Sa Giang, quy hoạch và đầu tư vùng nguyên liệu cho Thành Ngọc, tập trung cho mảng giống cá nước ngọt, mở rộng thêm vùng nuôi, tăng cường tự động hóa trong toàn chuỗi sản xuất, từng bước triển khai các giải pháp quản lý cho toàn Tập đoàn. Ngoài ra, chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ cũng là kế hoạch trọng yếu trong chuỗi chiến lược phát triển bền vững của Vĩnh Hoàn. Chúng tôi quyết tâm đưa Vĩnh Hoàn phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai. Chúng tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm và khai thác những cơ hội mới, đồng thời duy trì sự ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời **cảm ơn sâu sắc** đến Quý cổ đông, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã đồng hành cùng Vĩnh Hoàn trong suốt chặng đường vừa qua. Sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị chính là động lực để chúng tôi tiếp tục phấn đấu và phát triển.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn



02

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Trang 08 - 27

2.1 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
2.2 Quá trình hình thành và phát triển
2.3 Danh mục sản phẩm

2.1

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành công ty dẫn đầu về sản phẩm thủy sản nuôi trồng bền vững, góp phần xây dựng một thế giới thực phẩm an toàn, ngon, tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường.

SỨ MỆNH

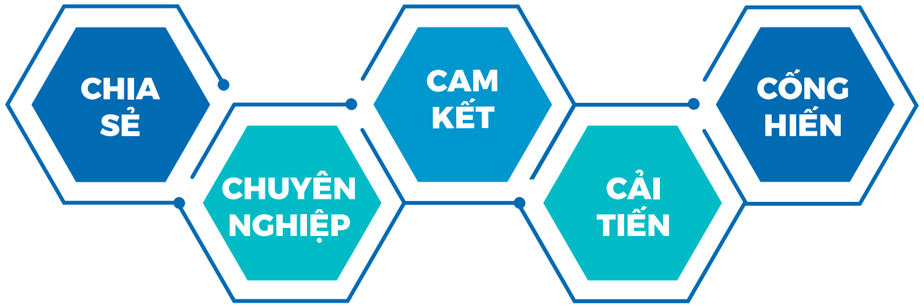
Khẳng định vị thế và phát triển tiềm năng của nuôi trồng thủy sản bền vững trên thế giới thông qua cải tiến liên tục, bảo vệ môi trường và cải thiện hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Đáp ứng hơn sự mong đợi của khách hàng, trung thực trong kinh doanh và tuân thủ luật pháp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

BIẾT ƠN



- **CAM KẾT:** Nói đúng và hành động đúng
- **CẢI TIẾN:** Không ngừng khác biệt để phát triển
- **CỐNG HIẾN:** Làm việc bằng cả tấm lòng, không vì lợi ích cá nhân
- **CHIA SẺ:** Sẵn lòng cho đi cũng là hạnh phúc nhận về
- **CHUYÊN NGHIỆP:** Tuân thủ và tốc độ trong mọi hành động

2.2

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vĩnh Hoàn được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chuyên nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Hiện nay, Vĩnh Hoàn đã vươn lên dẫn đầu ngành cá tra về nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu. Để đạt được vị thế đó, Công ty đã trải qua hành trình hơn 25 năm hình thành và phát triển với nhiều mốc son đáng nhớ.

> Hơn **25 năm**
> hình thành và phát triển





1997

Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Hoàn tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.



1998

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vĩnh Hoàn.



2007

- Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.61) đi vào hoạt động;
- Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



1999

Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên đi vào hoạt động.



2008

Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.



2010

Vươn lên đứng đầu ngành cá tra Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam ("VASEP").



2016

Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai.

2015

Vinh Wellness bắt đầu hoạt động sản xuất collagen và gelatin từ da cá tra.



2017

Thành lập Công ty TNHH Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.



2018

Thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Vĩnh Phước nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.

Sa Giang

VINH TECHNOLOGY

2020

- Hội đồng Quản trị Vĩnh Hoàn đã thống nhất thông qua mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sa Giang.
- Hội đồng Quản trị Vĩnh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vinh Technology tại Singapore.



2019

Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá tra Vĩnh Hoàn được thành lập. Khu cá giống mới này tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, cải thiện quy trình nhằm sản xuất ra con giống chất lượng cao.



2020

- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vĩnh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển ứng dụng sản phẩm mới.

VINH AGRICULTURE

2021

Thành lập Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG Food) mở ra ngành nghề kinh doanh mới của Công ty, Vinh Agriculture.





2023

- Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG) – một Công ty thành viên của Vĩnh Hoàn đi vào hoạt động.
- Sa Giang đã lần đầu thay đổi bao bì mới sau 60 năm. Bánh phồng tôm Sa Giang từng bước xây dựng các chiến lược phát triển bền vững, song song với việc đổi mới thương hiệu nhằm chinh phục khách hàng hiện đại.

2022

- Khởi công xây dựng nhà máy chế biến Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp.
- Nhà máy thức ăn Feedone đi vào hoạt động, công suất hoạt động 350.000 tấn/năm.
- Nhà máy chế biến Surimi của Vĩnh Hoàn đi vào hoạt động.



TOP 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT VĨNH HOÀN NĂM 2024

1. Ngày 21 tháng 2 năm 2024 - Vĩnh Hoàn đã ký Bản ghi nhớ với Entobel về việc cung cấp protein côn trùng được sử dụng trong thức ăn cá tra, nhằm tăng sự cam kết của Vĩnh Hoàn trong lĩnh vực nuôi trồng bền vững, hướng đến giảm phát thải.

01



2. Ngày 14 tháng 3 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ ra phán quyết về mức thuế chống bán phá giá của sản phẩm cá tra sang thị trường Hoa Kỳ cho đợt xem xét hành chính lần thứ 19 với kết quả Vĩnh Hoàn tiếp tục được thuế suất 0%. Kết quả này một lần nữa giúp cho Vĩnh Hoàn tiếp tục duy trì và phát triển thị trường Hoa Kỳ một cách bền vững.

02



03



3. Ngày 15 tháng 4 năm 2024, Công ty TNHH thức ăn thủy sản Feed One chính thức vận hành dây chuyền sản xuất thứ 4, hoàn tất giai đoạn đầu tư mở rộng của Công ty, nâng tổng công suất thức ăn thủy sản của toàn nhà máy lên 450 ngàn tấn/năm. Trong năm 2024, Feed One đồng thời đạt được chứng nhận ASC - một dấu mốc quan trọng khẳng định vị thế của Feed One trong lĩnh vực sản xuất thức ăn thủy sản bền vững, là mảnh ghép quan trọng trong chuỗi giá trị cho hành trình thủy sản bền vững của Vĩnh Hoàn.

04



4. Ngày 17 tháng 4 năm 2024 - Vĩnh Hoàn tăng vốn góp thêm 350 tỷ đồng vào Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước. Trong năm Vĩnh Phước đã xuất những lô hàng giá trị gia tăng từ cá hồi đầu tiên, từng bước phát triển vững chắc cho mảng kinh doanh các loài thủy sản đa dạng khác ngoài cá tra.

5. Ngày 23 tháng 4 năm 2024 - Vĩnh Hoàn đã đạt giải thưởng Innovation tại hội chợ thuỷ sản toàn cầu tại Barcelona cho sản phẩm Lucky Bag từ surimi cá tra. Surimi cá tra là dòng sản phẩm mới của Vĩnh Hoàn trong chuỗi các chiến lược tối ưu hóa giá trị từ sản phẩm phụ đồng thời mở ra các cơ hội phát triển doanh số bán sản phẩm giá trị gia tăng từ surimi.

05



6. Ngày 19 tháng 6 năm 2024 - Vĩnh Hoàn lần thứ 9 được Forbes Việt Nam vinh danh vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất. Đây là giải thưởng được đánh giá trên quy mô vốn hóa, vị thế và các chỉ số về tăng trưởng trong doanh thu, lợi nhuận, chất lượng quản trị và triển vọng của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

06



7. Ngày 4 tháng 9 năm 2024 - Vĩnh Hoàn một lần nữa nhận Giải thưởng sản phẩm xuất sắc tại hội chợ thuỷ sản Châu Á tại Singapore cho sản phẩm Lucky Bag từ surimi cá tra. Hai lần được ghi nhận tại hai hội chợ quốc tế đã giúp Công ty có được những đơn hàng đầu tiên và nhiều triển vọng phát triển tiếp theo cho sản phẩm này.

07



8. Tháng 10 năm 2024 tại hội chợ quốc tế Sial Paris, Sa Giang đã ra mắt sản phẩm phở ăn liền với các dòng phở vị bò, vị bò cay, vị gà và phở chay cùng các sản phẩm tương ớt thu hút nhiều khách tham quan đến dùng thử sản phẩm và tạo ra nhiều cơ hội xuất khẩu các sản phẩm mới này. Trong năm Sa Giang cũng tiếp tục nhận được Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao, đây là danh hiệu Sa Giang đã luôn đạt được từ năm 2000 đến nay.

08



9. Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Vĩnh Hoàn nhận giải "Top 50 Công ty Kinh Doanh Hiệu quả Nhất Việt Nam 2024". TOP 50 là một bảng xếp hạng giá trị và uy tín do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện thường niên, với sự tham vấn của các chuyên gia kinh tế, kinh doanh hàng đầu, tham chiếu từ các bảng xếp hạng uy tín của thế giới nhằm vinh danh các công ty kinh doanh hiệu quả trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

09



10. Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Vĩnh Hoàn và Sa Giang đều được nhận giải "Top 100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt". Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt là giải thưởng uy tín dành cho các thương hiệu và sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam và để tôn vinh hoạt động doanh nghiệp.

10



2.3

DANH MỤC SẢN PHẨM



SẢN PHẨM VĨNH HOÀN

- Sản phẩm cá tra
- Sản phẩm giá trị gia tăng
- Sản phẩm phụ
- Sản phẩm chăm sóc sức khỏe
- Sản phẩm Sa Giang
- Sản phẩm TNG
- Sản phẩm Feedone

SẢN PHẨM CÁ TRA







SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG



CÁ TẨM GIA VỊ XIÊN QUE



CÁ TẨM BỘT

SẢN PHẨM PHỤ



BỘT CÁ



VÂY CÁ

VINH
WELLNESS

SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE

COLLAGEN CÁ



KẸO LÀM TỪ GELATIN CÁ



SẢN PHẨM SA GIANG

- Bánh phồng
- Sản phẩm từ gạo













SẢN PHẨM FEEDONE





SẢN PHẨM NÔNG SẢN

- Trái cây sấy thăng hoa
- Trái cây và rau củ đông lạnh

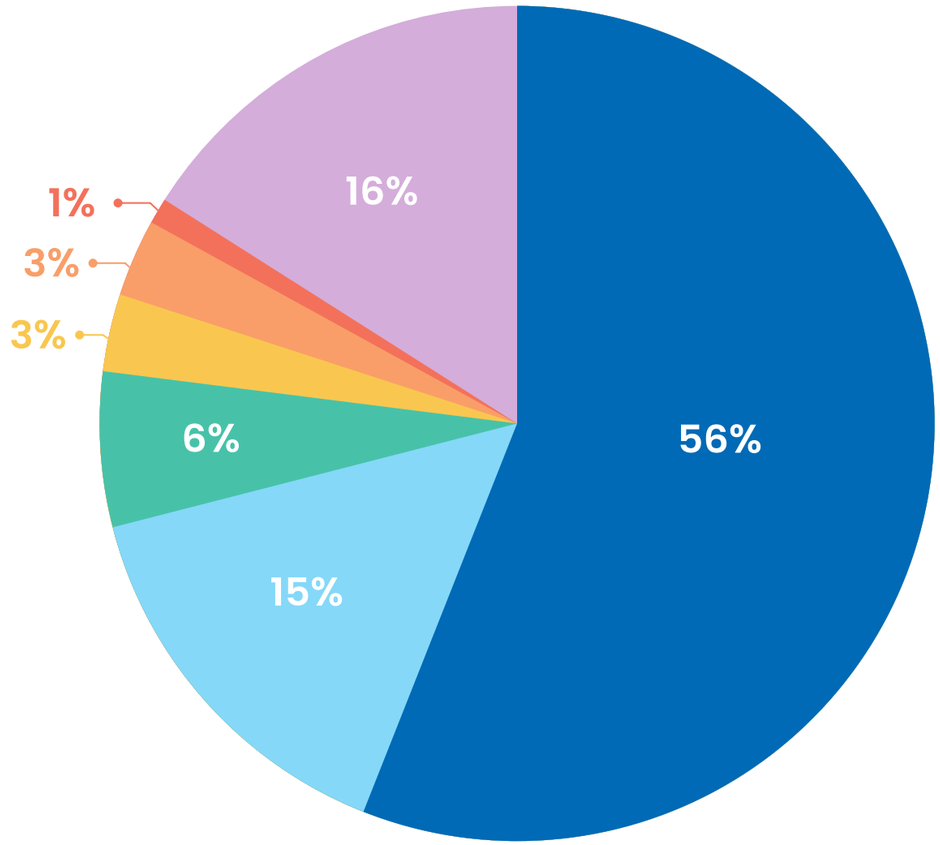






CƠ CẤU SẢN PHẨM

NĂM 2024





03

BÁO CÁO

PHÂN TÍCH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Trang 28 - 49

3.1 Báo cáo phân tích 2024
3.2 Định hướng phát triển và kế hoạch 2025

3.1
BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2024

I. VINH FOODS

Năm 2024 — Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt **300,9** Triệu USD — so với năm 2023 tăng **16%**

Trong năm 2024, tổng kim ngạch xuất khẩu Vinh Foods đạt 300,9 triệu USD tăng 16% so với năm 2023. Đây là một con số khả quan về sự hồi phục của thị trường thủy sản nói chung và cá tra nói riêng khi suy thoái kinh tế, lạm phát dần được kiểm soát.

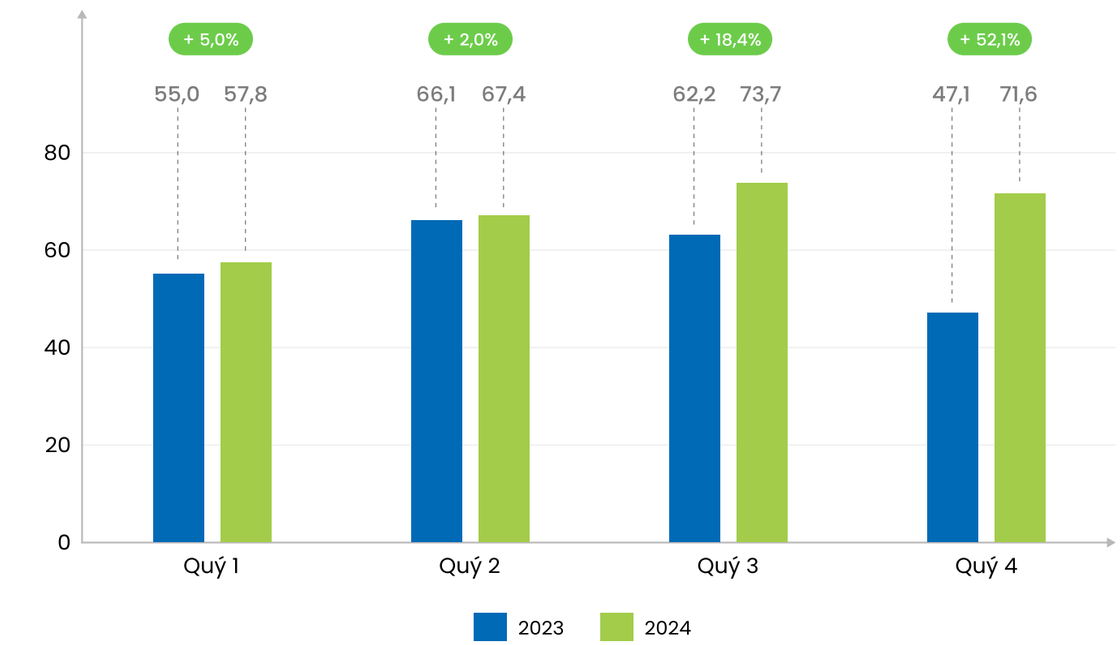
Đi sâu vào phân tích theo mặt hàng kinh doanh, trong năm 2024, Vĩnh Hoàn lần đầu tiên ghi nhận những lô hàng xuất khẩu cá hồi Pink Salmon và sò điệp, mở rộng phong phú hơn các sản phẩm thủy sản của Công ty ngoài các sản phẩm cá tra cốt lõi.

1. MẢNG CÁ TRA

A. DOANH SỐ XUẤT KHẨU CÁ TRA

Tổng doanh số xuất khẩu cá tra của Vĩnh Hoàn cả năm 2024 là **270,5** triệu USD, vượt mục tiêu đề ra với sự khởi sắc từ đà khôi phục ngày càng mạnh mẽ của thị trường từ Quý 2 của năm.

BIỂU ĐỒ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CÁ TRA CỦA VĨNH HOÀN NĂM 2023 VÀ 2024 — ĐVT: Triệu đô

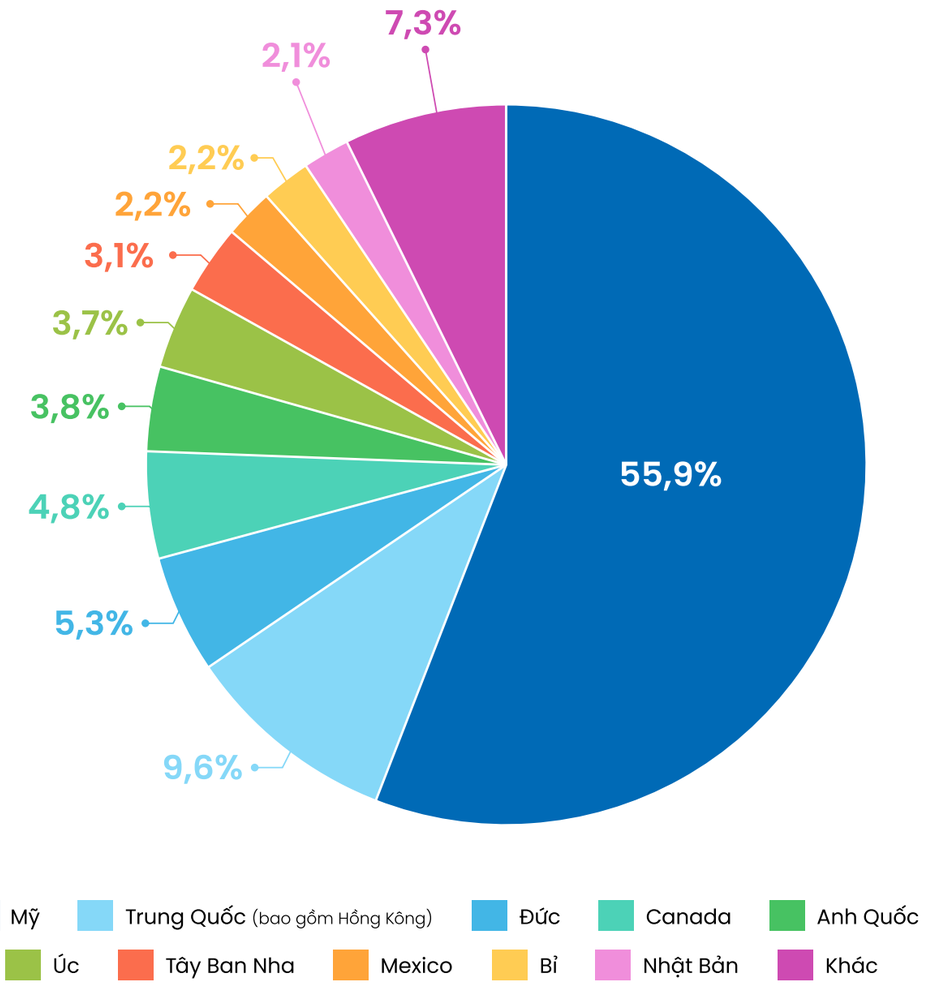


B. THỊ TRƯỜNG CÁ TRA

Tốp 3 thị trường xuất khẩu cá tra của Vĩnh Hoàn không có thay đổi lớn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- **Mỹ** vẫn là thị trường đứng đầu chiếm **55,9%** tổng doanh số - tăng 20,7% so với năm 2023. Vĩnh Hoàn duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường này.
- **Trung Quốc (bao gồm Hồng Kông)** vẫn duy trì vị trí thứ 2, chiếm tỷ trọng **9,6%**. Lượng cá tra xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh, chủ yếu đến từ sự tăng trưởng vượt bậc của mặt hàng cá tra xẻ bướm tẩm gia vị.
- Ở vị trí số 3 là **Châu Âu**, là mảng thị trường truyền thống của Vĩnh Hoàn, tăng trưởng **2%** so với năm 2023.
- Các thị trường tăng trưởng tốt trong năm 2024 của Vĩnh Hoàn bao gồm: Canada, Tây Ban Nha, Mexico và Nhật Bản.

BIỂU ĐỒ TỶ TRỌNG DOANH SỐ BÁN CÁ TRA CỦA TOP 10 THỊ TRƯỜNG 2024



Trong năm 2024, Vĩnh Hoàn xuất khẩu cá tra tới **185 khách hàng trên toàn thế giới.**

2. MẢNG GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Năm 2024 là một năm tăng trưởng tích cực với sự **tăng trưởng gần 13%** doanh số xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng từ cá tra so với năm 2023. Điều này cho thấy sự cải thiện trong hiệu quả kinh doanh và khả năng mở rộng thị trường.

Trong năm 2024, các sản phẩm giá trị gia tăng của Công ty chủ yếu được xuất khẩu tới Châu Âu. Đây là khu vực trọng điểm và có nhu cầu ổn định đối với sản phẩm giá trị gia tăng. Trong năm Công ty cũng phát triển tốt dòng sản phẩm cá tẩm bột cho thị trường Australia và New Zealand. Ở nhóm các sản phẩm giá trị gia tăng, Công ty vinh dự đoạt Giải thưởng Sản phẩm sáng tạo cho sản phẩm Lucky Bag sản xuất từ Surimi cá tra tại Hội chợ Thủy Sản Toàn Cầu Seafood Expo Global tại Tây Ban Nha tháng 04/2024 và đoạt Giải nhất tại Hội chợ Asia Seafood Expo tháng 09/2024.







3. CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN KHÁC

Ở nhóm các mặt hàng khác, Vĩnh Hoàn xuất khẩu cá chẽm, surimi, tôm cuộn, thanh giả cua, sò điệp và cá hồi







4. VỊ THẾ TRONG NGÀNH

Năm 2024, xuất khẩu cá tra Việt Nam tăng **2 tỷ USD**, tăng trưởng 8% so với năm 2023. Trong đó, Vĩnh Hoàn giữ vững hạng đầu, chiếm 14% thị phần xuất khẩu của Việt Nam.

TOP 1

xuất khẩu cá tra chiếm

14%

thị phần xuất khẩu của Việt Nam

TOP 5 DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CÁ TRA NĂM 2024 (*)

Doanh nghiệp	Giá trị	
	Triệu USD	% trên tổng Giá trị Xuất khẩu Cá tra
Công ty CP Vĩnh Hoàn	275,243	14%
Công ty CP Nam Việt	114,356	6%
Công ty TNHH Chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	108,802	5%
Công ty CP Đầu tư và phát triển đa quốc gia I.D.I	89,060	4%
Công ty CP TS Trường Giang	85,976	4%

(*) Theo Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản năm 2024 của VASEP

5. VĨNH HOÀN ĐƯỢC ĐƯA RA KHỎI PHẠM VI ÁP DỤNG THUẾ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ CÁ TRA, CÁ BASA VÀO MỸ

"Ngày 17/01/2025, tại Washington, Hoa Kỳ, Bộ Công Thương được ủy quyền của Chính phủ đã ký Thỏa thuận song phương giữa Chính phủ Hoa Kỳ và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với cá phi-lê từ Việt Nam với đại diện Chính phủ Hoa Kỳ - Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR).

Như vậy, hai bên đã đạt được giải pháp song phương để chấm dứt các vấn đề tranh chấp tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Theo thỏa thuận này, Bộ Công Thương cho biết, Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn - doanh nghiệp duy nhất đủ điều kiện dỡ bỏ thuế theo quy định của Hoa Kỳ, đồng thời là nhà xuất khẩu cá tra, basa hàng đầu của Việt Nam đã được đưa ra khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá khi xuất khẩu cá tra, cá basa vào Hoa Kỳ."

(Nguồn: https://moit.gov.vn/)



II. VINH WELLNESS

Năm 2024, Vinh Wellness đạt doanh thu xuất khẩu **31 triệu USD**, tăng 0,02% so với năm 2023. Mặc dù mức tăng trưởng doanh thu chưa đạt kỳ vọng, mảng Gelatin ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ với sản lượng tăng 21%, chiếm 60% tổng doanh thu, nhờ sự mở rộng thành công tại các thị trường chủ chốt như EU và Mỹ. Thị trường chính của Vinh Wellness vẫn tập trung ở EU và Châu Á, với các thị trường trọng điểm gồm Anh, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ý và Pháp.

Quý 3 và quý 4 chứng kiến sự sụt giảm đáng kể về doanh thu do nhu cầu thị trường yếu, sức mua giảm, hàng tồn kho cao và suy thoái kinh tế tại Châu Âu. Tuy nhiên, nhờ chiến lược bán hàng linh hoạt, tập trung vào sản phẩm chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng và giá cạnh tranh, Vinh Wellness vẫn duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.



III. VINH AGRICULTURE

Là một mảng kinh doanh mới của Vĩnh Hoàn, kể từ khi nhà máy nông sản đi vào hoạt động vào Quý 2/2023, Vinh Agri đã nhanh chóng tạo nền tảng và đóng góp doanh thu đáng kể cho Công ty. Năm 2024, Vinh Agri đạt giá trị xuất khẩu **7,44 triệu USD** với hai dòng sản phẩm chính là trái cây sấy thăng hoa và trái cây rau củ đông lạnh.

Mỹ tiếp tục là thị trường chủ đạo của Vinh Agri, theo sau là Nhật Bản, Hàn Quốc, và Châu Âu, với các mặt hàng chủ lực như thanh long, xoài, dưa lưới, và bắp. Đặc biệt, năm 2024 đánh dấu việc mở rộng thành công sang EU và New Zealand, giúp tiếp cận thêm khách hàng và chuỗi siêu thị lớn.

Dù phải đối mặt với những thách thức như mất mùa, nhu cầu giảm, và cạnh tranh gay gắt, Vinh Agri vẫn chứng minh được tiềm năng tăng trưởng nhờ chiến lược tập trung vào các sản phẩm nông sản chất lượng cao trong hai mảng sấy thăng hoa và đông lạnh.

Với những thành công bước đầu này, Vinh Agri đang tạo nền móng vững chắc để phát triển bền vững trong tương lai.





PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2024



Kết quả kinh doanh của Vĩnh Hoàn năm 2024 khá tích cực, với mức lợi nhuận ổn định. **Lợi nhuận ròng đạt mức gần 10% doanh thu**, cho thấy công ty kiểm soát tốt chi phí và có khả năng tạo ra lợi nhuận ổn định.

EBITDA đạt hơn 16% doanh thu, thể hiện dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tốt, giúp công ty có dư địa tài chính để tái đầu tư hoặc mở rộng.

Công ty Vĩnh Hoàn

Mã chứng khoán — **VHC**

Doanh thu thuần năm 2024

12.512.793
Triệu đồng

Lợi nhuận ròng năm 2024

1.226.205
Triệu đồng

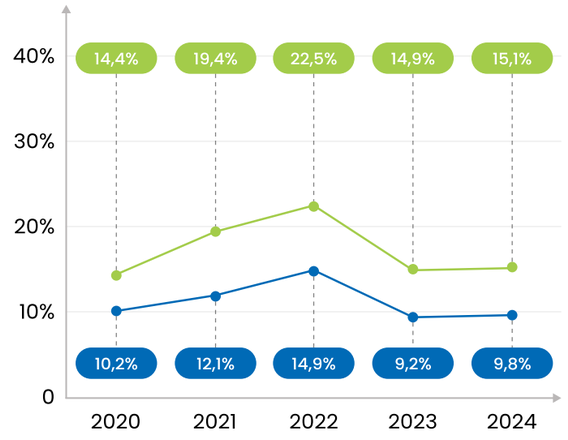
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)

2.014.133
Triệu đồng

KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2024 là năm phục hồi mạnh sau một năm 2023 đầy khó khăn. Hiệu suất hoạt động cải thiện, tỷ suất lợi nhuận ròng và biên EBITDA được cải thiện. ROA và ROE đều tăng, cho thấy quản lý tài sản và vốn hiệu quả hơn. Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh, đánh dấu sự phục hồi vững chắc.

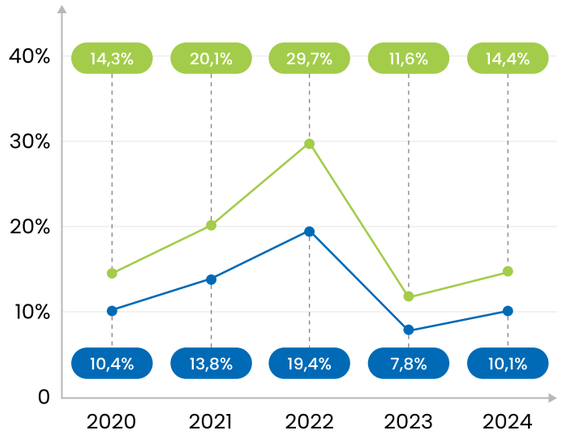
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN



Tỷ suất lợi nhuận ròng (*)

Tỷ suất lợi nhuận gộp

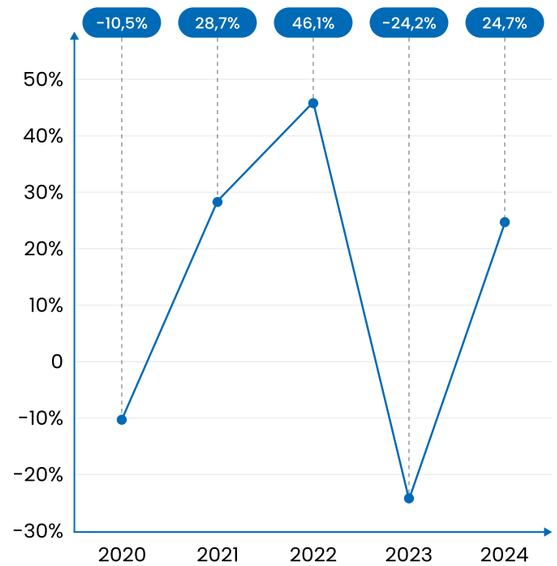
ROA & ROE



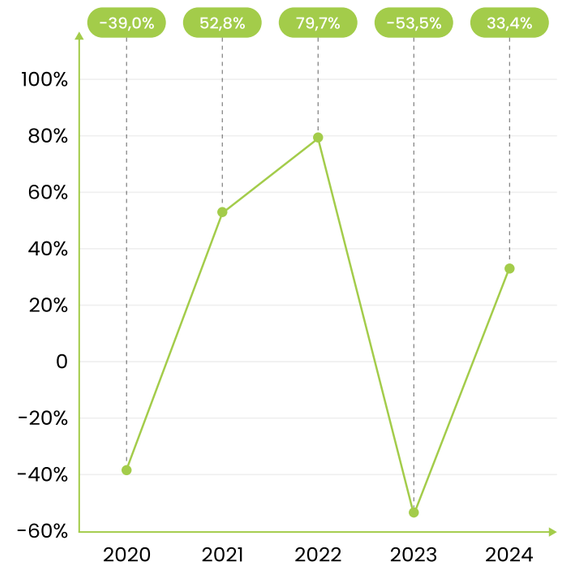
Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (ROA) (*)

Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE) (*)

TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

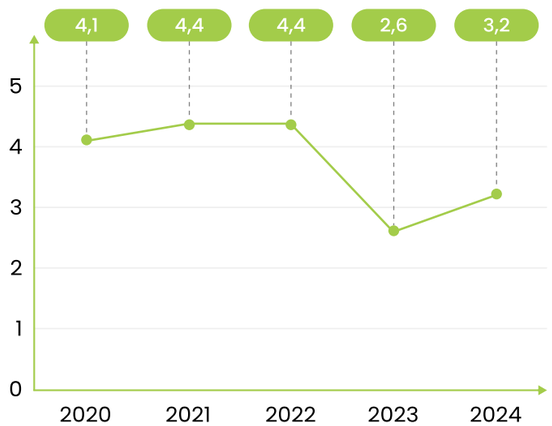


(*) Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu công ty

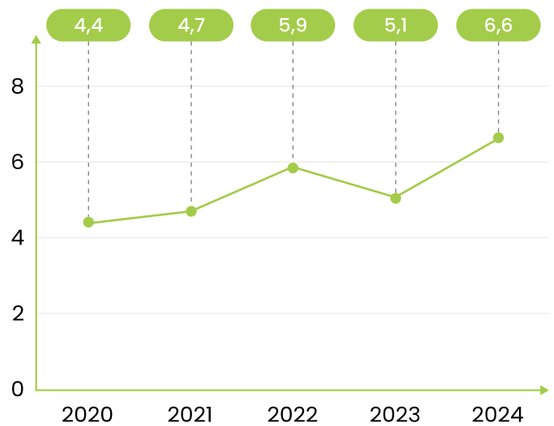
PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2024

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

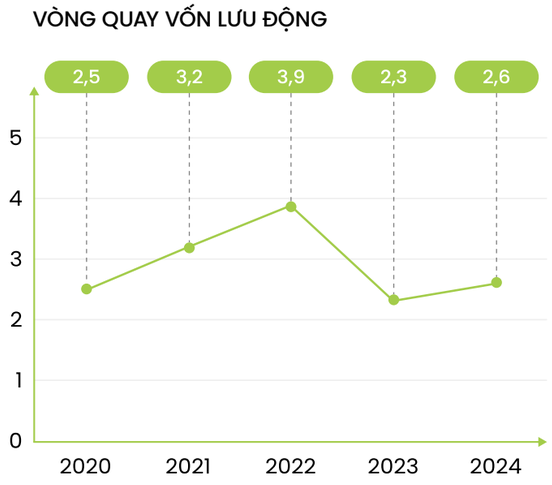
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO



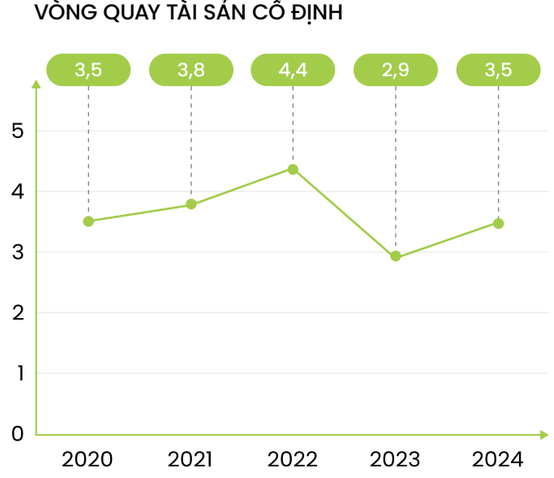
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU



VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG



VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



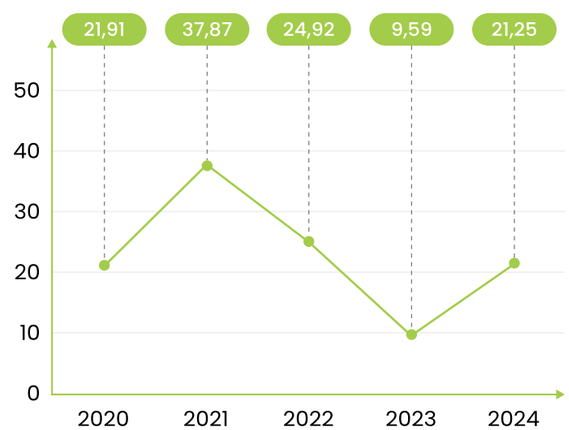
Tất cả các chỉ số đều cải thiện so với năm 2023, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn được nâng cao. Công ty đã tối ưu hóa hàng tồn kho, quản lý công nợ tốt hơn và sử dụng tài sản hiệu quả hơn.

- **Vòng quay hàng tồn kho tăng (2,6 ⟶ 3,2):** Công ty đang quản lý hàng tồn kho tốt hơn, giúp giảm lượng hàng tồn đọng và cải thiện dòng tiền.
- **Vòng quay khoản phải thu tăng mạnh (5,1 ⟶6,6):** Khả năng thu hồi công nợ tốt hơn, giúp Công ty rút ngắn thời gian thu tiền từ khách hàng. Điều này giúp cải thiện dòng tiền và giảm rủi ro công nợ khó đòi.
- **Vòng quay vốn lưu động tăng nhẹ (2,3 ⟶ 2,6):** Công ty sử dụng vốn lưu động hiệu quả hơn, cải thiện khả năng tài chính ngắn hạn.
- **Vòng quay tài sản cố định tăng (2,9 ⟶ 3,5):** Hiệu suất sử dụng tài sản cố định được nâng cao do khai thác hiệu quả các tài sản đã đầu tư trước đó

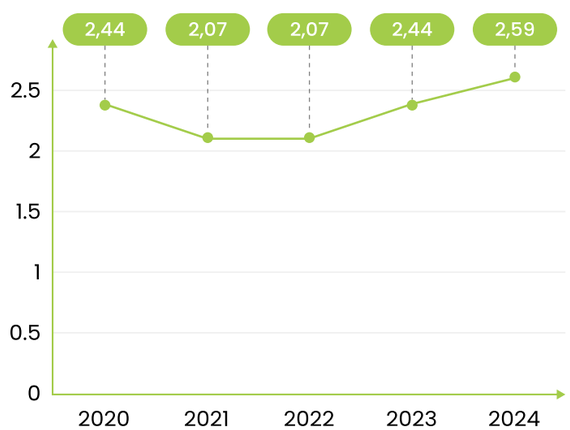
KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Năm 2024 có sự cải thiện mạnh mẽ về khả năng thanh toán, giúp Công ty an toàn hơn về tài chính và ít rủi ro nợ vay. Công ty **có khả năng thanh toán lãi vay rất cao (21,25 lần)**, giúp giảm rủi ro tài chính. Thanh khoản tổng thể cải thiện, với tỷ số thanh toán nhanh tăng đáng kể.

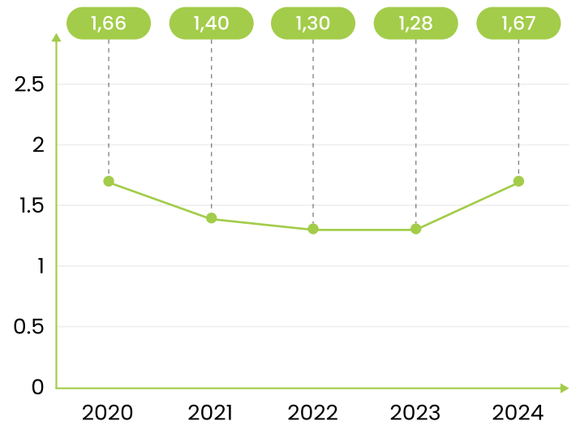
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY



TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI

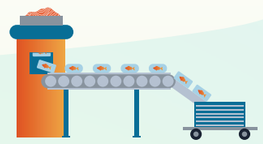


TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH









PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2024

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Vĩnh Hoàn luôn duy trì sử dụng đòn bẫy tài chính an toàn, cấu trúc vốn lành mạnh giúp Công ty hoạt động bền vững trước những rủi ro tài chính

Các hệ số đòn bẫy tài chính	Năm 2024	Năm 2023
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,26	0,28
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,37	0,40

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ BIẾN ĐỘNG NỢ - LÃI VAY – CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ NỢ VAY, LÃI VAY, TỶ GIÁ 2024 SO VỚI 2023

Công ty đã có những cải thiện tài chính mạnh mẽ với thanh khoản cao hơn, nợ vay giảm và chi phí tài chính thấp hơn. Việc đầu tư tài chính ngắn hạn gia tăng cho thấy doanh nghiệp có chiến lược tối ưu hóa dòng tiền. Hoạt động tài chính mang lại lợi nhuận tốt nhờ biến động tỷ giá thuận lợi và quản lý tài chính hiệu quả. Tình hình tài chính vững vàng hơn giúp Công ty có nền tảng phát triển bền vững trong thời gian tới.

- **Tình hình nợ vay**

- Dư nợ vay giảm nhẹ so với năm trước, Vĩnh Hoàn kiểm soát tốt các khoản vay và khả năng trả nợ.

- **Khả năng tài chính ngắn hạn**

- Tiền và tương đương tiền tăng mạnh 145% và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 13,15% lên 2.340,407 tỷ đồng, cho thấy Công ty có chiến lược tối ưu hóa dòng tiền.
- Dư nợ vay ròng đạt -633,312 tỷ đồng, so với -42,064 tỷ đồng năm trước, chứng tỏ Công ty đang ở trạng thái tài chính tích cực, với lượng tiền mặt và đầu tư tài chính lớn hơn tổng nợ vay.

- **Chi phí lãi vay và tỷ giá**

- Chi phí lãi vay giảm mạnh 45%, còn 73,329 tỷ đồng, Công ty đã tái cơ cấu nợ vay với lãi suất thấp hơn hoặc giảm mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính.
- Thu nhập chênh lệch tỷ giá ròng tăng 31,5%, đạt 151,047 tỷ đồng, nhờ hưởng lợi từ biến động tỷ giá.
- Thu nhập từ hoạt động tài chính ròng tăng 39%, đạt 206,558 tỷ đồng, Công ty đang quản lý tài chính hiệu quả và tận dụng tốt các cơ hội từ thị trường.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024	Năm 2023
Dư nợ vay (Ngắn hạn và dài hạn)	2.277.107	2.259.249
Net dư nợ vay (Nợ vay - tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn)	(633.312)	(42.064)
Chi phí lãi vay	73.329	133.347
Net thu nhập chênh lệch tỷ giá	151.047	114.879
Net thu nhập hoạt động tài chính	206.558	148.486

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	7.037.180	9.054.249	13.230.800	10.033.016	12.512.793	109%
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	841.678	1.314.257	2.420.039	1.278.375	1.557.954	-
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	1.044.357	1.599.249	2.746.971	1.680.628	2.014.133	-
Lợi nhuận ròng	719.308	1.098.959	1.975.232	919.191	1.226.205	123%

CƠ CẤU DOANH THU THEO SẢN PHẨM VÀ LOẠI HÌNH KINH DOANH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Doanh thu bán hàng	Doanh thu năm 2024	Tỷ trọng doanh thu năm 2024 (%)	Doanh thu năm 2023	Tỷ trọng doanh thu năm 2023 (%)
Doanh thu bán hàng thành phẩm, hàng hóa	10.430	83,4%	8.039	80,1%
Doanh thu bán sản phẩm phụ	1.809	14,5%	1.659	16,5%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	164	1,3%	118	1,2%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	110	0,9%	217	2,2%

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2024

LỢI NHUẬN

LỢI NHUẬN THEO LOẠI SẢN PHẨM

Biên lợi nhuận gộp (GPM)	Năm 2024	Năm 2023	So sánh (%)
GPM cho thành phẩm, hàng hóa	16,9%	16,5%	2,4%
GPM cho sản phẩm phụ	5,5%	9,8%	(43,9) %

HÀNG TỒN KHO

Sự phục hồi của thị trường trong năm 2024 đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giúp giải phóng đáng kể lượng hàng tồn kho. Nhờ đó, cả thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đều giảm mạnh so với năm trước.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Hàng tồn kho	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
Nguyên vật liệu	384,9	327,8
Công cụ, dụng cụ	26,3	22,4
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	936,4	1.492,3
Hàng hóa	17,9	0,3
Thành phẩm	1.077,3	1.847,2
Hàng gởi đi bán	12,0	4,3
Khác	704,5	490,6
Tổng cộng	**3.159,3**	**4.184,9**

LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI (CỔ TỨC)

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2012-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 20 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng 37.408.664 cổ phiếu. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 4 tháng 1 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCĐ/NQ/23 ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1101-24/BB-HĐQT24 ngày 11 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 19 tháng 2 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCĐ/NQ/24 ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0611A-24/BB-HĐQT24 ngày 6 tháng 11 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 5 tháng 12 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.
- Công ty đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ về việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt nêu trên lần lượt tại ngày 9 tháng 1 năm 2024, ngày 29 tháng 2 năm 2024 và ngày 18 tháng 12 năm 2024.

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ NĂM 2024

Trong năm, toàn tập đoàn giải ngân đầu tư vào các dự án chính sau:

- Giải ngân cho dự án nhà máy thức ăn thủy sản: **82 tỷ đồng**
- Giải ngân cho dự án nhà máy trái cây: **53 tỷ đồng**
- Giải ngân cho trại nuôi cá giống: **5 tỷ đồng**
- Giải ngân cho nhà máy Sa Giang, Công ty Vĩnh Hoàn Collagen, các nhà máy chế biến cá và vùng nuôi cá: **537 tỷ đồng.**



3.2
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH 2025

Sát với dự báo và kế hoạch phát triển, năm 2024 ghi nhận sự phục hồi của thị trường xuất khẩu thủy sản nói chung và mảng kinh doanh cốt lõi các sản phẩm cá tra của Vĩnh Hoàn nói riêng. Ngoài ra, các sản phẩm khác của Vĩnh Hoàn cũng đạt được những bước tăng trưởng bức phá. Chúng tôi nhìn nhận năm 2024, như chủ đề của Báo cáo thường niên này, là một bước khởi động cho kế hoạch tăng trưởng dài hạn những năm tiếp theo, sau khi kinh tế thế giới đã ra khỏi vùng trũng thấp điểm của năm 2023.



MẢNG KINH DOANH CỐT LÕI

Chúng tôi đánh giá năm 2025 tiếp tục là năm tăng trưởng tích cực của sức mua và nhu cầu tiêu thụ ở hầu hết các thị trường xuất khẩu chính của Vĩnh Hoàn, cho sản phẩm cá tra. Yếu tố đóng góp vào sự tăng trưởng này, ngoài việc tiêu dùng toàn cầu tiếp tục được cải thiện, chúng tôi dự báo trong năm cũng sẽ ghi nhận thị phần của cá tra được mở rộng, trong bối cảnh các sản phẩm cá thịt trắng tương tự, bao gồm đánh bắt và nuôi trồng, đều đang và sẽ đắt đỏ hơn. Do đó để có thể tận dụng được cơ hội tăng trưởng thêm nhu cầu đối với cá tra, ở các hoạt động sản xuất của Vĩnh Hoàn, chúng tôi tiếp tục tập trung cải thiện chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, đặc biệt là ở khâu nuôi cá giống và cá thịt. Nếu như năm 2024 chúng tôi đặt mục tiêu tăng trưởng 2 con số cả về lượng và giá trị do năm trước đó là năm thấp điểm, thì bước sang năm 2025, chúng tôi tự tin hướng đến mức tăng trưởng 9% cho mảng kinh doanh Vinh Foods bao gồm các sản phẩm cá tra và một số sản phẩm thủy sản khác. Đây là mục tiêu vừa mang tính ổn định để bảo vệ các giá trị kinh doanh bền vững, trong đó trọng tâm là chất lượng sản phẩm và tuân thủ các quy định trong và ngoài nước, vừa tạo tiền đề vững chắc các chiến lược trung và dài hạn, dự kiến sẽ mang đến những kết quả tích cực, đóng góp vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong 3 đến 5 năm tiếp theo.

Các chiến lược này đã được báo cáo đến cổ đông và nhà đầu tư những năm trước và chúng tôi liên tục có những cập nhật phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh mới, bao gồm:

TIẾP TỤC ĐẦU TƯ CHO CẢI TIẾN

Cải tiến là một trong những giá trị văn hóa cốt lõi của Vĩnh Hoàn. Vĩnh Hoàn tự hào trong nhiều năm qua đã thành công trong việc phát huy giá trị này trong mọi hoạt động, trong các chính sách và sự kiện của Công ty luôn phản ảnh và khuyến khích, trao đổi, học tập và ghi nhận các giá trị mang lại của nỗ lực đổi mới. Bước phát triển đáng kể là việc các hoạt động cải tiến không chỉ dừng lại ở thực nghiệm và tán thưởng theo phong trào mà đi sâu vào phân tích hiệu quả, cân nhắc đầu tư cho các giai đoạn hoàn chỉnh và ứng dụng mở rộng. Năm 2025 ghi nhận hiệu quả tiết kiệm chi phí nhờ vào một số dự án cải tiến trọng điểm cải tiến liên tục trong khâu nuôi cá và chế biến tại nhà máy.



Ở khâu nguyên liệu, năm 2025 và những năm tiếp theo sẽ là các cải tiến tập trung vào chất lượng, khả năng tự chủ về cá giống, các cải tiến trong quy trình và kỹ thuật nuôi cá, tập trung vào thức ăn cho cá, cơ giới hóa, chăm sóc sức khỏe cá và các giải pháp giảm thiểu mối nguy do biến đổi khí hậu mang lại. Ở khâu chế biến, chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu và cân nhắc các bước tự động hóa để tăng khả năng kiểm soát chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, tối ưu hóa trong kế hoạch sản xuất và giảm thiểu rủi ro thiếu hụt lao động trong tương lai.



ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ

Chúng tôi nhận thấy rằng sau những bước phát triển vững chắc ở hoạt động sản xuất, bán hàng, cần có những đổi mới sáng tạo mang tính đột phá để giải quyết tốt hơn thách thức của sản phẩm cá tra về hình ảnh truyền thông trong nhiều năm qua. Năm 2025 chúng tôi sẽ có sự đầu tư quyết liệt hơn cho các hoạt động truyền thông và tiếp thị, vừa tham gia hỗ trợ ngành hàng cá tra chung của Việt Nam, vừa gia tăng nhận diện thương hiệu Vĩnh Hoàn.

Từ đó chúng tôi tin rằng sản phẩm cá tra sẽ chạm đến được nhiều không gian để phát triển thị phần hơn và giảm thiểu sự biến động lớn về giá bán gây bất ổn cho chuỗi cung ứng.

CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN MỚI

Tiếp tục phát huy thành tích tốt trong năm 2024 về doanh thu bán các sản phẩm giá trị gia tăng, trong năm mới, Công ty tiếp tục tập trung nâng cao tỷ trọng nhóm sản phẩm này, đồng thời thúc đẩy năng lực phát triển sản phẩm mới trên nền tảng mở rộng sự kết hợp với các loài thủy sản khác, với các sản phẩm trong tập đoàn như rau củ quả, bún phở, với dòng sản phẩm mới đi vào hoạt động là surimi. Với năng lực tài chính và kho trữ, chúng tôi đã tận dụng tốt cơ hội cho các dự án mới, chế biến các sản phẩm ngoài cá tra, như cá hồi, khi các đối tác nước ngoài đã ngày càng dịch chuyển cơ sở chế biến của họ từ các nước châu Á khác sang Việt Nam. Năm 2025 kỳ vọng sẽ có các bước mở rộng năng lực sản xuất ở nhóm các sản phẩm thủy sản ngoài cá tra khi những dự án này đi vào hoạt động ổn định và có hiệu quả tốt.







ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Ngoài các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, năm 2024 cũng là năm Vĩnh Hoàn đầu tư và đạt được mức phát triển mạnh mẽ ở hoạt động đào tạo cán bộ nhân viên cho toàn Tập đoàn. Trong năm, Công ty cũng áp dụng thành công một số chính sách gia tăng gắn bó và phát triển quy hoạch nhân sự chủ chốt, nổi bật là chương trình cổ phiếu ESOP (Employee Stock Ownership Plan) phát hành từ năm 2023 giúp cán bộ nhân viên có cơ hội được gia tăng thu nhập từ cổ tức và tích lũy thêm cổ phiếu thưởng trong năm 2024.



Công ty tiếp tục đầu tư cho các chương trình và chính sách thu hút, đào tạo và phát triển nhân tài để chuẩn bị tốt nhất về nhân sự cho những kế hoạch phát triển kinh doanh trung và dài hạn. Trong năm Vĩnh Hoàn cũng đã xây dựng bộ phận ESG (Environment Social Governance) và hoạch định lộ trình cho các báo cáo ESG trong những năm tới, đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ phát thải ròng trong tương lai song song với mục tiêu tiên phong trong phát triển bền vững, thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và thị trường.





VINH WELLNESS

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU TỪ DÂY CHUYỀN MỚI



Công ty con, Vĩnh Hoàn Collagen, đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu nhờ vào năng lực sản xuất gia tăng từ dây chuyền sản xuất gelatin mới đã đi vào hoạt động từ giữa năm 2024.

Ngoài ra, khối kinh doanh Vinh Wellness cũng định hướng đầu tư cho các sản phẩm collagen chuyên sâu và các sản phẩm ứng dụng collagen, đồng thời tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng để phát triển sản phẩm và thị trường trong năm mới này.

VINH AGRICULTURE

ĐÀ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ VÀ SẢN XUẤT ỔN ĐỊNH





Mảng kinh doanh các sản phẩm rau củ quả ở Công ty con, Thành Ngọc, mang lại không gian tăng trưởng lạc quan cho tập đoàn Vĩnh Hoàn. Tuy khởi đầu ở một ngành nghề đã phát triển và khá cạnh tranh nhưng nhờ vào sự hỗ trợ của các đối tác, mạng lưới bán hàng sẵn có cùng năng lực tài chính của Công ty mẹ và chuyên môn kỹ thuật, quản lý sản xuất của đội ngũ mà Thành Ngọc đã nhanh chóng sản xuất hiệu quả và mang lại lợi nhuận trong năm 2024, tuy khiêm tốn, nhưng là một thành tích nổi bật cho năm đầu hoạt động. Trong năm Thành Ngọc cũng đã hoàn tất đầu tư mở rộng thêm dây chuyền sản xuất rau củ quả đông lạnh và hoàn thiện thêm chuỗi cung ứng nguyên liệu ở các sản phẩm chủ lực bao gồm xoài, bắp, dưa lưới, đậu nành rau.

Từ thành quả của năm 2024, Thành Ngọc tự tin năm 2025 sẽ đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ và chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất sẽ đi vào ổn định, hiệu quả đồng thời sẽ bắt đầu phát triển các vùng trồng. Thành Ngọc hay khối kinh doanh Vinh Agriculture là nguồn đóng góp khá quan trọng về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Vĩnh Hoàn trong năm 2025.

Sa Giang®

MỞ RỘNG, CẢI TIẾN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Bên cạnh thương hiệu bánh phồng tôm Sa Giang nổi tiếng, nhóm các sản phẩm từ gạo của Sa Giang đã ngày càng được nhận diện và ưa chuộng tại thị trường trong và ngoài nước, minh chứng rõ ràng qua quá trình tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ từ các sản phẩm này, bao gồm các sản phẩm chủ lực như bún, hủ tiếu, phở khô và bánh tráng. Không gian tăng trưởng năm 2025 của Sa Giang chính là cơ hội mở ra các phân khúc thị trường mới cho sản phẩm lâu đời là bánh phồng tôm, nhờ vào nỗ lực cải tiến trong công nghệ sản xuất, song song với việc mở rộng sản xuất đối với nhóm các sản phẩm từ gạo.

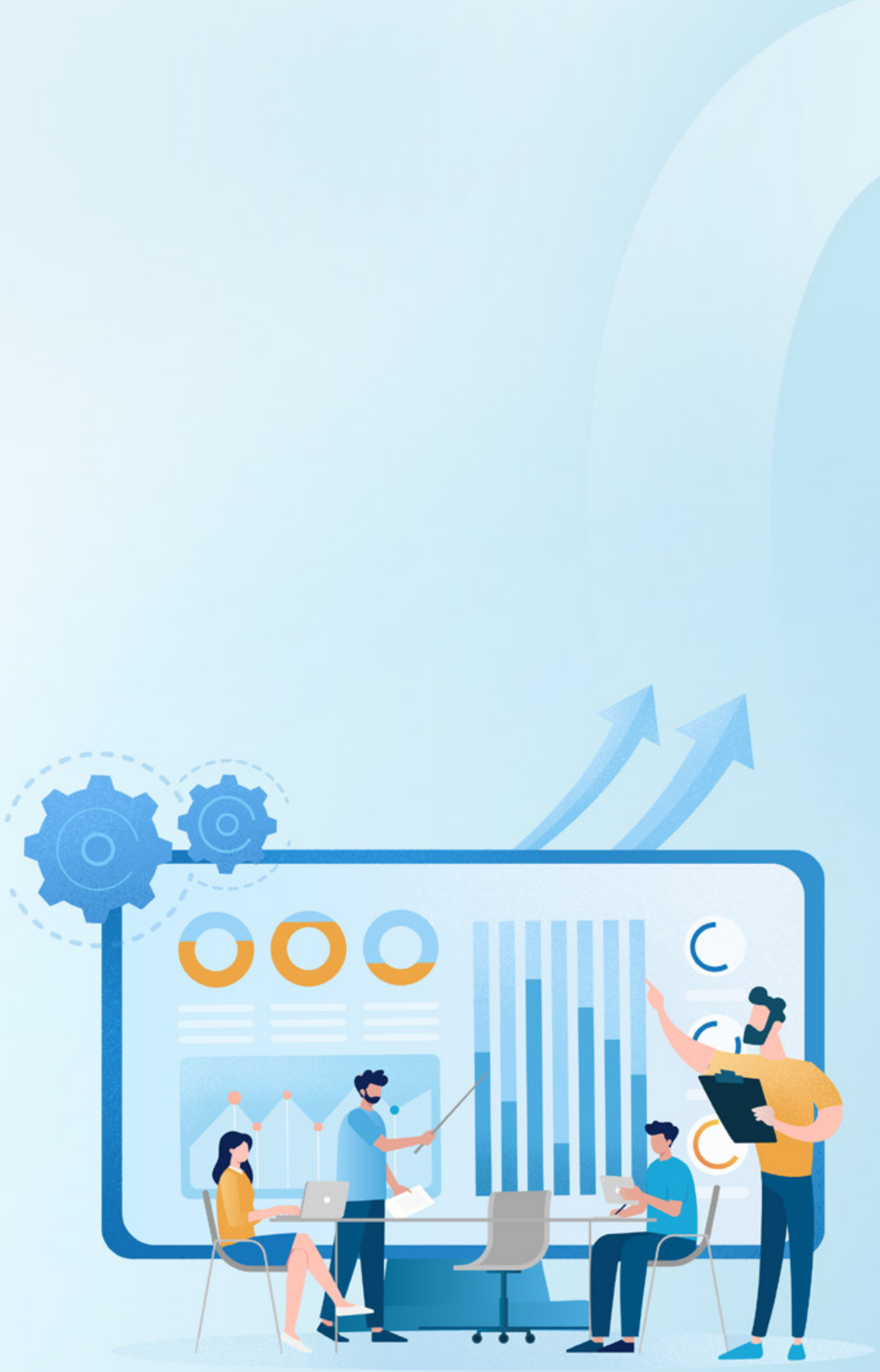


Bên cạnh đó năm 2025 Sa Giang đã bắt đầu xây dựng được đội ngũ quản lý thương hiệu riêng cho thị trường nội địa, dành ngân sách nhiều hơn cho mảng này để giúp giã tăng nhận diện thương hiệu và hỗ trợ phát triển doanh số ở phân khúc mới và sản phẩm mới.

KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2025

Với các phân tích về thị trường, các dự án mới và không gian cho tăng trưởng nói trên, Ban điều hành Công ty đặt ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng		Doanh thu hợp nhất	Lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu công ty
Thực hiện 2024		12.513	1.226
Kế hoạch 2025	Cơ bản	10.900	1.000
	Cao	12.350	1.300



04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trang 50 - 81

4.1 Hội đồng quản trị
4.2 Ban giám đốc
4.3 Ban kiểm soát

4.1
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



4.1.1
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2026

1 Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2026 như sau:

- Bà **Trương Thị Lệ Khanh** – Chủ tịch HĐQT
- Bà **Nguyễn Ngô Vi Tâm** – Thành viên HĐQT
- Bà **Trương Tuyết Hoa** – Thành viên HĐQT
- Bà **Nguyễn Thị Kim Đào** – Thành viên HĐQT
- Ông **Nguyễn Bảo Anh** – Thành viên HĐQT độc lập
- Ông **Bùi Bá Trung** – Thành viên HĐQT độc lập

2 Thay đổi về nhân sự HĐQT trong năm 2024: **Không**

Bà
Trương Thị Lệ Khanh



Bà
Nguyễn Ngô Vi Tâm



Bà
Trương Tuyết Hoa



Bà
Nguyễn Thị Kim Đào



Ông
Nguyễn Bảo Anh



Ông
Bùi Bá Trung



Bà TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bà đảm nhiệm chức vụ **Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn** từ **năm 2007**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): 42,32%

Bà **Trương Thị Lệ Khanh** là người sáng lập và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn. Từ năm 1997, bà dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Với gần 30 năm gắn bó với nghề, bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Hiện tại, bà tập trung vào các hoạt động hoạch định chiến lược và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty. Đồng thời, bà cũng đang là Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP). Bà Trương Thị Lệ Khanh cũng được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:



2022
- Doanh nhân xuất sắc khu vực Châu Á 2022 do tổ chức Enterprise Asia đề cử tháng 10/2022.
- Được Tổ chức kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục dành cho Cuốn sách "Quà tặng từ dòng Mekong – Khám phá 222 món ngon từ cá tra" – cuốn sách đầu tiên tổng hợp và giới thiệu hệ thống món ngon từ cá Tra, kết hợp phong cách chế biến ẩm thực Á – Â u – Mỹ, có số lượng món nhiều nhất lên đến 222 món.
- Giải thưởng nữ Doanh nhân ASEAN tiêu biểu do Mạng Doanh nhân nữ ASEAN (AWEN) vinh danh.

2021
- Được ghi dấu như một lãnh đạo xuất sắc trong chiến lược đổi mới thích ứng với đại dịch Covid-19, trên bìa tạp chí Forbes tháng 11/2021 (Forbes Việt Nam)
- Nhận danh hiệu "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông Hồng Vàng (VCCI)"

2020
Tốp 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á (Forbes Châu Á)

2019
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2019 (Forbes Việt Nam)
- Giải Sao vàng Doanh nhân Đất việt Lần II (Doanh nhân Đất Việt)

2018
- Doanh nhân vì cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long
- Doanh nhân tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2018 (Forbes Việt Nam)

2017
- Huân chương lao động hạng nhì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2017 (Forbes Việt Nam)
- Được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

2016
Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2015
Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2014
- Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2013
-Cúp Bông hồng Vàng (Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2013
- Nữ Doanh nhân trí thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)
- Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2011
Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 - 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

Bà NGUYỄN NGÔ VI TÂM

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1979
Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Bà đảm nhiệm chức vụ **thành viên HĐQT** từ **năm 2007.**
Thời gian làm việc tại Vĩnh Hoàn: 21 năm
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): 0,28%



Bà **Nguyễn Ngô Vi Tâm** đảm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của công ty Vĩnh Hoàn. Trưởng thành từ một nhân viên bán hàng đến Trưởng phòng kinh doanh, bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 11 năm, phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vĩnh Hoàn, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó, trước khi được bổ nhiệm vào vị trí hiện nay vào năm 2016. Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tổ chức thực hiện các chiến lược đề ra. Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, gồm:

2024
- Tốp 100 Nhà điều hành có ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản (Intrafish)
- Tốp 10 CEO nữ thế hệ kế tiếp (Forbes)

2022
Tốp 20 Nữ quản lý chuyên nghiệp năm (Forbes)

2020
Tốp 100 Nhà điều hành có ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản (Intrafish)

2018
Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2017
Huân chương lao động hạng ba (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2016
Tốp 40 lãnh đạo trong ngành thủy sản thế giới dưới 40 tuổi (Intrafish)

2012
Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2011
Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển Chủ nghĩa xã hội (Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam)

2007
Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản (Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Bà TRƯƠNG TUYẾT HOA

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1976
Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Thời gian làm việc tại Vĩnh Hoàn: 27 năm
Bà đảm nhiệm chức vụ **thành viên HĐQT** từ **năm 2015.**
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): 0,13%

Bà **Trương Tuyết Hoa** bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào năm 2017. Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi Công ty vừa thành lập, tham gia học hỏi công việc bán hàng bắt đầu từ bộ phận chứng từ xuất nhập khẩu ngay từ rất sớm. Bà đã thể hiện kỹ năng của người bán hàng tốt với đầy nhiệt huyết trong kinh doanh và khả năng phân tích phán đoán xu thế của thị trường. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.



Bà NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1979
Chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Thời gian làm việc tại Vĩnh Hoàn: 21 năm
Bà đảm nhiệm chức vụ **thành vụ thành viên HĐQT** từ **năm 2016**
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): 0,14%

Bà **Nguyễn Thị Kim Đào** đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào năm 2014. Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các công ty con. Bà cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý vốn, chi phí cho Công ty.



Ông NGUYỄN BẢO ANH

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh: 1985
Chuyên môn: Thạc sĩ Luật
Đảm nhiệm chức vụ **thành viên HĐQT độc lập** từ **năm 2023**
Thời gian làm việc tại Vĩnh Hoàn: Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): Không

Với kinh nghiệm hơn 13 năm hành nghề luật sư hoạt động trong các lĩnh vực pháp luật về kinh tế, dân sự, hình sự,... Ông **Nguyễn Bảo Anh** có nhiều kinh nghiệm và kiến thức pháp luật, đã trực tiếp tư vấn, đại diện và bảo vệ cho nhiều doanh nghiệp, cá nhân trong các vụ việc tại Tòa án.



Ông BÙI BÁ TRUNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh: 1982
Chuyên môn: Thạc sĩ Nuôi trồng Thủy sản
Đảm nhiệm chức vụ **thành viên HĐQT độc lập** từ **năm 2023**
Thời gian làm việc tại Vĩnh Hoàn: Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): Không

Với kinh nghiệm hơn 20 năm hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, ông **Bùi Bá Trung** được xem là chuyên gia giàu kinh nghiệm về công nghệ nuôi trồng thủy sản và xử lý nước thải nuôi trồng thủy sản bằng công nghệ sinh học. Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành một số dự án nuôi trồng thủy sản lớn, tham gia giảng dạy và đào tạo các cán bộ cho các Chi cục thủy sản nhiều địa phương.



4.1.2
HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

> Quản trị doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc quản lý minh bạch và cởi mở đối với nhân viên và công chúng.

- Vĩnh Hoàn cam kết minh bạch và cởi mở trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo tốt lợi ích của các thành viên, của khách hàng và của các bên liên quan. Việc quản trị của chúng tôi tuân theo các hướng dẫn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có liên quan đến thông tin về quản trị doanh nghiệp.
- Hội đồng Quản trị ("HĐQT") chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược trong hoạt động của toàn Công ty, bao gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên.



CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Hội đồng Quản trị bao gồm các thành viên sau:

Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông đến năm	Thù lao năm 2024 (đồng)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	1961	Chủ tịch HĐQT	17/04/2007	2026	2.990.000.000
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	1979	Thành viên HĐQT	17/04/2007	2026	650.000.000
Bà Trương Tuyết Hoa	1976	Thành viên HĐQT	08/05/2015	2026	650.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	1979	Thành viên HĐQT	03/10/2016	2026	650.000.000
Ông Bùi Bá Trung	1982	Thành viên HĐQT độc lập	12/05/2023	2026	520.000.000
Ông Nguyễn Bảo Anh	1985	Thành viên HĐQT độc lập	12/05/2023	2026	260.000.000

PHÂN BỔ NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, từ đó chỉ định Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Các thành viên chịu trách nhiệm như nhau trong việc thực hiện chức năng của Hội đồng Quản trị.

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược cho hoạt động của Vĩnh Hoàn. Các quy định đối với Hội đồng Quản trị giúp phân chia trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề có liên quan đến tài chính, chiến lược Công ty, nhân sự và tổ chức.

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị tiến hành họp thường xuyên theo yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó họp ít nhất bốn (04) lần trong năm. Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tiến hành mười sáu (16) cuộc họp quan trọng. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng có tổ chức các cuộc họp định kì khác để thảo luận, trao đổi và đưa ra các quyết định liên quan đến các vấn đề kinh doanh khác của Công ty. Theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc sẽ tham gia vào các cuộc họp này, bên cạnh đó còn yêu cầu có sự tham gia của các thành viên thuộc Ban điều hành khi cần thiết. Một quyết định được coi là hợp lệ khi nhận đại đa số phiếu bầu. Trong trường hợp có cùng số phiếu bầu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đưa ra quyết định.

Các cuộc họp chính thức do Hội đồng Quản trị triệu tập trong năm 2024 như sau:

Họ tên	Chức vụ	Số lần tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	16/16	100%
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	16/16	100%
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	16/16	100%
Ông Bùi Bá Trung	Thành viên HĐQT độc lập	16/16	100%
Ông Nguyễn Bảo Anh	Thành viên HĐQT độc lập	16/16	100%

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong năm 2024 đã thực hiện đánh giá và kết luận rằng:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong việc đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực;
- Hội đồng Quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

- Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch và đạt 123% kế hoạch kinh doanh năm, các nội dung kế hoạch chỉ tiêu đều đã được thực hiện.

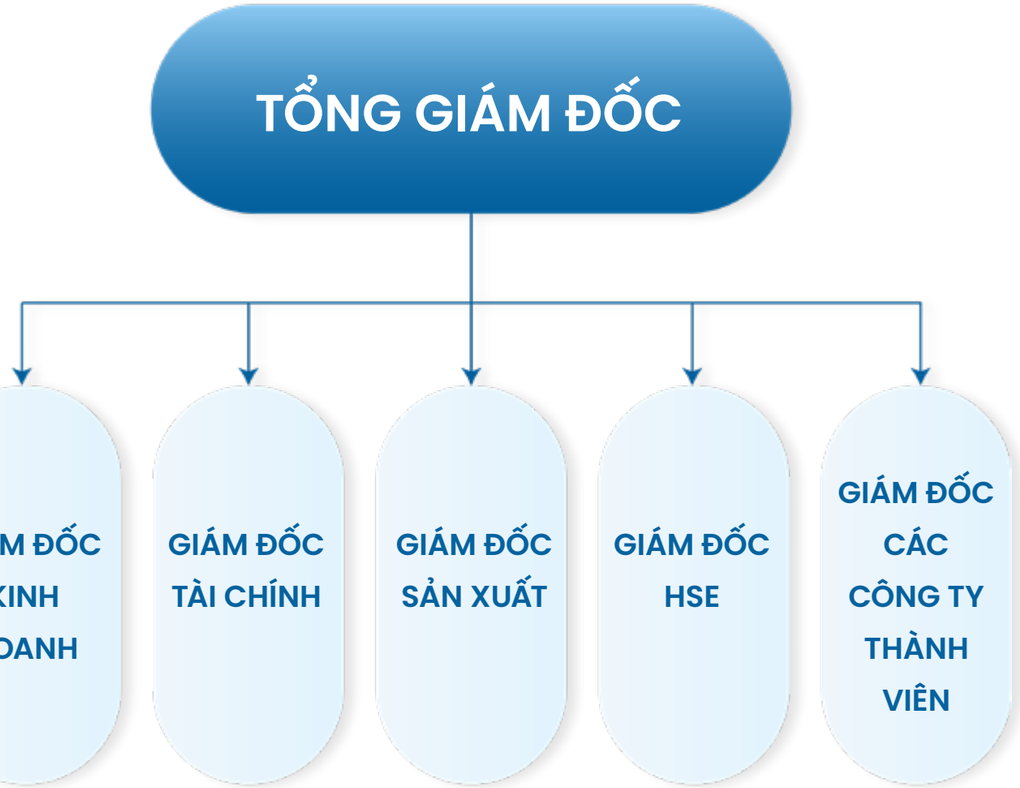
Nghị quyết quan trọng của Hội đồng Quản trị trong năm 2024:

STT	Ngày	Nội dung
1	09/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc Thông qua sửa đổi mục 1, Điều 5 của Điều lệ Công ty CP Vĩnh Hoàn
2	10/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc thanh toán cổ tức năm 2023
3	11/01/2024	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh thông tin ngày đăng ký cuối cùng và thanh toán cổ tức năm 2023
4	15/01/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về "Duyệt hạn mức giao dịch với các bên liên quan của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn cho năm 2024"
5	15/01/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị "Duyệt giao dịch các bên liên quan của Bà Trương Thị Lệ Khanh năm 2024"
6	22/02/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
7	29/03/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.
8	08/04/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc tăng vốn góp tại Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Vĩnh Phước.
9	15/04/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.
10	25/06/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc Duyệt Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp
11	28/06/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc về việc thay đổi Người được ủy quyền Công bố thông tin, người Phụ trách quản trị và Thư ký Hội đồng Quản trị kể từ ngày 01/7/2024.
12	05/07/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.
13	15/08/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.
14	11/10/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc.
15	06/11/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc chuyển nhượng Cổ phiếu ESOP 2022 của nhân viên nghỉ việc. Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2024.
16	10/12/2024	Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin

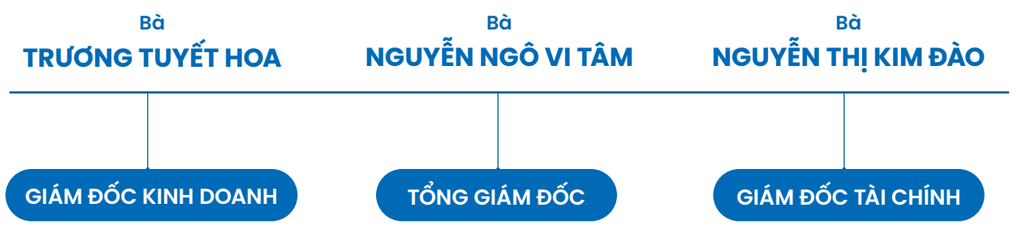
4.2
BAN GIÁM ĐỐC

1. Cơ cấu Ban Giám đốc gồm **Tổng Giám đốc** phụ trách điều hành chung và **các Giám đốc** phụ trách các bộ phận và công ty thành viên.

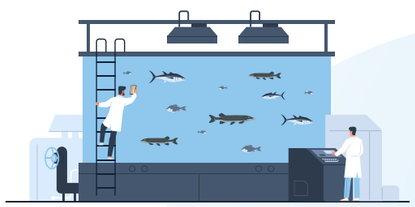
2. Thay đổi về nhân sự Ban Giám Đốc trong năm 2024: **Không**













Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



Ông VÕ PHÚ ĐỨC

Giám Đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen

Năm sinh: 1976

Chuyên môn: Cử nhân ngành Kỹ sư xây dựng

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 22 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 1,58%

Ông **Võ Phú Đức** bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin. Giai đoạn 2007 đến 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty Thức ăn Thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với các thành tích đáng kể về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của tập đoàn. Sau khi Vĩnh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vĩnh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, năm 2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và xuất sắc hoàn thành các mục tiêu tài chính, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty. Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, ông tư vấn một cách tích cực cho Ban Giám đốc và HĐQT Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



Bà HỒ THANH HUỆ

Giám Đốc Sản xuất

Năm sinh: 1982

Chuyên môn: Cử nhân ngành Kỹ sư môi trường

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 21 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 0,12%

Bà **Hồ Thanh Huệ** gia nhập Vĩnh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007. Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào năm 2014. Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các vùng nuôi cá, các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.



Ông HUỲNH ĐỨC TRUNG

Giám Đốc HSE

Năm sinh: 1963

Chuyên môn: Kỹ sư chế biến công nghệ thực phẩm

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 25 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VH

(tại ngày 18/03/2025): 0,02%

Ông **Huỳnh Đức Trung** là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty. Ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Thường trực vào ngày 01/01/2017 và Giám đốc HSE vào ngày 01/03/2021), phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác, nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng. Vào năm 2023, Bà Liên vinh dự được nhận Bằng khen đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc do Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.



Bà PHAN THỊ BÍCH LIÊN

Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp

Năm sinh: 1976

Chuyên môn: Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 25 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 0,10%

Bà **Phan Thị Bích Liên** gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên Quản lý Chất lượng vào tháng 04/2000. Với thành tích nổi bật trong công tác, bà lần lượt được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại các phòng ban khác nhau tại Vĩnh Hoàn: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Quản đốc Xưởng cấp đông, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 1, và Giám đốc sản xuất vào năm 2007. Sau đó, bà tiếp tục đảm nhiệm vị trí Giám đốc Xưởng cấp đông của Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 3 và đến tháng 6 năm 2016 bà chuyển sang phụ trách vị trí Trưởng phòng Mua hàng. Đầu năm 2017, khi Vĩnh Hoàn mua lại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, bà được HĐQT tin tưởng giao phó nhiệm vụ Phó Giám đốc Công ty, và tiếp theo là Giám đốc công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp vào ngày 25/12/2017. Bà Liên đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận sản xuất mà bà đã quản lý, góp phần to lớn vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của Công ty.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác, nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng. Vào năm 2023, Bà Liên vinh dự được nhận Bằng khen đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2021, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc do Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác, nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



Bà LÊ THỊ SÁU

Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước

Năm sinh: 1966

Chuyên môn: Kỹ sư hóa thực phẩm, Cử nhân kinh tế

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 25 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 0,04%

Bà **Lê Thị Sáu** đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước từ đầu Quý 4/2018. Bà Sáu có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sản xuất tại Vĩnh Hoàn và các công ty con. Cuối Quý 4/2018, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất, góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác, nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



Tại Vĩnh Hoàn, Bà đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược chuyển đổi số, cũng như quản lý các hoạt động đầu tư của Vinh Technology góp phần để Vĩnh Hoàn bắt kịp xu thế công nghệ thông tin và công nghệ khoa học.



Bà LÊ NGỌC TIÊN

Giám Đốc Vinh Technology

Năm sinh: 1998

Chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tài chính

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 3 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 0,00%

Bà **Lê Ngọc Tiên** đảm nhiệm chức vụ Giám đốc khối Chiến Lược từ đầu giai đoạn năm 2021. Bà Tiên trước khi gia nhập Vĩnh Hoàn đã làm việc ở một công ty đa quốc gia với trụ sở Châu Á tại Singapore. Tại Vĩnh Hoàn, Bà đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược chuyển đổi số, cũng như quản lý các hoạt động đầu tư của Vinh Technology góp phần để Vĩnh Hoàn bắt kịp xu thế công nghệ thông tin và công nghệ khoa học.



Bà Diệp có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành thức ăn. Từ tháng 11/2021, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất và góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.



Bà LÂM MẪU DIỆP

Giám Đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One

Năm sinh: 1981

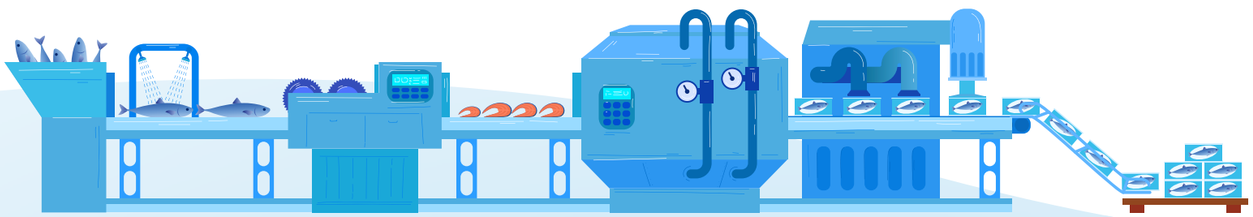
Chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 13 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 4,47%

Bà **Lâm Mẫu Diệp** đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One từ tháng 11/2021. Bà Diệp có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành thức ăn. Từ tháng 11/2021, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất và góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.



Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



Bà ĐẶNG THỊ THƯƠNG

Giám Đốc Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc

Năm sinh: 1987

Chuyên môn: Thạc sĩ sinh học

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 15 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC

(tại ngày 18/03/2025): 0,02%

Bà **Đặng Thị Thương** bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Nuôi trồng Thủy sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017). Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế. Sau khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc, bà đã xuất sắc điều hành Công ty nhanh chóng đi vào hoạt động ổn định và đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn.

Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

> *Với sự tận tâm và hiểu biết, bà Thư đã đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu và phát triển thành công dự án collagen và gelatin từ da cá tra. Đóng góp của bà không chỉ giới hạn trong lĩnh vực công nghệ, mà còn mở rộng đến việc phát triển thị trường và bán hàng góp phần làm nên thành công của dự án này.*



Bà TRẦN THỊ HOÀNG THƯ

Giám Đốc Kinh doanh Vinh Wellness và Vinh Agri

Năm sinh: 1985

Chuyên môn: Thạc sĩ Công Nghệ Thực Phẩm, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: 11 năm

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 18/03/2025): 0,02%

Bà **Trần Thị Hoàng Thư** đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Kinh Doanh Vinh Wellness và Vinh Agri từ tháng 03 năm 2023. Với kinh nghiệm làm việc trên 10 năm tại Vĩnh Hoàn, bà Trần Thị Hoàng Thư đã từng bước góp phần vào sự phát triển vững mạnh của công ty. Bà sở hữu kiến thức chuyên môn sâu rộng, có bằng Thạc sĩ Công Nghệ Thực Phẩm và Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh.

Với sự tận tâm và hiểu biết, bà Thư đã đóng góp đáng kể vào việc nghiên cứu và phát triển thành công dự án collagen và gelatin từ da cá tra. Đóng góp của bà không chỉ giới hạn trong lĩnh vực công nghệ, mà còn mở rộng đến việc phát triển thị trường và bán hàng góp phần làm nên thành công của dự án này.



4.3
BAN KIỂM SOÁT

4.3.1
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2026 như sau:
   - **Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân** – Trưởng Ban Kiểm soát
   - **Ông Nguyễn Quang Vinh** – Thành viên Ban Kiểm soát
   - **Ông Mai Thành Trọng Nhân** – Thành viên Ban Kiểm soát

2. Thay đổi về nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2024: **Không**



Bà NGUYỄN THỊ CẨM VÂN
Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1986
Chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ CFA.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 18/03/2025): 0,00%

Bà **Nguyễn Thị Cẩm Vân** hiện là **Giám đốc Đầu tư tại Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW.** Với nhiều năm kinh nghiệm tư vấn tài chính và kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG và kinh nghiệm đầu tư và quản lý tài chính tại Tập đoàn phát triển bất động sản Refico, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW, bà Vân đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát trong năm.



Ông NGUYỄN QUANG VINH
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979
Chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 18/03/2025): 0,02%

Ông **Nguyễn Quang Vinh** hiện là **Phó Giám đốc Sản xuất tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.** Ông Vinh có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập kế hoạch sản xuất tại nhiều đơn vị thành viên của Vĩnh Hoàn và hơn 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi tại Công ty. Với kiến thức sâu rộng về sản xuất và nuôi trồng, ông góp phần quan trọng trong việc đóng góp các ý kiến chuyên môn để các kế hoạch kiểm soát mang tính sâu sát, gần với thực tiễn của Công ty.



Ông MAI THÀNH TRỌNG NHÂN
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1991
Chuyên môn: Cử nhân Hóa học
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC
(tại ngày 18/03/2025): 0,01%

Ông **Mai Thành Trọng Nhân** hiện là **Trưởng phòng Kế hoạch – Kho vận tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn**. Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế hoạch và sản xuất, đã tham gia và quản lý nhiều dự án của Công ty. Ông Nhân đảm nhiệm vai trò thực hiện và kiểm soát hiệu quả sản xuất. Ông cũng có kinh nghiệm về phát triển và áp dụng các công nghệ, phương pháp và công cụ mới vào việc lên kế hoạch và sản xuất.

4.3.2
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT



Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Họ tên	Chức vụ	Số lần tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban Kiểm soát	05/05	100%
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên Ban Kiểm soát	05/05	100%
Ông Mai Thành Trọng Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát	05/05	100%

Thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Họ tên	Chức vụ	Thù lao năm 2024 (đồng)
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban Kiểm soát	260.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên Ban Kiểm soát	260.000.000
Ông Mai Thành Trọng Nhân	Thành viên Ban Kiểm soát	130.000.000

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra báo cáo tài chính và các công bố kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có).

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Góp ý các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc; Góp ý các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công Ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều lệ của Công ty;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025;
- Đào tạo nội bộ;
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.



05

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trang 82 - 119

CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và chế biến thủy sản, đặc biệt là cá tra, Vĩnh Hoàn cam kết mang đến các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn, lành mạnh cho sức khỏe, với mức giá hợp lý. Chính vì Vĩnh Hoàn luôn đặt khách hàng làm trung tâm nên công ty luôn không ngừng đổi mới và cải tiến dịch vụ của mình thông qua việc cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng vượt trội, thân thiện với môi trường. Đồng thời, công ty chú trọng phát triển các giá trị cốt lõi về nhân sự, bảo vệ môi trường, cũng như đóng góp tích cực vào cộng đồng địa phương và sự phát triển của đất nước. Các chính sách quản trị doanh nghiệp của Vĩnh Hoàn luôn lấy việc tuân thủ pháp luật làm cơ sở để xây dựng các tiêu chí kinh doanh và phát triển bền vững một cách minh bạch, đáng tin cậy ở các cấp.

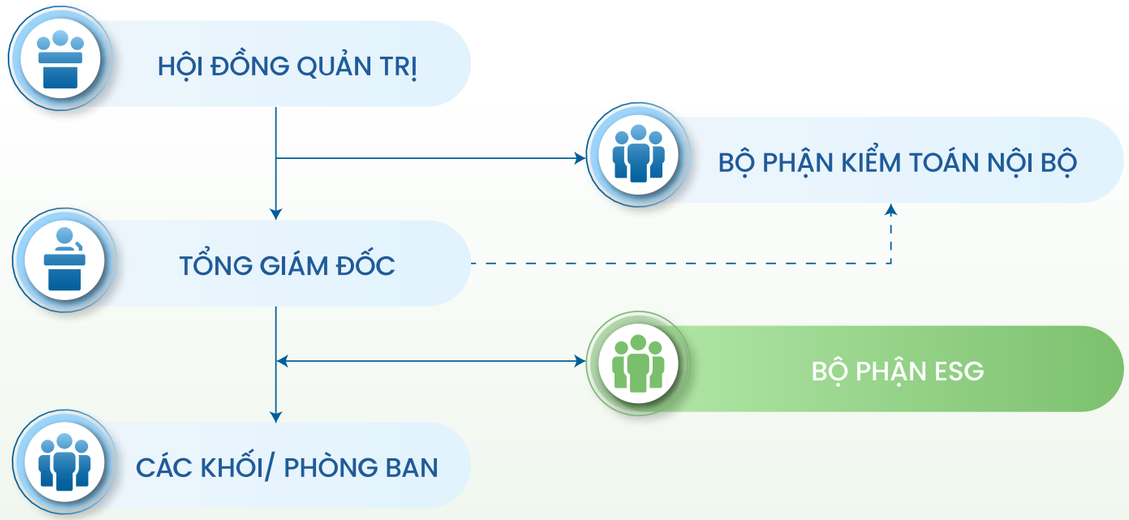
Chúng tôi hiểu rằng, sự phát triển bền vững không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng nhu cầu hiện tại, mà còn là trách nhiệm đối với thế hệ tương lai. Nhằm tạo ra các tác động tích cực lâu dài, Vĩnh Hoàn đã lồng ghép các chiến lược phát triển bền vững cụ thể hóa dưới ba khía cạnh Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào các kế hoạch, hoạt động sản xuất và chiến lược kinh doanh cốt lõi của mình. Không chỉ dừng lại là một doanh nghiệp đầu ngành thủy sản, Vĩnh Hoàn tham vọng trở thành niềm tự hào của Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống của khách hàng trong nước cũng như trên toàn cầu.



QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hội đồng Quản trị tại Vĩnh Hoàn luôn coi các định hướng phát triển bền vững là nền tảng cốt lõi trong việc hoạch định, thực thi và giám sát chiến lược kinh doanh. Những chính sách và quy chế quản trị doanh nghiệp được thiết kế để đảm bảo sự minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm, bao gồm: cơ cấu bổ nhiệm giám đốc, các quy định cụ thể về thù lao, tính độc lập giữa Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo, đánh giá hiệu quả hoạt động, bảo vệ quyền lợi cổ đông, ngăn ngừa xung đột lợi ích, và thực hiện trách nhiệm đối với các bên liên quan.

Ngoài ra, công ty luôn duy trì cam kết chống tham nhũng, hối lộ cùng với việc xây dựng các chính sách và hướng dẫn quản trị liên quan đến phát triển bền vững nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Khi phát hiện bất kỳ vấn đề hoặc tiêu chí nào chưa được thiết lập thành chính sách hoặc chưa thực hiện đầy đủ, ban lãnh đạo sẽ chủ động đề xuất để Hội đồng Quản trị xem xét và điều chỉnh phù hợp, đảm bảo sự hài hòa với các nguyên tắc quản trị bền vững. Cơ chế này không chỉ giúp Vĩnh Hoàn duy trì sự phát triển ổn định mà còn củng cố niềm tin từ cổ đông, đối tác và cộng đồng.



Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị và các ủy ban liên quan luôn ghi nhận thông tin và thảo luận về tính bền vững đối với các cấp quản lý, quản lý nguồn nhân lực, các chương trình chính của công ty, các mục tiêu liên quan và tiến độ đạt được các mục tiêu này. Để hỗ trợ và thúc đẩy việc triển khai các chiến lược hướng đến phát triển bền vững, Vĩnh Hoàn đã thành lập bộ phận ESG với nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các bộ phận khác để đảm bảo việc thực thi và tổng hợp các thông tin dữ liệu liên quan dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và sự giám sát trực tiếp từ Tổng Giám Đốc. Việc thiết lập và đảm bảo vai trò của bộ phận ESG giúp công ty thống nhất được các mục tiêu, ưu tiên và nâng cao được hiệu quả phát triển bền vững.



KHUNG BÁO CÁO ESG

Chúng tôi hiểu rằng việc xây dựng **khung báo cáo ESG** là một điều cực kỳ quan trọng nên việc lựa chọn các tiêu chuẩn phát triển bền vững đã được chúng tôi thực hiện và cân nhắc hết sức cẩn thận. Trong số rất nhiều tiêu chuẩn hiện nay, Vĩnh Hoàn lựa chọn **Bộ tiêu chuẩn lập Báo cáo Phát triển Bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế GRI (Global Reporting Initiative)** của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu để phản ảnh các tác động và quá trình hướng đến phát triển bền vững của mình. Ngoài ra, Vĩnh Hoàn cam kết theo đuổi và ứng dụng các **Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDG)** trong mọi hoạt động cũng như chiến lược của chúng tôi.

Nội dung báo cáo tập trung vào lĩnh vực kinh doanh, sản xuất và chế biến thủy sản cụ thể là cá tra trong phạm vi hoạt động ba cụm nhà máy sản xuất là nhà máy của Vĩnh Hoàn và hai công ty thành viên là Vĩnh Phước và Thanh Bình. Báo cáo ESG của chúng tôi được lập theo niên độ từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024, cùng niên độ của Báo cáo Thường niên năm 2024. Các thông tin và dữ liệu trong báo cáo ESG được đảm bảo tính chính xác và minh bạch từ Bộ phận Kiểm toán Nội bộ.



(Nguồn: https://www.un.org/sustainabledevelopment/)

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Nhận thức được các vấn đề liên quan đến gian lận, tham nhũng và xung đột lợi ích là những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững và hiệu quả kinh doanh, Vĩnh Hoàn luôn cam kết xây dựng một hệ thống quản trị doanh nghiệp minh bạch, tuân thủ và công bằng. Với vị thế là công ty hàng đầu trong ngành cá tra xuất khẩu, Vĩnh Hoàn đã duy trì niềm tin của khách hàng và người lao động qua các triết lý kinh doanh của mình:

1. CHÍNH DANH TRUNG THỰC

Vĩnh Hoàn luôn trung thực, công khai và minh bạch trong mọi quy trình, quy định với tiêu chí cạnh tranh lành mạnh, công bằng. Công ty luôn đảm bảo không có trường hợp gian lận, tham nhũng hay hối lộ nào xảy ra trong các hoạt động kinh doanh.

2, TẠO DỰNG UY TÍN

Vĩnh Hoàn luôn thực hiện các cam kết đối với khách hàng và các bên liên quan. Đáp ứng vượt sự mong đợi của khách hàng luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của công ty và Vĩnh Hoàn sẽ không ngừng nỗ lực để thực hiện điều này.

3. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Vĩnh Hoàn cam kết tuyệt đối tuân thủ pháp luật và quy định của địa phương, không thực hiện những hành vi mà pháp luật không cho phép. Công ty luôn quy định rõ trách nhiệm của mọi cá nhân trong việc phát hiện, báo cáo và xử lý các hành vi vi phạm.

4. ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG

Vĩnh Hoàn là nơi mà mỗi cá nhân, tập thể luôn nhận được sự đối xử công bằng và tôn trọng. Các lựa chọn, hợp tác với nhà cung cấp và đối tác của Vĩnh Hoàn đều được thực hiện bình đẳng và công tâm.

ĐỂ ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH, CÔNG BẰNG VÀ DUY TRÌ ĐẠO ĐỨC KINH DOANH TỐT ĐẸP, CÔNG TY ĐÃ CÓ:

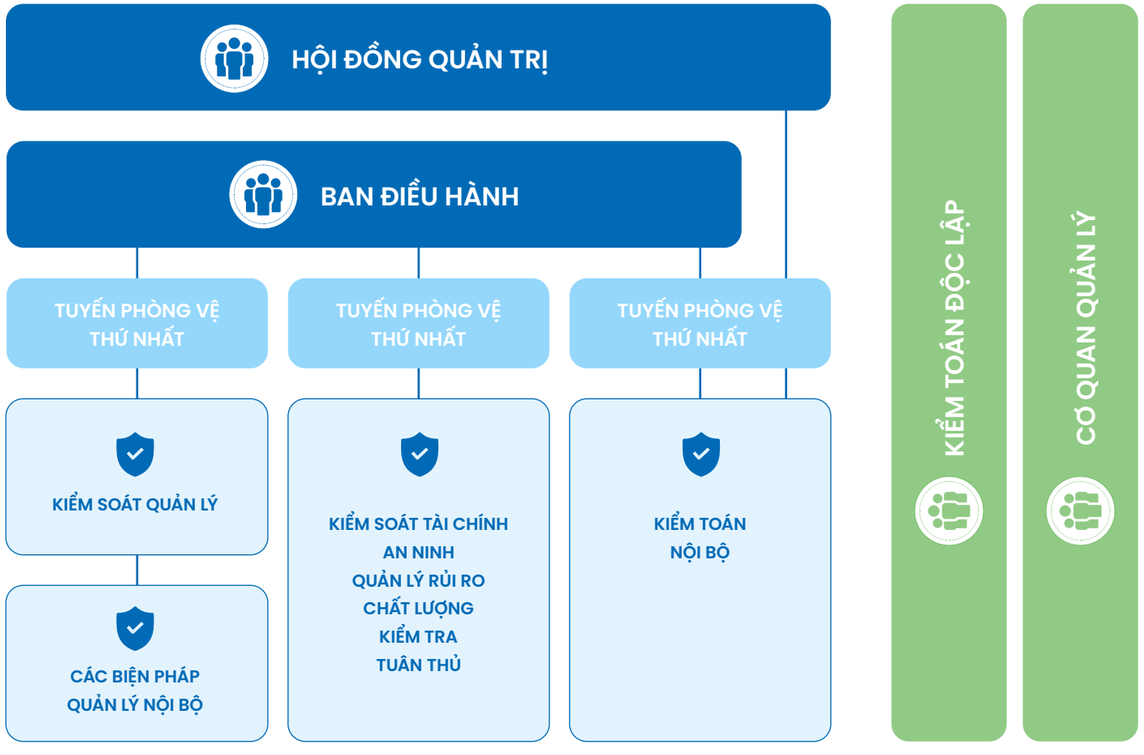
- **Ban Kiểm Soát:** Giúp kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- **Bộ phận Kiểm toán Nội bộ:** Thực hiện kiểm toán nội bộ định kỳ toàn bộ công ty nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro tiềm ẩn.
- **Cung cấp kênh phản ánh an toàn và bảo mật** bao gồm đường dây nóng, hộp thư điện tử và cơ chế bảo vệ người tố cáo.
- Ban hành **10 Quy tắc Đạo đức và Bộ Quy tắc Ứng xử** áp dụng cho toàn thể nhân viên và người lao động được thể hiện trong Sổ tay Văn hóa.

Tại Vĩnh Hoàn, chúng tôi xem việc duy trì **tính liêm chính và minh bạch** không chỉ là trách nhiệm mà còn là kim chỉ nam trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, chúng tôi khuyến khích một môi trường cạnh tranh dựa trên năng lực và sáng tạo, nơi mọi người đều được đánh giá khách quan và hưởng các chính sách khen thưởng, xử lý vi phạm một cách minh bạch, công bằng. Điều này tạo nền tảng vững chắc để nuôi dưỡng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện và bền vững cho doanh nghiệp.

QUẢN TRỊ RỦI RO



Vĩnh Hoàn triển khai hệ thống quản lý rủi ro dựa trên **mô hình ba tuyến phòng vệ**, nhằm đảm bảo khả năng nhận diện, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả trước các rủi ro tiềm ẩn. Thông qua hệ thống này, Vĩnh Hoàn không chỉ bảo vệ sự minh bạch mà còn truyền tải các giá trị đạo đức kinh doanh và khuyến khích tinh thần tuân thủ tự nguyện đến toàn bộ nhân viên, người lao động và các bên liên quan.



MÔ HÌNH BA TUYẾN PHÒNG VỆ CỦA VĨNH HOÀN ĐƯỢC TRIỂN KHAI

TUYẾN PHÒNG VỆ THỨ NHẤT

Các phòng ban và cá nhân trực tiếp tham gia vận hành chịu trách nhiệm quản lý rủi ro ngay tại các đơn vị, đảm bảo các quy trình, biện pháp kiểm soát và báo cáo các vấn đề, sự kiện liên quan đến rủi ro được thực hiện.

TUYẾN PHÒNG VỆ THỨ HAI

Các phòng ban tham gia đảm nhiệm vai trò giám sát, ngăn chặn các rủi ro trong chuỗi giá trị của công ty. Các quy trình, biện pháp kiểm soát rủi ro được đánh giá và xử lý liên tục, đồng thời đề xuất giải pháp phòng ngừa kịp thời để đảm bảo tuyến phòng vệ thứ nhất được duy trì hiệu quả và cải thiện.

TUYẾN PHÒNG VỆ THỨ BA

Phòng Kiểm toán nội bộ đảm nhiệm vai trò kiểm tra và tư vấn về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, và kiểm soát nội bộ. Phòng này thực hiện các cuộc kiểm toán độc lập theo kế hoạch thường niên được Hội đồng Quản trị phê duyệt, nhằm đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản trị trong toàn tổ chức.

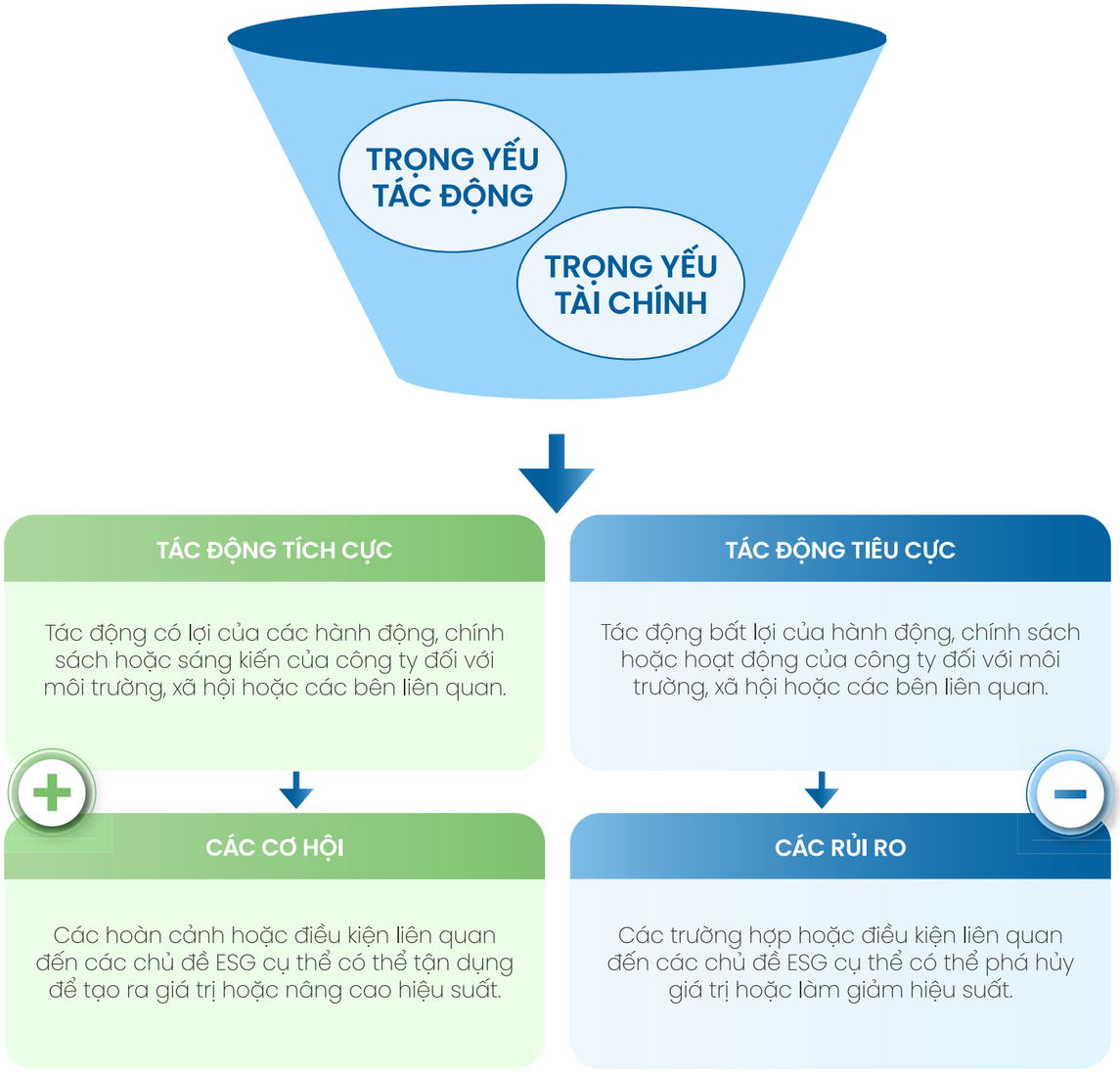
Vĩnh Hoàn cũng liên tục đào tạo nhân viên về các biện pháp quản lý rủi ro để tăng cường khả năng ứng phó rủi ro góp phần xây dựng một môi trường hoạt động lành mạnh và ổn định. Thực hiện quản trị rủi ro cũng giúp công ty ngăn chặn các vấn đề gian lận, tham nhũng và hối lộ, là tiền đề để thúc đẩy sự phát triển bền vững của Vĩnh Hoàn.



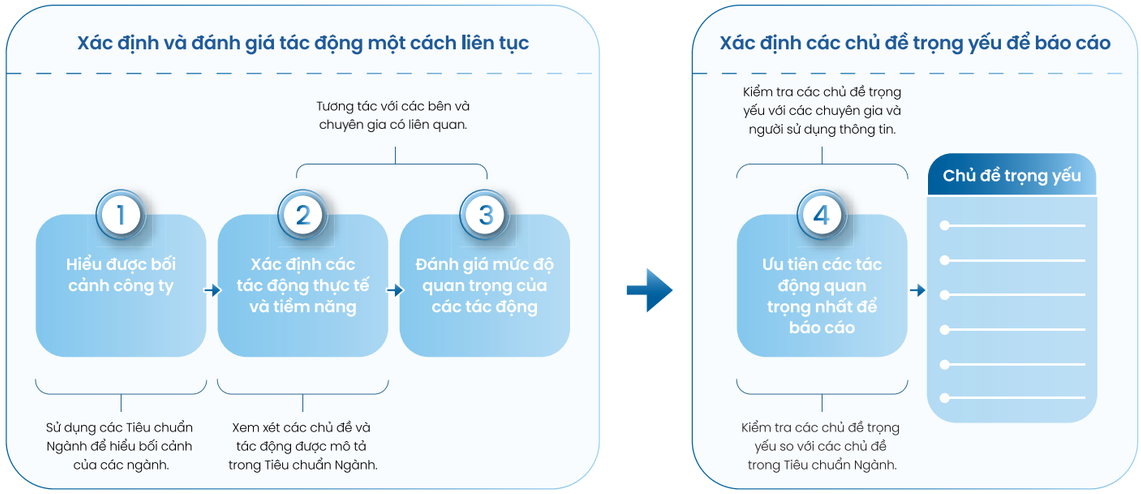


LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Xác định các **lĩnh vực trọng yếu (materiality)** là một yếu tố cốt lõi trong báo cáo ESG theo định hướng phát triển bền vững. Đây là phương pháp giúp nhận diện các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) có tác động đáng kể đến kỳ vọng của các bên liên quan cũng như hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp chúng tôi. Vĩnh Hoàn áp dụng phương pháp tiếp cận trọng yếu kép (double materiality) theo Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững GRI do Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu đề ra. Cách tiếp cận này cho phép chúng tôi đánh giá toàn diện các yếu tố ESG, không chỉ dựa trên tác động của chúng đến hoạt động tài chính và vận hành của doanh nghiệp mà còn xem xét ảnh hưởng của hoạt động kinh doanh đối với môi trường, xã hội và các bên liên quan. Từ đó, chúng tôi tập trung giải quyết các vấn đề quan trọng nhất, nâng cao tính minh bạch và xây dựng chiến lược tăng trưởng bền vững dài hạn. Việc tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi không chỉ tạo ra giá trị bền vững mà còn đóng góp tích cực vào các mục tiêu phát triển toàn cầu và nâng cao sự hài lòng của các bên liên quan.



ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



BƯỚC 1: HIỂU BỐI CẢNH CÔNG TY

Vĩnh Hoàn đã tiến hành đánh giá bao quát về các hoạt động, mối quan hệ kinh doanh và chuỗi giá trị của mình, cùng với việc xác định các bên liên quan. Quá trình đánh giá đã bao gồm các chủ đề bền vững từ một số nguồn, đặc biệt đến từ bộ tiêu chuẩn GRI 13 Ngành Nông nghiệp, Nuôi trồng thủy sản và Ngư nghiệp năm 2022.

BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH CÁC TÁC ĐỘNG THỰC TẾ VÀ TIỀM NĂNG

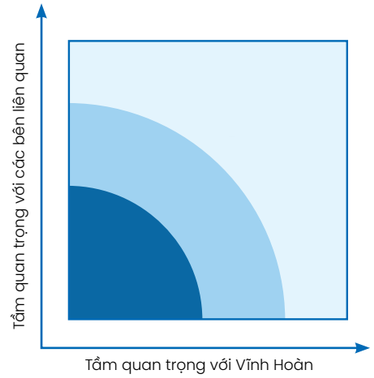
Vĩnh Hoàn đánh giá các tác động hiện tại và tiềm năng trong tương lai bằng cách tham vấn các bên liên quan và thực hiện các đánh giá toàn diện cả bên trong lẫn bên ngoài. Các tác động hiện tại được xác định thông qua quy trình phản hồi, kiểm toán tuân thủ và đo lường hiệu suất bền vững. Trong khi đó, các tác động tiềm năng trong tương lai được phân tích bằng hệ thống quản lý rủi ro, xu hướng thị trường và thông tin từ cả nguồn địa phương lẫn toàn cầu. Chiến lược toàn diện này giúp công ty quản lý hiệu quả các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn trên toàn bộ chuỗi giá trị.

BƯỚC 3: XẾP HẠNG ƯU TIÊN VÀ NHÓM CÁC VẤN ĐỀ

Để đánh giá tầm quan trọng của các tác động, chúng tôi tập trung vào tác động của chúng đối với môi trường, xã hội và quyền con người, ngoài sự phù hợp của chúng với các mục tiêu bền vững quốc tế, như sau:

- Tầm quan trọng của tác động tiêu cực thực tế được xác định bởi mức độ nghiêm trọng của tác động. Tầm quan trọng của tác động tiêu cực tiềm ẩn được xác định bởi mức độ nghiêm trọng và khả năng xảy ra tác động.
- Tầm quan trọng của một tác động tích cực thực tế được xác định bởi quy mô và phạm vi của tác động. Tầm quan trọng của tác động tích cực tiềm năng được xác định bởi quy mô và phạm vi cũng như khả năng xảy ra tác động đó.

Phản hồi của các bên liên quan cũng đóng một vai trò quan trọng, đưa ra những quan điểm có giá trị về những tác động cần thiết để giải quyết.



BƯỚC 4: PHÊ DUYỆT TỪ BAN LÃNH ĐẠO

Sau khi bộ phận ESG đánh giá và rút gọn các nội dung thành ba chủ đề chính và chín chủ đề phụ, các nội dung này sẽ được thảo luận với Ban giám đốc. Khi đạt được sự đồng thuận, chúng được chính thức phê duyệt. Bắt đầu từ năm nay, chúng tôi hướng đến việc áp dụng các biện pháp để giải quyết các vấn đề trọng yếu, đồng thời thực hiện đánh giá trọng yếu hàng năm nhằm thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh xã hội, các vấn đề môi trường toàn cầu và kỳ vọng của các bên liên quan.

ĐẦU VÀO

VỐN TÀI CHÍNH

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: **1.407 tỷ đồng**

VỐN SẢN XUẤT

- Xí nghiệp đang vận hàng: **8 xí nghiệp**
- Công suất sản xuất:

1.200 tấn nguyên liệu /ngày

VỐN TỰ NHIÊN

- Diện tích vùng nuôi: **gần 800 Hecta**
- Điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi

VỐN TRÍ TUỆ

- Chi phí đào tạo: **629 triệu đồng**
- Tổng số lớp đào tạo: **105 lớp**

VỐN XÃ HỘI

- Số lượng nhà cung cấp: khoảng trên **40 doanh nghiệp**
- Số lượng nhân sự: **7.053 người**

CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA VĨNH HOÀN CHO NGÀNH HÀNG CÁ TRA

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

NUÔI TRỒNG | SẢN XUẤT | ĐÓNG GÓI | TIẾP THỊ | BÁN HÀNG

HỖ TRỢ & VẬN HÀNH DOANH NGHIỆP

QUẢN LÝ NHÂN SỰ

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

THU MUA VÀ CUNG ỨNG

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

SỰ GẮN KẾT CÁC BÊN

- Khách hàng
- Nhà đầu tư
- Chính phủ
- Người lao động
- Nhà cung cấp
- Cộng đồng
- Tổ chức phi chính phủ và truyền thông

ĐẦU RA

GIÁ TRỊ KINH TẾ

- Net sale Vĩnh Hoàn: **6.350 tỷ đồng**
- Net sale Thanh Bình: **3.642 tỷ đồng**
- Net sale Vĩnh Phước: **1.581 tỷ đồng**

GIÁ TRỊ MÔI TRƯỜNG

- Chương trình Sếu: **500 triệu VND**
- Tối ưu hóa việc giảm thiểu chất thải và thất thoát thực phẩm thông qua việc ứng dụng Mô hình kinh tế tuần hoàn.
- Tỉ lệ bao bì có khả năng tái chế: **12%**

GIÁ TRỊ XÃ HỘI

- Đóng góp thuế **270 tỷ đồng**
- Đóng góp **khoảng 10 tỷ đồng** cho cộng đồng
- Tỷ lệ nhân viên nữ: **53%**

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

NGUỒN CUNG ỨNG TRÁCH NHIỆM	PHÚC LỢI VÀ SỨC KHỎE CỦA CÁ	BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT BỀN VỮNG	QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG	PHÒNG CHỐNG THẤT THOÁT THỰC PHẨM	SẢN PHẨM AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI	NGUỒN NHÂN LỰC VỮNG MẠNH	PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG	GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

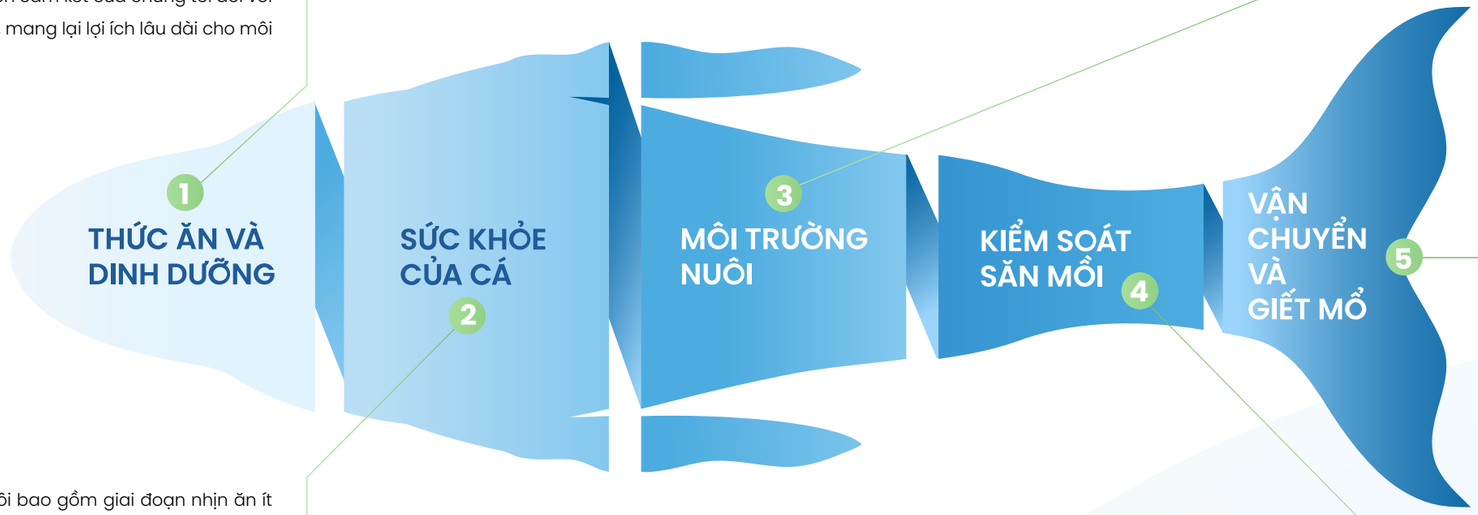
NGUỒN CUNG ỨNG CÓ TRÁCH NHIỆM

Nguồn cung ứng có trách nhiệm không chỉ là một chiến lược kinh doanh, mà còn là cam kết phản ánh giá trị cốt lõi và tác động mà chúng tôi muốn tạo ra. Chúng tôi đảm bảo rằng mọi nguyên liệu và sản phẩm đều đạt các chứng nhận uy tín như ASC, Global G.A.P., và BAP, những tiêu chuẩn toàn cầu về tính bền vững và trách nhiệm. Đồng thời, chúng tôi hợp tác chặt chẽ với các nông hộ khác để thúc đẩy đổi mới, liên tục cải tiến và cung cấp tài nguyên, đào tạo nhằm giúp họ đáp ứng nhiều tiêu chuẩn quốc tế hơn. Nguồn cung ứng có trách nhiệm là cách chúng tôi hiện thực hóa những giá trị cốt lõi: bền vững, minh bạch và chính trực. Đó không chỉ là một lựa chọn, mà là nguyên tắc dẫn lối trong mọi hoạt động của chúng tôi.

Chúng tôi áp dụng các phương pháp cho ăn tiên tiến để tối ưu hóa tăng trưởng và đảm bảo tính bền vững trong nuôi cá tra. Với nỗ lực duy trì hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) ở mức thấp, chúng tôi không chỉ nâng cao hiệu suất nuôi trồng mà còn giảm thiểu lãng phí, giúp sử dụng lượng thức ăn ít hơn. Thức ăn cho cá của chúng tôi chứa khoảng 22-26% lượng chất đạm (protein), đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng thiết yếu đồng thời hỗ trợ tăng trưởng khỏe mạnh và cải thiện khả năng kháng bệnh cho cá. Chúng tôi cũng duy trì tỷ lệ cho ăn không vượt quá 4% trọng lượng trung bình của cá, giúp kiểm soát khẩu phần chính xác, hạn chế thức ăn dư thừa và giữ chất lượng nước ao luôn ổn định. Những hành động này không chỉ giúp cá phát triển khỏe mạnh mà còn thể hiện cam kết của chúng tôi đối với nuôi trồng thủy sản bền vững và có trách nhiệm, mang lại lợi ích lâu dài cho môi trường và khách hàng.

Vĩnh Hoàn đảm bảo điều kiện nuôi cá tra lý tưởng bằng cách duy trì nghiêm ngặt chất lượng nước và các thông số môi trường, tạo điều kiện tối ưu cho sự phát triển khỏe mạnh của cá. Quy trình quản lý nước của chúng tôi bao gồm duy trì nhiệt độ nước từ 25 đến 30°C, nồng độ oxy hòa tan (DO) trên 2,5 mg/L và độ pH từ 6 đến 9, tất cả đều là những yếu tố quan trọng đối với sức khỏe của cá tra. Các thông số này được theo dõi hàng ngày để đảm bảo bất kỳ biến động nào cũng được xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, chúng tôi duy trì độ sâu nước tối thiểu 3 mét và mật độ thả nuôi được kiểm soát, giúp tránh tình trạng quá tải, tạo không gian sống phù hợp, giảm cạnh tranh nguồn thức ăn và hạn chế nguy cơ dịch bệnh. Sau một tháng thả cá vào ao, chúng tôi tiến hành đánh giá lại sinh khối và trọng lượng trung bình, từ đó điều chỉnh mật độ nuôi phù hợp để đảm bảo sự phát triển của cá.

Vĩnh Hoàn cam kết đảm bảo cá tra được đối xử nhân đạo trong suốt quá trình vận chuyển và giết mổ, tuân thủ các tiêu chuẩn phúc lợi động vật cao nhất. Chúng tôi giám sát chặt chẽ chất lượng nước, nhiệt độ và mức oxy trong quá trình vận chuyển nhằm giảm thiểu căng thẳng và duy trì điều kiện tốt nhất cho cá. Dịch vụ vận chuyển của chúng tôi được thiết kế để xử lý một cách hiệu quả, giảm thiểu tình trạng dồn ép, giúp cá có một hành trình an toàn và thuận lợi đến cơ sở chế biến. Ở giai đoạn giết mổ, chúng tôi áp dụng các phương pháp nhân đạo để giảm thiểu đau đớn cho cá và đảm bảo cá được ở trong nước trong giai đoạn tiếp nhận nguyên liệu vào nhà máy. Các phương pháp này tuân thủ các hướng dẫn phúc lợi động vật quốc tế, ứng dụng quy trình gây choáng nhanh chóng và hiệu quả trước khi giết mổ.



Phương pháp nuôi có trách nhiệm của chúng tôi bao gồm giai đoạn nhịn ăn ít ngày trước khi vận chuyển, giúp làm trống đường ruột để giảm ô nhiễm nước và giảm căng thẳng cho cá trong quá trình thu hoạch và di chuyển. Chúng tôi sử dụng hợp chất kháng khuẩn một cách có kiểm soát, chỉ áp dụng khi thực sự cần thiết và luôn tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của ngành. Quan trọng hơn, chúng tôi tuyệt đối không sử dụng bất kỳ loại kháng sinh nào bị cấm trên toàn cầu, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất. Khoảng 50% cá tra của chúng tôi đã được tiêm phòng, giúp tăng cường miễn dịch và giảm đáng kể sự phụ thuộc vào các biện pháp điều trị bằng thuốc. Chiến lược kiểm soát dịch bệnh của chúng tôi kết hợp giám sát sức khỏe chủ động, chương trình tiêm phòng và các biện pháp an toàn sinh học tiên tiến, giúp giảm thiểu nguy cơ bùng phát dịch bệnh, đồng thời bảo vệ sức khỏe đàn cá một cách tối ưu.

Để duy trì một môi trường nuôi trồng an toàn và hiệu quả, việc quản lý động vật săn mồi là rất quan trọng. Chúng tôi áp dụng kết hợp các biện pháp sinh thái và vật lý để kiểm soát động vật săn mồi một cách hiệu quả nhất, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Chúng tôi sử dụng dây căng ngang ao để ngăn chặn các loài chim như cò, tạo ra rào cản vật lý nhằm ngăn chúng đậu xuống ao. Ngoài ra, chúng tôi đặt các hình nộm giống con người xung quanh khu vực nuôi để xua đuổi các loài săn mồi trên không. Chúng tôi cũng áp dụng các biện pháp chủ động như sử dụng âm thanh hoặc các chuyển động để tăng cường hiệu quả ngăn chặn. Hơn nữa, chúng tôi thiết kế ao nuôi với bố cục thông minh để giảm thiểu các điểm tiếp cận của các loài không mong muốn, đồng thời ngăn chặn cá tra thoát ra ngoài, tránh gây ảnh hưởng đến các loài khác và đa dạng sinh học xung quanh.



Hiện nay, Trái Đất đã vượt qua sáu trong số chín ranh giới hành tinh, dẫn đến các hiện tượng thời tiết cực đoan đe dọa hệ sinh thái và sức khỏe con người. Nếu tình trạng này tiếp tục, hành tinh của chúng ta sẽ bị suy thoái không thể phục hồi. Vĩnh Hoàn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, vì vậy chúng tôi tích hợp các yếu tố bảo vệ môi trường và ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học vào tất cả các chiến lược kinh doanh và sản xuất. Các phương thức nuôi trồng của chúng tôi được thiết kế để hài hòa với hệ sinh thái nhưng vẫn hỗ trợ hoạt động nuôi cá tra, đảm bảo bảo vệ các loài thủy sinh và trên cạn trong và xung quanh khu vực nuôi. Chúng tôi duy trì chất lượng nước thải, tìm nguồn thức ăn bền vững và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học nghiêm ngặt nhằm góp phần bảo tồn đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, chúng tôi chủ động hợp tác với các tổ chức môi trường và cộng đồng địa phương để nâng cao nhận thức, đồng thời áp dụng những giải pháp sáng tạo giúp tăng cường đa dạng sinh học. Những nỗ lực này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn củng cố khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, duy trì một tương lai bền vững cho doanh nghiệp cũng như hệ sinh thái mà Vĩnh Hoàn phụ thuộc vào.

Vĩnh Hoàn thừa hưởng sự thuận lợi từ vị trí địa lý của sông Tiền, vì vậy chúng tôi càng ý thức hơn về trách nhiệm bảo vệ môi trường và duy trì đa dạng sinh học nơi đây. Do khu vực nuôi nằm trực tiếp trong vùng đệm chính, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến việc xử lý nước thải từ ao nuôi cá. Chúng tôi áp dụng phương pháp xử lý cơ học (lắng và sử dụng rào cản) kết hợp với phương pháp sinh học nhằm tối ưu hóa hiệu suất xử lý. Để đạt hiệu quả xử lý, các ao lắng trong khu vực nuôi phải chiếm ít nhất 20% tổng diện tích các ao nuôi trồng. Bên cạnh đó, chúng tôi có một đội ngũ chuyên gia thực hiện đo lường các chỉ số nước thải như pH, nồng độ oxy hòa tan, nhiệt độ và các thông số khác hàng tuần, đồng thời tiến hành quan trắc môi trường toàn bộ khu vực nuôi cá theo hàng quý. Năm 2024, Vĩnh Hoàn đã quản lý xuất sắc nguồn nước thải và tác động môi trường của mình thông qua việc không có bất kỳ vi phạm hay ghi nhận nào về nước thải không đạt tiêu chuẩn.



CHƯƠNG TRÌNH HỒI SINH SẾU ĐẦU ĐỎ

Sếu đầu đỏ, hay còn gọi là sếu cổ trụi, là một loài chim cực kỳ quý hiếm và hiện đang được xếp vào danh sách nguy cấp nghiêm trọng. Trong văn hóa Việt Nam, sếu tượng trưng cho sự chung thủy và vẻ đẹp thanh cao. Vào những năm 1990, Vườn Quốc gia Tràm Chim (còn được biết đến là Khu Ramsar thứ tư của Việt Nam) với diện tích 7.500 ha đã từng là nơi cư trú phổ biến của loài chim này, khi số lượng sếu xuất hiện tại đây khá dồi dào. Tuy nhiên, nguồn thức ăn ưa thích của chúng, bao gồm côn trùng và thực vật thủy sinh, đã suy giảm đáng kể, đe dọa sự sống còn và môi trường sống của loài sếu. Nguyên nhân của sự suy giảm này bao gồm biến đổi khí hậu, thay đổi chế độ thủy văn, canh tác nông nghiệp quá mức và các tác động tiêu cực khác từ con người, làm suy thoái hệ sinh thái cũng như nhiều loài động thực vật. Trong những năm gần đây, không còn ghi nhận sếu quay trở lại vườn quốc gia. Trước thực trạng này, từ năm 2022, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã triển khai dự án bảo tồn và phục hồi sếu đầu đỏ tại Vườn Quốc gia Tràm Chim. Dự án có ba mục tiêu chính: khôi phục môi trường đất ngập nước, nhân giống sếu đầu đỏ và chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

Mục tiêu của dự án này là nuôi và thả về tự nhiên 100 cá thể sếu trong vòng mười năm, với ít nhất 50 cá thể có thể sinh tồn. Vườn Quốc gia Tràm Chim dự kiến tiếp nhận sếu từ Thái Lan, tiến hành nghiên cứu sinh sản và tái thả sếu đầu đỏ về môi trường tự nhiên. Việc duy trì, nhân giống và khôi phục một khu vực sinh thái rộng lớn đòi hỏi sự đầu tư đáng kể về thời gian và tài chính từ tất cả các bên liên quan. Vĩnh Hoàn tự hào là một phần của dự án này, đóng góp một phần ngân sách hàng năm theo kế hoạch 10 năm, bắt đầu từ năm 2025.





Vĩnh Hoàn x Entobel

DỰ ÁN BỘT CÔN TRÙNG

Theo báo cáo Xóa bỏ Ngư cụ ma 2020 của Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF), phần lớn trữ lượng các loài thủy sản trên thế giới đã bị khai thác quá mức và "ngư cụ ma" từ quá trình khai thác cá là dạng rác thải nhựa đại dương nguy hại nhất. Việc sản xuất bột cá theo phương pháp truyền thống phụ thuộc nhiều vào cá đánh bắt tự nhiên, gián tiếp gây áp lực lên nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học. Nhận thức được tác động này, Vĩnh Hoàn không ngừng tìm kiếm giải pháp nhằm giảm áp lực lên hệ sinh thái thủy sinh và đã nhận ra tiềm năng thay thế bột cá truyền thống bằng đạm từ côn trùng. Bột côn trùng được sản xuất từ các loại côn trùng nuôi, như ấu trùng ruồi lính đen, có thể được nuôi bằng chất thải hữu cơ và yêu cầu ít tài nguyên hơn đáng kể (bao gồm đất, nước và năng lượng) so với các nguồn đạm truyền thống.

Vào ngày 15 tháng 2 năm 2024, Vĩnh Hoàn chính thức hợp tác với Entobel, một trong những đơn vị dẫn đầu thế giới về sản xuất bền vững các thành phần chức năng chất lượng cao từ côn trùng cho dinh dưỡng thực vật và thức ăn chăn nuôi. Theo thỏa thuận, Vĩnh Hoàn sẽ mua khoảng 15.000 tấn đạm côn trùng từ năm 2025 đến 2027 để thay thế bột cá trong thức ăn nuôi trồng thủy sản. Chiến lược hợp tác này thể hiện cam kết chung trong việc phát triển các giải pháp sáng tạo, nâng cao giá trị bền vững của chuỗi cung ứng nuôi trồng thủy sản và giảm thiểu tác động đến môi trường.



HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN

Cam kết lâu dài đối với tính bền vững, chất lượng và hiệu quả trong một thị trường ngày càng cạnh tranh là động lực thúc đẩy Vĩnh Hoàn đạt được ba chứng nhận toàn diện: **ASC, Global G.A.P và BAP**. Những chứng nhận này không chỉ nâng cao uy tín của công ty mà còn tạo cơ hội tiếp cận các thị trường cao cấp và mở rộng quy mô trong ngành, nơi yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, khoảng 80% diện tích nuôi trồng của Vĩnh Hoàn đã đạt chứng nhận xanh, nằm trong chiến lược phát triển bền vững và mở rộng vùng nuôi đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Bên cạnh đó, Vĩnh Hoàn thể hiện trách nhiệm xã hội mạnh mẽ bằng cách tích cực hỗ trợ nông dân địa phương trong chuỗi cung ứng. Khoảng 20-30% tổng nguồn cung cá của công ty đến từ các hộ nuôi độc lập. Mỗi năm, Vĩnh Hoàn triển khai các chương trình hỗ trợ hộ nuôi như tài trợ một phần chi phí và hướng dẫn họ đạt được các chứng nhận quan trọng trong ngành, bao gồm ASC, cũng như tuân thủ Thông tư số 38/2018/TT-BTC (Quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản). Ngoài ra, công ty còn tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về tiêu chuẩn an toàn và nuôi trồng bền vững, giúp nông dân nâng cao kỹ năng và kiến thức để đáp ứng yêu cầu của ngành. Những nỗ lực này không chỉ củng cố mối quan hệ giữa Vĩnh Hoàn và các hộ nuôi mà còn khẳng định vị thế tiên phong của công ty trong việc thúc đẩy nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm và bền vững.



SẢN XUẤT BỀN VỮNG

Sản xuất bền vững là một trụ cột cốt lõi trong chiến lược ESG của chúng tôi, giúp cân bằng giữa trách nhiệm môi trường, công bằng xã hội và hiệu quả kinh tế trong mọi hoạt động. Bằng cách tích hợp các nguyên tắc bền vững vào từng giai đoạn của quy trình sản xuất, chúng tôi hướng đến việc sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu lãng phí và cắt giảm tiêu thụ năng lượng. Với sự hỗ trợ của công nghệ tiên tiến và các phương pháp dẫn đầu trong ngành, chúng tôi đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất mà không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Với chúng tôi, sản xuất bền vững chính là cầu nối giữa đổi mới và trách nhiệm, cho phép tạo ra những sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hiện tại, đồng thời bảo vệ nguồn tài nguyên cho thế hệ mai sau.



QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI

Vĩnh Hoàn luôn áp dụng phương pháp quản lý chất thải có hệ thống, đảm bảo rằng tất cả chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất đều được xử lý cẩn thận và tuân thủ đầy đủ các quy định. Chúng tôi phân loại chất thải thành ba nhóm chính: chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt và chất thải có thể tái chế. Các chất thải được phân loại cẩn thận ngay từ nguồn để đảm bảo xử lý phù hợp và giảm thiểu tác động đến môi trường. Tất cả chất thải đều được thu gom và xử lý bởi các tổ chức được chứng nhận, chuyên về các phương pháp xử lý an toàn. Chất thải nguy hại được lưu trữ an toàn tại khu vực riêng biệt và quản lý theo các quy định nghiêm ngặt nhằm ngăn ngừa ô nhiễm. Chất thải sinh hoạt được xử lý có trách nhiệm để duy trì vệ sinh sạch sẽ trước khi bàn giao cho các đơn vị xử lý chuyên nghiệp. Trong khi đó, chất thải tái chế được ưu tiên tái sử dụng và tái chế, góp phần giảm thiểu dấu chân phát thải và thúc đẩy sản xuất bền vững.

BẢNG CHẤT THẢI PHÁT SINH CỦA BA CỤM NHÀ MÁY TRONG NĂM 2024

Loại chất thải	Đơn vị	Vĩnh Hoàn	Vĩnh Phước	Thanh Bình
Chất thải có thể tái chế	Kg	264.105	64.024	40.932
Chất thải sinh hoạt	Kg	791.406	138.920	182.238
Chất thải nguy hiểm	Kg	2.209	1.183	653
Bùn thải công nghiệp	Kg	9.387.010	2.098.040	1.189.110

Công ty chúng tôi duy trì hệ thống quản lý nước thải tiên tiến, được thiết kế với tổng công suất là 2.900 mét khối ngày đêm cho từng nhà máy, đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường cao nhất. 100% nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất của Vĩnh Hoàn đều trải qua quy trình xử lý nhiều giai đoạn để loại bỏ hiệu quả các tạp chất và đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của quy định. Theo xác nhận bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp (số 1886/STNMT-QLMT ngày 07/05/2024), Vĩnh Hoàn đã hoàn tất việc lắp đặt hệ thống quan trắc trực tuyến và hiện đang truyền dữ liệu về Trạm Trung tâm. Chúng tôi đảm bảo nước thải sau xử lý để thải ra sông Tiền hoặc tái sử dụng luôn đạt Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng Nước thải Chế biến Thủy sản – Cột A của QCVN (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Môi trường Việt Nam).

Toàn bộ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được chuyển giao hoàn toàn cho các đơn vị thành viên để xử lý và sản xuất phân bón. Chúng tôi cũng thực hiện quan trắc môi trường định kỳ hàng quý nhằm đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và tuân thủ các quy định chặt chẽ. Với cách tiếp cận chủ động trong quản lý chất thải và nước thải, chúng tôi không chỉ góp phần bảo vệ nguồn nước sạch mà còn hướng đến xây dựng cộng đồng khỏe mạnh và một tương lai bền vững. Cam kết trách nhiệm của Vĩnh Hoàn được thể hiện rõ qua thành tích không có bất kỳ vi phạm môi trường nào trong năm nay.

HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT THẢI

Trước bối cảnh toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu, Vĩnh Hoàn ý thức trong việc quản lý và sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả, đồng thời giảm thiểu các phát thải ra bên ngoài môi trường. Chúng tôi luôn hướng đến việc cải tiến liên tục quy trình sản xuất, công nghệ và cơ sở hạ tầng nhằm tối ưu hóa mức tiêu thụ năng lượng mà vẫn đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động cũng như chất lượng sản phẩm.

BẢNG TỔNG MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG CỦA BA CỤM NHÀ MÁY TRONG NĂM 2024

Loại năng lượng	Đơn vị	Vĩnh Hoàn	Vĩnh Phước	Thanh Bình
Năng lượng không tái tạo (điện)	MJ	128.079.004	93.807.108	67.725.212

Vĩnh Hoàn đã thể hiện nỗ lực trong việc tối ưu việc tiêu thụ năng lượng thông qua các buổi đào tạo và tuyên truyền về tiết kiệm điện, khuyến khích toàn bộ nhân viên ở các bộ phận tắt thiết bị khi không sử dụng. Bên cạnh đó, chúng tôi nhận thức rõ rằng hoạt động sản xuất sẽ phát sinh khí thải, do đó, Vĩnh Hoàn đang tập trung nhiều hơn vào việc kiểm soát phát thải đặc biệt khí nhà kính. Hiện tại, 80% hệ thống làm lạnh tại ba cơ sở đã chuyển đổi từ khí R22 sang NH3 theo lộ trình và kế hoạch của công ty. Trong thời gian tới, Vĩnh Hoàn sẽ xây dựng hệ thống kiểm kê khí nhà kính và triển khai lộ trình giảm phát thải, hướng đến mục tiêu trung hạn vào năm 2030 và cam kết đạt Net Zero vào năm 2050.



CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI

Với tốc độ khai thác và tiêu thụ hiện nay, các nguồn tài nguyên này ngày càng trở nên cạn kiệt, đe dọa đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Đặc biệt là nhựa, nguồn nguyên liệu hữu hạn và đang gây ra các tác động nghiêm trọng đến hệ sinh thái trên toàn cầu. Theo dữ liệu từ Tổng quan tình hình nhựa toàn cầu năm 2022 của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), thế giới sản xuất hơn 400 triệu tấn nhựa mỗi năm, trong đó khoảng 40% là nhựa dùng một lần và chỉ có khoảng 9% rác thải nhựa được tái chế trong khi 22% bị thải bỏ mà không được xử lý, dẫn đến ô nhiễm đáng kể đất đai và đại dương. Vĩnh Hoàn thể hiện sự ý thức và trách nhiệm thông qua việc chú trọng sử dụng nguồn nguyên liệu tái tạo kết hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu các tác động tiêu cực đến với môi trường. Do đó, hàng năm công ty chúng tôi luôn có các cải tiến về bao bì và các chiến lược chuyển đổi sang các vật liệu tái chế, tái sử dụng như chuyển đổi sử dụng nhựa PE có khả năng tái chế cao và thân thiện với môi trường.

Trong năm 2024, Vĩnh Hoàn đã có

- Khoảng **500.000** thùng giấy vàng được sử dụng thay thùng giấy trắng để giảm chất tẩy rửa và hóa chất phủ bề mặt.
- **86%** thùng giấy sử dụng kỹ thuật in Flexco thân thiện với môi trường hoặc không in.
- Gần **12%** tỉ lệ bao bì sử dụng vật liệu nhựa có thể tái chế.
- Ngoài ra, công ty đang triển khai chuyển đổi dây niềng nhựa sang băng keo dán đối với các thùng carton.

Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm lượng rác thải nhựa mà còn thể hiện trách nhiệm của chúng tôi trong việc bảo vệ hệ sinh thái và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao từ phía khách hàng và đối tác về các giải pháp bền vững.



Vĩnh Hoàn luôn ưu tiên các nhà cung cấp trong nước nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương và giảm thiểu phát thải từ hoạt động vận chuyển.

Đối với các nhà cung cấp, chúng tôi luôn đặt tiêu chí minh bạch, chất lượng và bền vững trong quá trình lựa chọn bao gồm các yếu tố:

- Kế hoạch an toàn thực phẩm
- Hệ thống quản lý chất lượng
- Tiêu chuẩn nhà xưởng
- Kiểm soát sản phẩm và quá trình
- Nguồn nhân lực
- Hệ thống quản lý môi trường

Công ty cũng tổ chức các cuộc đánh giá thường niên từ 1 đến 2 lần và hợp tác với các nhà cung cấp để cải thiện hiệu suất ESG, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

PHÒNG CHỐNG THẤT THOÁT THỰC PHẨM



Như được nhấn mạnh trong Mục tiêu Phát triển Bền vững số 2 (SDG 2) của Liên Hợp Quốc: Không còn nạn đói, việc xóa bỏ đói nghèo không chỉ đơn thuần là gia tăng sản lượng lương thực, mà còn đòi hỏi các giải pháp đổi mới nhằm giảm thiểu lãng phí thực phẩm và đảm bảo tiếp cận dinh dưỡng công bằng trên toàn cầu. Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) năm 2016, khoảng 13,8% thực phẩm trên thế giới đã bị thất thoát trong chuỗi cung ứng, từ khâu thu hoạch đến bán hàng. Là một công ty sản xuất thủy sản, Vĩnh Hoàn đặt ưu tiên cao trong việc ngăn ngừa thất thoát thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất của mình. Ngay tại giai đoạn nuôi cá, công ty đã tối ưu hóa việc sử dụng nguồn thức ăn bền vững cho cá thông qua dự án sử dụng đạm côn trùng và thực hiện các chính sách quản lý dịch bệnh, phúc lợi động vật để giảm thiểu tỉ lệ cá chết. Chúng tôi luôn đảm bảo rằng, các quy trình sản xuất được thực hiện đúng cách và chính xác thông qua việc thường xuyên kiểm tra dây chuyền chế biến để ngăn ngừa thất thoát thực phẩm do nhiễm bẩn hoặc cắt sai kỹ thuật. Sau các bước làm sạch, cá tra được công nhân cắt và phi lê thủ công dưới sự giám sát chặt chẽ để tối đa hóa lượng thịt thu được. Trong suốt các giai đoạn đóng gói, lưu trữ và phân phối, công ty luôn thực hiện quy trình quản lý chất lượng và giám sát nghiêm ngặt nhằm đảm bảo không xảy ra bất kỳ tổn thất thực phẩm nào. Vĩnh Hoàn tự hào rằng trong năm 2024, chúng tôi đã duy trì tỷ lệ thất thoát thực phẩm ở mức thấp nhất trong mọi khâu, từ sản xuất đến khi giao sản phẩm đến tay khách hàng.

Việc triển khai mô hình Kinh tế Tuần hoàn (CEM) là một trong những điểm sáng và thành công của Vĩnh Hoàn trong lĩnh vực phát triển bền vững. Với cách tiếp cận này, chúng tôi giảm thiểu thất thoát thực phẩm ở mức cao nhất bằng cách tận dụng da cá để sản xuất collagen và gelatin, trong khi phần còn lại của cá được tái sử dụng để làm bột cá và các sản phẩm phụ khác thay vì thải ra môi trường. Nhờ những nỗ lực này, Vĩnh Hoàn đang tiến gần hơn đến mục tiêu "không phát thải" và "an ninh lương thực", góp phần xây dựng một ngành công nghiệp thủy sản bền vững hơn.

CÁC SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Vĩnh Hoàn không chỉ tập trung vào việc giảm thất thoát thực phẩm trong hoạt động sản xuất mà còn quan tâm đến giá trị của từng sản phẩm sau khi đến tay khách hàng và người tiêu dùng. Chúng tôi không ngừng cải tiến và nâng cấp sản phẩm để tạo ra các dòng sản phẩm giá trị gia tăng. Thấu hiểu nhu cầu của khách hàng và để kéo dài tuổi thọ sản phẩm, công ty đã đầu tư vào phát triển sản phẩm nhằm mang đến những giải pháp tiện lợi, giúp cải thiện cuộc sống của người tiêu dùng mà vẫn giữ nguyên những lợi ích dinh dưỡng vốn có của cá tra, đặc biệt là protein và Omega-3.



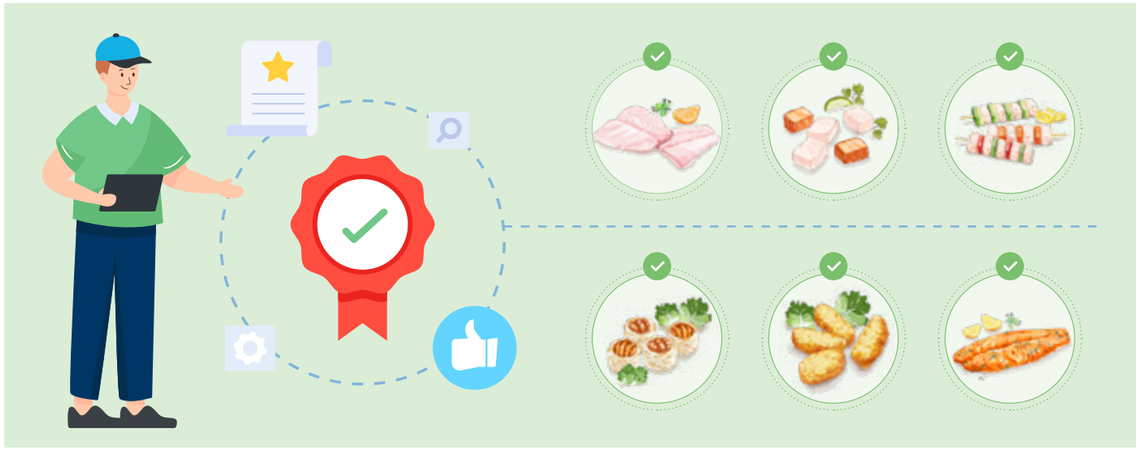
Bên cạnh các sản phẩm giá trị gia tăng trong danh mục cá tẩm bột và ướp gia vị, Vĩnh Hoàn đã ra mắt hai dòng sản phẩm Ready-to-Eat mới trong năm 2024: Lucky Bag, lấy cảm hứng từ túi tiền may mắn, và Protein Pho Fusion, với thiết kế bát ăn liền tiện lợi có thể hâm nóng bằng lò vi sóng. Đặc biệt, hai sản phẩm này được phát triển từ surimi cá tra – sản xuất từ những sản phẩm vụn dạt trong quá trình chế biến thành phẩm. Chỉ mất chưa đến 10 phút để chuẩn bị, các sản phẩm này mang đến sự tiện lợi cho người tiêu dùng trong nhịp sống ngày càng bận rộn, đồng thời giúp giảm thiểu lãng phí thực phẩm trong quá trình sử dụng và bảo quản. Ngoài ra, Vĩnh Hoàn cũng áp dụng bao bì thân thiện với môi trường, song vẫn giữ nguyên được chất lượng cao nhất cho các sản phẩm bổ sung của mình.

Vĩnh Hoàn đã giành được Giải thưởng Đổi mới tại Barcelona Seafood Expo 2024 cùng với Giải thưởng SEAFOOD Xuất sắc tại Seafood Expo Asia 2024 cho sản phẩm giá trị gia tăng Lucky Bag.



SẢN PHẨM AN TOÀN VÀ CHẤT LƯỢNG

Vĩnh Hoàn luôn đặt khách hàng và người tiêu dùng làm trọng tâm nên chúng tôi luôn thấu hiểu được mối quan tâm của họ không chỉ về vấn đề an toàn thực phẩm mà còn nằm ở chất lượng của sản phẩm. Sứ mệnh của Vĩnh Hoàn không chỉ dừng lại ở việc cung cấp cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất và an toàn nhất mà còn hướng đến việc giữ nguyên các giá trị dinh dưỡng tự nhiên, mang đến bữa ăn lành mạnh và bổ dưỡng cho người tiêu dùng. Với cam kết vững chắc về chất lượng, Vĩnh Hoàn không ngừng nâng tầm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm để mỗi bữa ăn đều là sự kết hợp hoàn hảo giữa dinh dưỡng và sự an tâm.

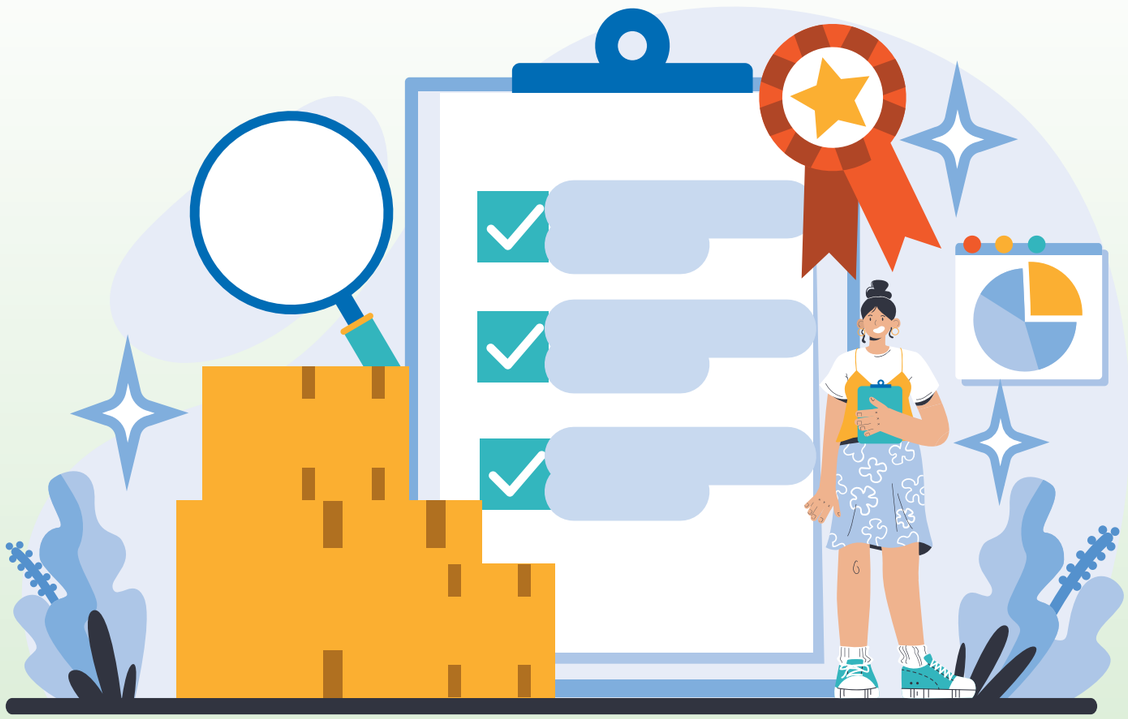


Tham gia vào ngành thực phẩm, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất cá tra, đòi hỏi Vĩnh Hoàn phải duy trì sự cam kết vững chắc đối với an toàn thực phẩm trong toàn bộ quy trình. Công ty luôn có đội ngũ riêng quản lý chất lượng của sản phẩm và triển khai các kế hoạch quản lý rủi ro nhằm duy trì sự an toàn tuyệt đối đối với cả sản phẩm lẫn người tham gia sản xuất. Bộ phận đảm bảo chất lượng của Vĩnh Hoàn triển khai các hoạt động kiểm tra và đánh giá xuyên suốt từ quá trình nuôi cá, chọn lọc nguyên liệu đầu vào cho tới các khâu sản xuất, đóng gói và bảo quản nhằm không để phát sinh bất kỳ sự cố nào. Bên cạnh đó, chúng tôi thể hiện cam kết về chất lượng và an toàn thực phẩm bằng cách tuân thủ các chứng nhận và tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm ISO 22000, HALAL, IFS Food và các quy chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Các sản phẩm xuất khẩu luôn được chúng tôi duy trì đạt tiêu chuẩn chất lượng theo HACCP với sự kiểm soát của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Thông qua những bước tiến này, chúng tôi không chỉ đảm bảo chất lượng vượt trội cho sản phẩm mà còn góp phần nâng cao các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong toàn ngành.

Chúng tôi để tâm đến từng sản phẩm được đưa ra bên ngoài thị trường của mình. Đặc biệt đối với sản phẩm cá, Vĩnh Hoàn luôn có các công đoạn vệ sinh nhiều bước kĩ càng và công đoạn chế biến cụ thể cho từng loại sản phẩm. Mỗi sản phẩm cá đều trải qua công đoạn kiểm tra ký sinh trùng và bệnh nếu phát hiện sẽ được kịp thời phân loại và loại bỏ. Ngoài ra, sau khi các sản phẩm đã được đóng gói đều được chuyển sang máy dò kim loại và được bảo quản ở nhiệt độ < 18°C để duy trì chất lượng sản phẩm ở mức tốt nhất. Đối với người lao động trực tiếp tham gia sản xuất và chế biến, Vĩnh Hoàn luôn áp dụng quy định chặt chẽ về việc khử trùng và mang đồ bảo hộ theo đúng quy cách trước khi để họ tiếp xúc với thực phẩm. Chúng tôi luôn tổ chức các cuộc đánh giá định kì để kịp thời ghi nhận và phát hiện các rủi ro tiềm ẩn trong toàn bộ khâu sản xuất và chế biến để kịp thời xử lý và ngăn chặn. Hằng năm, chúng tôi cũng thực hiện đào tạo nâng cao nhận thức cho toàn thể người lao động và cán bộ các cấp về các quy định an toàn thực phẩm. Chính nhờ những cố gắng đó mà trong năm 2024, Vĩnh Hoàn đã ghi nhận các kết quả tốt đẹp cho chất lượng sản phẩm của mình và đây cũng là tiền đề cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

BẢNG CHỈ SỐ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM NĂM 2024

Các chỉ số thể hiện trách nhiệm sản phẩm	Kết quả năm 2024
Số vụ vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm.	0
Số vụ phải thu hồi sản phẩm do vi phạm đảm bảo chất lượng.	0
Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến sự tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong suốt vòng đời	0
Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến thông tin sản phẩm, dịch vụ và việc ghi nhãn.	0
Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và chuẩn mực (tự nguyện tham gia) về truyền thông, tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả	0
Tổng số vụ vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng.	0
Tổng số sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp được bán ra bên ngoài thị trường.	0



CÁC CHỨNG NHẬN CỦA VĨNH HOÀN



Các loại chứng nhận	2022	2023	2024
AQUACULTURE STEWARDSHIP COUNCIL (ASC)	22% Vùng nuôi	75% Vùng nuôi	79% Vùng nuôi
BEST AQUACULTURE PRACTICES (B.A.P)	70% Vùng nuôi	75% Vùng nuôi	75% Vùng nuôi
GLOBAL GOOD AQUACULTURE PRACTICES (Global G.A.P)	17% Vùng nuôi	8% Vùng nuôi	8 % Vùng nuôi
FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM (ISO 22000:2018)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEM (ISO 14001)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
QUALITY MANAGEMENT SYSTEM (ISO 9001)	67% Đơn vị	67% Đơn vị	67% Đơn vị
TESTING AND CALIBRATION LABORATORIES (ISO/IEC 17025)	33% Đơn vị	33% Đơn vị	33% Đơn vị
INTERNATIONAL FOOD STANDARD (IFS)	67% Đơn vị	67% Đơn vị	67% Đơn vị
BRITISH RETAIL CONSORTIUM GLOBAL STANDARDS (BRCGS)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
BUSINESS SOCIAL COMPLIANCE INITIATIVE (BSCI)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
HAZARD ANALYSIS & CRITICAL CONTROL POINT (HACCP)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
HALAL	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị
SEDEX MEMBERS ETHICAL TRADE AUDIT (SMETA)	100% Đơn vị	100% Đơn vị	100% Đơn vị

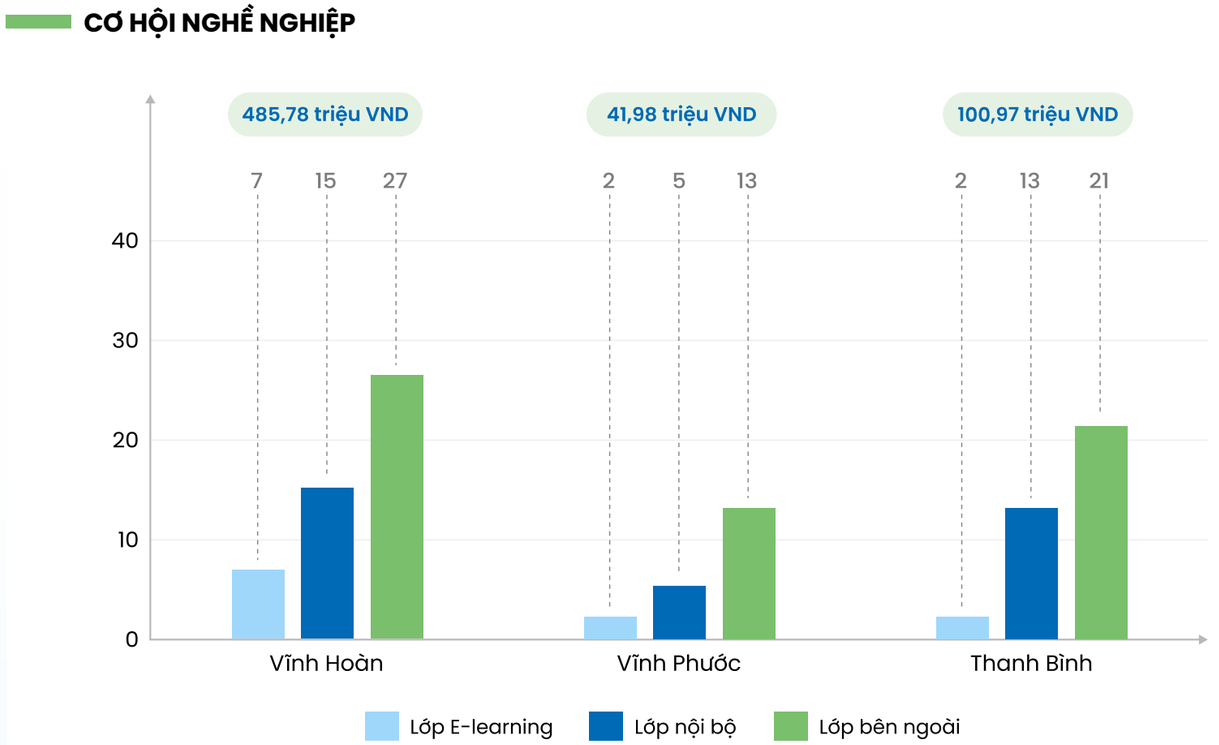
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

Tận sâu trong cam kết của chúng tôi là một niềm tin đơn giản nhưng sâu sắc: khi con người phát triển, cộng đồng xung quanh cũng thịnh vượng và cuối cùng doanh nghiệp sẽ vững mạnh hơn. Bằng cách nuôi dưỡng văn hóa tôn trọng, hòa nhập và không ngừng học hỏi, chúng tôi không chỉ xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp mà còn tạo ra một không gian nơi mọi cá nhân và tập thể đều có cơ hội phát triển tối đa. Không dừng lại ở nội bộ doanh nghiệp, Vĩnh Hoàn còn chủ động đầu tư vào các sáng kiến mang tính đột phá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và cơ hội kinh tế cho cộng đồng. Vĩnh Hoàn hướng đến xây dựng một cộng đồng gắn kết, thịnh vượng và phát triển toàn diện theo các mục tiêu phát triển bền vững như **Mục tiêu số 1: Xóa nghèo, Mục tiêu số 3: Sức khỏe, Mục tiêu số 5: Bình đẳng giới và Mục tiêu số 10: Giảm Bất Bình đẳng**. Chúng tôi luôn đặt con người lên hàng đầu, từ đó xây dựng những mối quan hệ dựa trên sự tin cậy và cùng phát triển. Đây không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là kim chỉ nam giúp chúng tôi thực hiện sứ mệnh một cách bền vững. Bởi một tương lai tốt đẹp hơn chỉ có thể đạt được khi tất cả cùng nhau phát triển.

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CỦA VĨNH HOÀN



NGUỒN NHÂN LỰC VỮNG MẠNH



Vĩnh Hoàn luôn quan tâm tới sự phát triển của các nhân viên trong công ty của mình. Công ty chúng tôi đặc biệt chú trọng tới việc tạo điều kiện cho nhân viên phát triển sự nghiệp thông qua việc cung cấp các hoạt động đào tạo trong mọi lĩnh vực và mọi khía cạnh. Để thúc đẩy sự phát triển lâu dài và nâng cao trình độ của người lao động, chúng tôi đã triển khai các chương trình đào tạo định kỳ do công ty tài trợ chi phí 100% bao gồm đào tạo về an toàn lao động, đào tạo về tiêu chuẩn và hệ thống, đào tạo kỹ năng mềm và đào tạo kỹ năng lãnh đạo.

Chiến lược bồi dưỡng nhân tài của Vĩnh hoàn bắt đầu bằng việc đánh giá nhu cầu đào tạo thông qua các công cụ khảo sát ý kiến, đánh giá hiệu suất làm việc và các đề xuất từ ban lãnh đạo công ty. Quy trình này được Hội đồng Quản trị trực tiếp giám sát và Bộ phận Nhân sự triển khai nhằm xác định rõ các kỹ năng cần được cải thiện trong năm và từ đó xây dựng các lộ trình đào tạo phù hợp với các bộ phận và nhân viên ở các cấp. Sau khi xác định được nhu cầu, công ty lựa chọn các chương trình đào tạo thông qua quy trình đánh giá chặt chẽ. Chúng tôi ưu tiên những khóa học có nội dung gắn với thực tiễn ngành, được cung cấp bởi các tổ chức đào tạo uy tín với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm và có thể mang lại giá trị thiết thực. Các chương trình đào tạo được thiết kế linh hoạt, bao gồm đào tạo trực tiếp tại văn phòng, học trực tuyến hoặc qua nền tảng e-learning để mọi đối tượng (nhân viên ở nhà máy hoặc văn phòng chi nhánh) đều có cơ hội tham gia bình đẳng và dễ dàng. Vĩnh Hoàn hiểu được rằng việc đầu tư vào phát triển các kỹ năng của người lao động là yếu tố cốt lõi giúp công ty có một đội ngũ chuyên nghiệp, tự tin và luôn sẵn sàng ứng phó trước những thử thách hay rủi ro trong tương lai. Từ đó, Vĩnh Hoàn có thể đem lại những giá trị tốt đẹp nhất đến cho cộng đồng và khách hàng của mình.







Bên cạnh việc bồi dưỡng nhân tài, đánh giá hiệu quả công việc là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực và phát triển bền vững của Vĩnh Hoàn. Công ty thực hiện đánh giá hiệu quả công việc định kỳ cho mỗi cá nhân một cách công bằng, khách quan nhằm đảm bảo rằng mọi nỗ lực và đóng góp của nhân viên luôn được công nhận và ngược lại, nhờ đánh giá hiệu quả công việc công ty chúng tôi có thể quản lý được các mục tiêu đề ra được thực hiện một cách hiệu quả nhất. Việc đánh giá hiệu quả công việc ở các cấp bậc đều được duy trì dựa trên hệ thống các tiêu chí KPI được thiếp lập hàng quý và hàng năm dành cho mỗi cá nhân. Điều này giúp cho việc đánh giá và khen thưởng được đảm bảo công bằng và tối ưu hóa, là tiền đề để xây dựng một môi trường văn hóa làm việc tích cực và khuyến khích mỗi cá nhân trong Vĩnh Hoàn phát huy năng lực của mình. Chúng tôi tin rằng, việc ghi nhận các đóng góp và thành tích đạt được của người lao động tạo động lực lớn nhất đối với người lao động đồng thời thể hiện sự phát triển đồng đều và toàn diện của tổ chức chúng tôi.

ĐA DẠNG VÀ HÒA NHẬP

Chúng tôi cam kết xây dựng một môi trường làm việc đa dạng và hòa nhập, nơi mọi nhân viên được tôn trọng và có cơ hội phát triển bình đẳng. Nhân viên ở Vĩnh Hoàn được tuyển dụng hoàn toàn dựa trên đánh giá năng lực và chuyên môn. Công ty chúng tôi luôn đảm bảo không xảy ra bất kì sự phân biệt nào về giới tính, tín ngưỡng, chủng tộc hay tình trạng hôn nhân gia đình xuyên suốt các quá trình tuyển dụng cũng như trong môi trường làm việc của Vĩnh Hoàn.

Vĩnh Hoàn cũng tự hào là 100% nguồn nhân lực của công ty đến từ cộng đồng địa phương và trong nước. Bằng cách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực tại nước nhà, chúng tôi không chỉ góp phần nâng cao năng lực kinh tế mà còn giúp cải thiện cuộc sống cho cộng đồng xung quanh, từ đó thúc đẩy mối quan hệ bền chặt giữa công ty và cộng động.

BẢNG CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA BA CỤM NHÀ MÁY TRONG NĂM 2024

Cấp bậc	Giới tính	Vĩnh Hoàn	Thanh Bình	Vĩnh Phước	Tổng số nhân viên
Ban Giám Đốc Cán bộ quản lý cấp cơ sở trở lên	Nam	53	35	25	113
	Nữ	85	27	24	136
	Tổng	**138**	**62**	**49**	**249**
Nhân viên Công nhân	Nam	1.704	992	490	3.186
	Nữ	1.860	1.118	640	3.618
	Tổng	**3.564**	**2.110**	**1.130**	**6.804**
Tổng số nhân viên	Nam	1.757	1.027	515	3.299
	Nữ	1.945	1.145	664	3.754
	Tổng	**3.702**	**2.172**	**1.179**	**7.053**

Tổng số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2024 của 3 cụm nhà máy Vĩnh Hoàn, Vĩnh Phước và Thanh Bình là 7.053 người. Công ty chúng tôi đặc biệt quan tâm đến bình đẳng giới khi có đến 53% trên tổng số lao động là lao động nữ. Chúng tôi hiểu rằng nhân viên nữ vừa là nhóm đối tượng đóng góp to lớn cho sự phát triển của công ty nhưng cũng là nhóm đối tượng cần được quan tâm nhiều hơn nên Vĩnh Hoàn luôn có những chính sách dành riêng cho họ bao gồm chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ sau sinh và hỗ trợ chi phí giữ trẻ trong trường hợp có con nhỏ dưới 6 tuổi.

BẢNG TỈ LỆ THAI SẢN VÀ QUAY LẠI SAU THAI SẢN CỦA BA CỤM NHÀ MÁY TRONG NĂM 2024

Các chỉ số liên quan đến thai sản	Vĩnh Hoàn	Vĩnh Phước	Thanh Bình
Tỉ lệ lao động nghỉ thai sản	3,7 %	1,3 %	4,5 %
Tỉ lệ quay lại làm sau khi nghỉ thai sản	89,3 %	93,3 %	53,2 %

PHÚC LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI CỦA VĨNH HOÀN

Đối với Vĩnh Hoàn, **nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất** của doanh nghiệp, vì vậy công ty đặc biệt chú trọng xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nhân viên của Vĩnh Hoàn được hưởng các khoản phụ cấp đa dạng, từ hỗ trợ chi phí ăn uống, đi lại cho đến chế độ phúc lợi bổ sung. Đồng thời, chúng tôi còn áp dụng hệ thống ghi nhận và khen thưởng dựa trên hiệu quả công việc, đảm bảo tính công bằng và tôn vinh những đóng góp nổi bật của mỗi cá nhân trong công ty. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo đảm người lao động không bị thiệt thòi hoặc bóc lột. Chúng tôi thường xuyên cập nhật mức lương tối thiểu và các quy định liên quan, đồng thời công ty cũng tổ chức đánh giá định kỳ, giúp người lao động nhận được phúc lợi và mức lương tương xứng với đóng góp của mình.

Công ty tôn trọng và khuyến khích quyền tự do lập hội cùng thỏa ước lao động tập thể nhằm đảm bảo tiếng nói của người lao động được lắng nghe và đưa vào quá trình ra quyết định. Nhân viên có thể tự do tham gia hoặc thành lập các tổ chức đại diện, phối hợp đàm phán về điều kiện làm việc, mức lương và phúc lợi. Song song đó, chúng tôi triển khai Chương trình Phát hành Cổ phiếu Cho Người Lao Động (ESOP), góp phần gắn kết lợi ích cá nhân với mục tiêu tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhờ đó, người lao động không chỉ được chia sẻ thành quả kinh doanh mà còn có động lực cống hiến và gắn bó lâu dài.

Các chế độ phúc lợi của Vĩnh Hoàn

CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC SỨC KHỎE	• Bảo hiểm xã hội • Bảo hiểm y tế • Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp • Bảo hiểm thất nghiệp • Khám sức khỏe định kỳ • Hội thao và câu lạc bộ thể thao
CHẾ ĐỘ CHĂM SÓC SỨC KHỎE	• Thưởng lương tháng 13 • Thưởng dựa trên kết quả công việc • Trao tặng và ưu đãi cổ phiếu cho nhân viên (ESOP)
CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP HỖ TRỢ	• Hỗ trợ chi phí ăn • Hỗ trợ chi phí đi lại cho người lao động ở xa • Hỗ trợ chi phí điện thoại • Hỗ trợ chi phí giữ trẻ cho nhân viên nữ có con nhỏ • Trợ cấp thai sản
CÁC CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI KHÁC	• Thành lập Tổ chức Công Đoàn • Quà tặng cho con nhân viên: Quốc tế Thiếu nhi Trung thu, Thành tích học tốt • Quà tặng cho cha mẹ nhân viên vào ngày lễ Vu Lan • Trao tặng quà tết Quà tặng 08/03 và 20/10 cho nhân viên nữ • Chương trình nghỉ mát hàng năm cho nhân viên • Đào tạo chuyên môn và văn hóa doanh nghiệp để nâng cao trình độ và phẩm chất lao động.



Quà tặng cho cha mẹ nhân viên vào ngày lễ Vu Lan



Quà tặng cho con nhân viên có thành tích học tốt



Chương trình nghỉ mát hàng năm cho nhân viên



Trao thưởng Hội thao



Chương trình 08/03 cho nhân viên nữ

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại doanh nghiệp của chúng tôi, sức khỏe và sự an toàn của người lao động không đơn thuần là một yêu cầu bắt buộc, mà chính là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Công ty liên tục thúc đẩy một văn hóa làm việc lấy "an toàn" làm trọng tâm, thông qua việc cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, triển khai các khóa huấn luyện định kỳ và lồng ghép nhận thức về an toàn và sức khỏe vào mọi hoạt động thường nhật. Nhờ đó, mỗi nhân viên đều được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận diện sớm nguy cơ, hạn chế tai nạn lao động, cũng như bảo vệ thể chất lẫn tinh thần. Chúng tôi tin rằng, khi người lao động được làm việc trong môi trường an toàn và chăm sóc chu đáo, họ sẽ yên tâm cống hiến hết mình, góp phần xây dựng một tập thể vững mạnh, linh hoạt và gắn kết.

Các chương trình đào tạo về an toàn lao động và sức khỏe dành cho người lao động	
• An toàn điện	• An toàn vận hành xe ô tô
• An toàn cơ khí, hàn	• An toàn vận hành làm việc trên cao
• An toàn hóa chất	• An toàn vận hành vệ sinh thiết bị công nghiệp
• An toàn chế biến thực phẩm	• An toàn mạng lưới an toàn vệ sinh
• An toàn thiết bị áp lực	• Sơ cấp cứu
• An toàn giám sát thi công công trình	• Ứng phó tình huống khẩn cấp
• An toàn vận hành máy móc thiết bị	• Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ
• An toàn vận hành thiết bị nâng	• Chứng chỉ y tế lao động cho nhân viên y tế
• An toàn vận hành hệ thống lạnh	• Các chương trình đào tạo khác trong sản xuất

Nhằm nâng cao tiêu chuẩn an toàn, Vĩnh Hoàn đã thiết lập đội ngũ Sức khỏe, An toàn và Môi trường (HSE) chuyên trách cho từng nhà máy. Đội ngũ HSE đóng vai trò cốt lõi trong việc triển khai và giám sát các hoạt động liên quan đến sức khỏe và môi trường làm việc xuyên suốt quá trình sản xuất. Đội ngũ này liên tục rà soát, cập nhật quy trình vận hành chuẩn (SOP), đồng thời tổ chức những khóa đào tạo chuyên sâu để nhân viên hiểu rõ và tuân thủ quy định an toàn giúp ngăn ngừa các tai nạn nghề nghiệp cho bản thân cũng như đồng nghiệp. Không chỉ dừng lại ở việc giám sát, đội ngũ HSE còn chủ động phối hợp với các phòng ban để đề xuất và thực hiện các giải pháp cải tiến, giúp hạn chế rủi ro và xử lý kịp thời khi có tình huống khẩn cấp. Sự hiện diện của HSE khẳng định cam kết dài hạn của công ty trong việc bảo vệ sức khỏe, an toàn cho người lao động, cũng như duy trì môi trường làm việc an toàn và đáng tin cậy.

BẢNG THỐNG KÊ CÁC TRƯỜNG HỢP LIÊN QUAN ĐẾN AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở 3 CỤM NHÀ MÁY TRONG NĂM 2024

Các trường hợp ghi nhận liên quan đến an toàn lao động	Vĩnh Hoàn	Vĩnh Phước	Thanh Bình
Tổng số vụ tai nạn lao động	0	3	1
Tổng số vụ tai nạn lao động có người chết	0	0	0
Tổng số người bị tai nạn lao động	0	3	2
Tổng số người chết vì tai nạn lao động	0	0	0
Số ngày công nghỉ vì tai nạn lao động	0	8	257





Để kiến tạo một môi trường làm việc "không tai nạn" và nuôi dưỡng văn hóa an toàn, Vĩnh Hoàn đã tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về trách nhiệm xã hội và an toàn lao động. BSCI tập trung vào cải thiện điều kiện làm việc và thúc đẩy thực hành lao động có đạo đức trong toàn bộ chuỗi cung ứng, trong khi SMETA thực hiện các cuộc đánh giá nhằm kiểm tra và nâng cao các hoạt động kinh doanh liên quan đến quyền lợi người lao động, sức khỏe, an toàn và môi trường.

Bên cạnh đó, công ty còn triển khai phương pháp 5S (Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Săn sóc, Sẵn sàng), một triết lý quản trị tinh gọn xuất phát từ Nhật Bản, tập trung vào việc tạo ra không gian làm việc gọn gàng, ngăn nắp, qua đó hạn chế tối đa những nguyên nhân tiềm ẩn gây sự cố. Sự kết hợp giữa các tiêu chuẩn quốc tế và 5S không chỉ giúp chúng tôi tối ưu quy trình, nâng cao năng suất, mà còn khơi dậy tinh thần có trách nhiệm trong mỗi nhân viên, khiến họ chủ động hơn trong việc duy trì một môi trường làm việc an toàn từ khâu chuẩn bị, vận hành cho đến giám sát. Nhờ đó, trong năm 2024, công ty đặt mục tiêu giảm đáng kể tỉ lệ thương tật và tai nạn, hướng tới mục tiêu "không tai nạn lao động" ở toàn bộ hệ thống sản xuất.

GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG



Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Vĩnh Hoàn luôn tích cực tham gia nhiều hoạt động an sinh xã hội và từ thiện. Trong năm 2024, công ty đã thực hiện các hoạt động nổi bật sau:

Các hoạt động thiện nguyện nổi bật năm 2024	Giá trị
Bệnh nhân hoàn cảnh khó khăn - cấp cứu tại Bệnh Viện Chợ Rẫy, Bệnh Viện Ung Bướu Hồ Chí Minh	2 tỷ VND
Tặng quà cho người nghèo, người già neo đơn và trẻ mồ côi vào dịp Tết	2 tỷ VND
Hỗ trợ Tổ chức MAISON CHANCE - Tổ Chức Phi Chính Phủ	500 triệu VND
Ủng hộ đồng bào Miền Bắc bị ảnh hưởng bởi bão Yagi (người lao động đóng góp)	1 tỷ VND
Xây dựng 10 căn nhà Đại đoàn kết tại Đồng Tháp và các tỉnh lân cận	500 triệu VND
Phối hợp Chi đoàn Cục Phòng vệ Thương Mại - Bộ Công Thương xây tặng điểm trường ở Điện Biên	500 triệu VND
Đóng góp cho Hội Bảo Trợ Người Khuyết Tật, Nạn Nhân Chất Độc Da Cam/Dioxin và bệnh nhân nghèo tại Đồng Tháp	300 xe lăn

Ngoài ra, công ty Vĩnh Hoàn tiếp tục duy trì các hoạt động:

- Hỗ trợ tiền chi trả viện phí cho bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp.
- Phối hợp với Bệnh Viện Đại học Y dược khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn ở huyện Tam Nông - tỉnh Đồng Tháp.
- Tiếp tục thực hiện tài trợ chương trình mổ mắt từ thiện "ÁNH SÁNG ƯỚC MƠ"
- Đóng góp cho quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc và quỹ Bảo trợ trẻ em nghèo, trao học bổng cho học sinh và sinh viên khó khăn.













DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết tắt	Diễn giải tiếng Anh	Diễn giải tiếng Việt
GRI	Global Reporting Initiative	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu
ESG	Environmental, Social and Governance	Môi trường, Xã hội và Quản trị
UN SDG	United Nations Sustainable Development Goals	Các Mục tiêu Phát triển Bền vững
WWF	World Wide Fund	Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên
OECD	Organization for Economic Co-operation & Development	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
FAO	Food and Agriculture Organization	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc
WHO	World Health Organization	Tổ chức Y tế Thế giới
R&D	Research & Development	Nghiên cứu và Phát triển
ASC	Aquaculture Stewardship Council	Hội Đồng Quản Lý Nuôi Trồng Thủy Sản
GLOBAL G.A.P	Global Good Agricultural Practices	Tiêu chuẩn Thực hành Nông nghiệp Tốt Toàn cầu
B.A.P	Best Aquaculture Practices	Tiêu chuẩn Thực hành Nuôi trồng Thủy sản Tốt Nhất
HACCP	Hazard Analysis and Critical Control Points	Phân tích mối nguy và Điểm kiểm soát tới hạn
BSCI	Business Social Compliance Initiative	Sáng kiến Tuân thủ Trách nhiệm Xã hội trong Kinh doanh
SMETA	Sedex Members Ethical Trade Audit	Kiểm toán Thương mại Đạo đức cho Thành viên Sedex
IFS	International Food Standard	Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc tế
BRCGS	British Retail Consortium Global Standards	Tiêu chuẩn Toàn cầu của Hiệp hội Bán lẻ Anh Quốc
ISO	ISO Standards	Tiêu chuẩn ISO
HSE	Health, Safety and Environment	An toàn, Sức khỏe và Môi trường
SOP	Standard Operating Procedure	Quy trình vận hành tiêu chuẩn
KPI	Key Performance Indicator	Chỉ số đo lường hiệu suất cốt lõi
FCR	Feed conversion ratio	Hệ số chuyển đổi thức ăn
DO	Dissolved Oxygen	Nồng độ oxy hòa tan
CEM	Circular Economy Model	Mô hình Kinh tế Tuần hoàn
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Chương trình Phát hành Cổ phiếu Cho Người Lao Động
VND	Vietnamese Dong	Việt Nam Đồng



06

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2024

Trang 120 - 165

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 18 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11 tháng 3 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Anh	Thành viên độc lập
Ông Bùi Bá Trung	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên
Ông Mai Thành Trọng Nhân	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc HSE
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc Tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc Sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám đốc Kinh doanh
Bà Trần Thị Hoàng Thư	Giám đốc Kinh doanh mảng Vinh Wellness và Vinh Agri

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Người đại diện theo pháp luật được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 55. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Người đại diện theo pháp luật của Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 55.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Người đại diện theo pháp luật xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Người đại diện theo pháp luật, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)

Phạm Thái Hưng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2025-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trương Hoàng Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4594-2023-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16587
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	2024 (VNĐ)	2023 (VNĐ)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**8.238.447.590.991**	**7.888.156.657.832**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**570.012.125.91**	**232.805.453.082**
111	Tiền		568.912.125.911	232.805.453.082
112	Các khoản tương đương tiền		1.100.000.000	-
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**2.340.406.525.686**	**2.068.507.997.500**
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	161.593.749.801	181.207.601.155
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(41.752.806.201)	(38.884.103.655)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	2.220.565.582.086	1.926.184.500.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**2.200.504.540.314**	**1.577.896.986.414**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	1.851.065.385.738	1.438.581.654.081
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	314.252.842.657	103.435.378.308
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	42.152.978.245	42.038.075.351
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.966.666.326)	(6.158.121.326)
140	**Hàng tồn kho**	8	**2.914.883.330.804**	**3.763.498.912.609**
141	Hàng tồn kho		3.159.305.888.179	4.184.850.311.711
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(244.422.557.375)	(421.351.399.102)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**212.641.068.276**	**245.447.308.227**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		15.863.032.771	13.360.715.097
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	196.778.035.505	231.936.593.130
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	150.000.000
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**3.995.732.630.546**	**4.054.392.813.318**
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**1.548.813.275**	**2.871.356.075**
216	Phải thu dài hạn khác		1.548.813.275	2.871.356.075
220	**Tài sản cố định**		**3.415.114.149.837**	**3.383.339.452.872**
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	2.944.000.097.264	2.920.796.646.213
222	Nguyên giá		5.359.639.698.567	4.952.017.221.796
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.415.639.601.303)	(2.031.220.575.583)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	471.114.052.573	462.542.806.659
228	Nguyên giá		555.595.802.285	524.268.583.375
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(84.481.749.712)	(61.725.776.716)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**109.478.057.239**	**159.945.648.828**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	109.478.057.239	159.945.648.828
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**69.482.351.695**	**67.242.951.618**
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	13.539.921.717	11.300.521.640
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.942.429.978	5.942.429.978
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	50.000.000.000	50.000.000.000
260	**Tài sản dài hạn khác**		**400.109.258.500**	**440.993.403.925**
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	204.832.933.286	213.020.982.434
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20(a)	4.920.025.714	2.499.442.324
269	Lợi thế thương mại	12	190.356.299.500	225.472.979.167
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**12.234.180.221.537**	**11.942.549.471.150**

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	2024 (VNĐ)	2023 (VNĐ)
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**3.240.574.236.572**	**3.351.493.695.011**
310	**Nợ ngắn hạn**		**3.183.722.367.033**	**3.232.914.913.265**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	277.792.113.348	308.584.163.295
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		36.847.487.571	16.466.420.387
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	61.084.003.387	133.711.886.921
314	Phải trả người lao động	15	264.815.428.393	210.419.210.495
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	68.322.274.083	176.965.442.997
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	94.662.500.960	98.504.177.512
320	Vay ngắn hạn	18(a)	2.277.106.532.564	2.157.386.405.831
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	103.092.026.727	130.877.205.827
330	**Nợ dài hạn**		**56.851.869.539**	**118.578.781.746**
337	Phải trả dài hạn khác		531.886.500	-
338	Vay dài hạn	18(b)	-	101.863.000.000
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20(b)	6.520.214.320	8.060.012.568
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	18.836.176.120	8.352.244.491
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	22	30.963.592.599	303.524.687
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**8.993.605.984.965**	**8.591.055.776.139**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**8.993.605.984.965**	**8.591.055.776.139**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	23, 24	2.244.531.590.000	1.870.444.950.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*2.244.531.590.000*	*1.870.444.950.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	24	263.561.289.678	263.561.289.678
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	24	(361.485.161)	259.040.388
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	24	6.167.569.660.225	6.213.263.998.030
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*4.941.364.722.030*	*5.295.111.718.768*
421b	*- LNST chưa phân phối của năm nay*		*1.226.204.938.195*	*918.152.279.262*
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	24	318.304.930.223	243.526.498.043
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**12.234.180.221.537**	**11.942.549.471.150**

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		Thuyết minh	2024 (VNĐ)	2023 (VNĐ)
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**12.567.803.303.224**	**10.075.768.816.568**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(55.009.822.179)	(42.752.364.474)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	27	**12.512.793.481.045**	**10.033.016.452.094**
11	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	28	**(10.617.752.697.948)**	**(8.540.191.778.235)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**1.895.040.783.097**	**1.492.824.673.859**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29	423.311.813.167	377.047.027.503
22	Chi phí tài chính	30	(216.754.271.673)	(228.560.765.049)
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*30*	*(73.329.339.325)*	*(133.346.693.090)*
24	Phần lãi trong công ty liên kết	4(c)	2.239.400.077	800.693.951
25	Chi phí bán hàng	31	(296.508.835.027)	(216.294.674.914)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	(357.769.168.574)	(307.655.327.848)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**1.449.559.721.067**	**1.118.161.627.502**
31	Thu nhập khác		66.282.923.431	50.022.102.680
32	Chi phí khác		(31.217.534.422)	(23.155.469.799)
40	**Lợi nhuận khác**	33	**35.065.389.009**	**26.866.632.881**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**1.484.625.110.076**	**1.145.028.260.383**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	34	**(185.937.868.339)**	**(169.226.702.958)**
52	**Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại**	20, 34	**3.960.381.638**	**(2.044.716.118)**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**1.302.647.623.375**	**973.756.841.307**
	Phân bổ cho:			
61	**Chủ sở hữu của Công ty**		**1.226.204.938.195**	**919.191.032.965**
62	**Cổ đông không kiểm soát**		**76.442.685.180**	**54.565.808.342**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	25	**5.473**	**4.103**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	25	**5.473**	**4.103**

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu số B 03 – DN/HN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		Thuyết minh	2024 (VNĐ)	2023 (VNĐ)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**1.484.625.110.076**	**1.145.028.260.383**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	10, 12, 35	456.178.821.893	402.253.182.629
03	Hoàn nhập dự phòng		(162.252.190.552)	(14.037.225.222)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29	(27.022.141.806)	(30.553.815.599)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(122.522.215.673)	(134.239.852.408)
06	Chi phí lãi vay	30	73.329.339.325	133.346.693.090
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**1.702.336.723.263**	**1.501.797.242.873**
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(535.335.513.849)	718.606.666.707
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		1.025.794.423.532	(855.599.830.220)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		212.186.482.877	(352.075.031.629)
12	Giảm chi phí trả trước		9.499.311.253	19.323.683.891
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh		19.613.851.354	(1.888.141.799)
14	Tiền lãi vay đã trả		(73.949.592.731)	(132.956.870.630)
15	Thuế TNDN đã nộp	14	(258.829.640.506)	(315.269.829.637)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(28.300.651.100)	(34.921.448.295)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.073.015.394.093**	**547.016.441.261**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(677.527.089.191)	(676.969.024.318)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		2.320.677.311	4.491.383.168
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(4.171.435.575.237)	(3.551.994.500.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		3.877.054.493.151	3.290.982.798.630
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức và lợi nhuận được chia		114.542.027.511	140.217.977.382
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(855.045.466.455)**	**(793.271.365.138)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận góp vốn từ cổ đông không kiểm soát		-	56.675.390.000
33	Tiền thu từ vay	18	10.620.041.480.808	11.256.281.203.319
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18	(10.602.184.354.075)	(11.385.487.660.545)
36	Tiền chi trả cổ tức		(897.789.190.000)	-
40	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**		**(879.932.063.267)**	**(72.531.067.226)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**338.037.864.371**	**(318.785.991.103)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**	3	**232.805.453.082**	**553.169.450.129**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(831.191.542)	(1.578.005.944)
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**570.012.125.911**	**232.805.453.082**

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 36.

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 55 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 18 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc cập nhật lại địa chỉ do sáp nhập đơn vị hành chính.

Cổ phiếu của Công ty được bắt đầu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của HOSE với mã giao dịch cổ phiếu là "VHC".

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm;
- Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở; và
- Chế biến và bảo quản rau quả.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 8 công ty con và 1 công ty liên kết. Chi tiết được trình bày như sau:

Doanh nghiệp	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	2024		2023	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Một thành viên ("MTV") Thực phẩm Vĩnh Phước (*)	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	100	100	100	100
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100	100	100	100
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, Xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100	100	100	100
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn	Sản xuất giống cá tra	Ấp Vĩnh Bường, Xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang	99,33	99,33	99,33	99,33
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	75	75	75	75
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang	Sản xuất, mua bán thực phẩm	Lô CII-3, Đường Số 5, KCN C P. Tân Quy Đông, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp	76,72	76,72	76,72	76,72
Vinh Technology Pte Ltd	Mua bán xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm chức năng	1 Scotts Road #24-10, Shaw Center, Singapore	100	100	100	100
Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (**)	Chế biến và bảo quản rau quả	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	90	90	90	90
CÔNG TY LIÊN KẾT						
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Ấp Mỹ Đông Bốn, Xã Mỹ Tho, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	27,5	27,5	27,5	27,5

(*) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 8 tháng 4 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng số vốn góp cam kết thêm 350.000.000.000 Đồng vào Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được góp đủ.

(**) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 1 tháng 7 năm 2024, Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc đã chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả phát sinh khi góp vốn công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm tài chính xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái". Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản tổn thất lũy kế.

Sau đó, phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng với tang hoặc giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Cổ tức hoặc lợi nhuận được phân chia từ bên nhận đầu tư phải hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Ngoài ra việc điều chỉnh giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cũng phải được thực hiện khi lợi ích của Tập đoàn thay đổi do có sự thay đổi vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư nhưng không được phản ánh trên kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính của đơn vị được đầu tư. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết bằng hoặc vượt giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh

2.7 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí nuôi, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

C) ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

D) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của công ty nhận đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao và hao mòn

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	2 – 20 năm
Phương tiện vận tải	4 – 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
Phần mềm vi tính	2 – 8 năm
Quyền sử dụng đất	3 – 50 năm

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ") (TIẾP THEO)

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

2.18 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN, được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 bởi Bộ Tài chính và được phê duyệt bởi Hội Đồng Quản trị. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để đầu tư khoa học, công nghệ trong Tập đoàn tại Việt Nam.

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày kết thúc năm tài chính này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.22 GHI NHẬN DOANH THU

A) DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

B) DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

C) THU NHẬP LÃI

Tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

D) THU NHẬP TỪ CỔ TỨC ĐƯỢC CHIA

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập từ cổ tức được chia được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tài chính tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm tài chính phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ trong năm tài chính, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm tài chính lập báo cáo.

2.24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, lỗ bán chứng khoán và chi phí tài chính khác.

2.26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

2.27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Người đại diện theo pháp luật của Công ty xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bị tác động chủ yếu do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRỌNG YẾU

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Người đại diện theo pháp luật phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Người đại diện theo pháp luật đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2024 (VND)	2023 (VND)
Tiền mặt	687.018.665	1.489.891.798
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	568.225.107.246	231.315.561.284
Các khoản tương đương tiền (*)	1.100.000.000	-
	570.012.125.911	**232.805.453.082**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá ba tháng tại một ngân hàng thương mại.

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

	2024			2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (NLG)	83.453.584.680	72.303.210.000	(11.150.374.680)	96.349.371.862	83.855.200.000	(12.494.171.862)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh (DXS)	60.266.465.669	33.525.093.600	(26.741.372.069)	60.266.465.669	34.921.972.500	(25.344.493.169)
Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC)	15.268.068.780	12.476.640.000	(2.791.428.780)	19.152.509.597	18.811.875.000	(340.634.597)
Khác	2.605.630.672	1.536.000.000	(1.069.630.672)	5.439.254.027	4.734.450.000	(704.804.027)
	161.593.749.801	**119.840.943.600**	**(41.752.806.201)**	**181.207.601.155**	**142.323.497.500**	**(38.884.103.655)**

B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	2024		2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
i. Ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (*)	2.220.565.582.086	2.220.565.582.086	1.926.184.500.000	1.926.184.500.000
ii. Dài hạn				
Trái phiếu (**)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP THEO)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm bằng Đồng Việt Nam, lãi suất được quy định theo từng trường hợp cụ thể.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với số dư là 60.000.000.000 Đồng được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (Thuyết minh 18(a)(iv)).

(**) Bao gồm trái phiếu có kỳ hạn 7 năm kể từ ngày phát hành 24 tháng 12 năm 2020 với lãi suất thả nổi bằng Đồng Việt Nam.

C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VNĐ

	2024			2023		
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	13.539.921.717	(*)	-	11.300.521.640	(*)	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	Giá trị (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	10.499.827.689
Lãi từ công ty liên kết	800.693.951
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	11.300.521.640
Lãi từ công ty liên kết	2.239.400.077
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**13.539.921.717**

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2024 (VND)	2023 (VND)
Bên thứ ba	788.969.693.133	623.146.667.203
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	1.062.095.692.605	815.434.986.878
	1.851.065.385.738	**1.438.581.654.081**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (không cần xác định đối tượng, tuy nhiên phải đảm bảo về giá trị không thấp hơn giá trị quy định trong hợp đồng vay) có số dư là 21.000.000 đô la Mỹ (tương đương 530.271.000.000 Đồng và 505.680.000.000 Đồng lần lượt theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(ii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu khách hàng (không cần xác định đối tượng, tuy nhiên phải đảm bảo về giá trị không thấp hơn giá trị quy định trong hợp đồng vay) có số dư là 377.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (không cần xác định đối tượng, tuy nhiên phải đảm bảo về giá trị không thấp hơn giá trị quy định trong hợp đồng vay) có số dư là 15.000.000 đô la Mỹ (tương đương 378.765.000.000 Đồng và 361.200.000.000 Đồng lần lượt theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàngTNHH Một Thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(vi)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 6.162.228.144 Đồng.

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2024 (VND)	2023 (VND)
Bên thứ ba		
Ông Trần Tuấn Khanh (*)	*13.946.380.000*	*13.946.380.000*
Ventilex B.V	*-*	*15.066.354.675*
Khác	*40.373.462.657*	*54.489.643.633*
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b)) (*)(**)	259.933.000.000	19.933.000.000
	314.252.842.657	**103.435.378.308**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản trả trước cho người bán là bên thứ ba và bên liên quan với số dư 33.879.380.000 Đồng dùng cho mục đích nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản trả trước cho bên liên quan với số dư là 240.000.000.000 Đồng dùng cho mục đích nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ một cá nhân liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Tại ngày 6 tháng 1 năm 2025, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được chuyển nhượng cho Tập đoàn.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2024 (VND)	2023 (VND)
Tạm ứng nhân viên (*)	24.333.879.742	21.560.813.312
Lãi tiền gửi phải thu	12.190.883.938	13.361.566.195
Khác	3.716.460.885	6.935.414.282
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	1.911.753.680	180.281.562
	42.152.978.245	**42.038.075.351**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư này bao gồm khoản tạm ứng cho nhân viên số tiền là 22.692.494.280 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 19.472.494.280 Đồng), được các nhân viên đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

8. HÀNG TỒN KHO

	2024		2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	1.077.338.324.367	(244.422.557.375)	1.847.154.911.125	(421.351.399.102)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	936.414.564.634	-	1.492.279.565.367	-
Hàng đang đi trên đường	495.105.714.417	-	281.501.430.366	-
Nguyên vật liệu	384.920.051.202	-	327.812.584.853	-
Hàng hóa bất động sản	209.349.276.732	-	209.099.276.732	-
Công cụ, dụng cụ	26.300.772.752	-	22.358.969.221	-
Hàng hóa	17.882.606.617	-	345.858.744	-
Hàng gửi đi bán	11.994.577.458	-	4.297.715.303	-
	3.159.305.888.179	**(244.422.557.375)**	**4.184.850.311.711**	**(421.351.399.102)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng hóa trong kho (không cần xác định số lượng và chủng loại, tuy nhiên phải đảm bảo về giá trị không thấp hơn giá trị quy định trong hợp đồng vay) có giá trị ghi sổ là 4.000.000 đô la Mỹ (tương đương 101.004.000.000 Đồng và 96.320.000.000 Đồng lần lượt theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành Viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(ii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, hàng hóa trong kho (không cần xác định số lượng và chủng loại, tuy nhiên phải đảm bảo về giá trị không thấp hơn giá trị quy định trong hợp đồng vay) có giá trị ghi sổ là 206.500.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(a)(iii)).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm tài chính như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	421.351.399.102	396.329.357.303
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng (Thuyết minh 28)	(176.928.841.727)	25.022.041.799
Số dư cuối năm	**244.422.557.375**	**421.351.399.102**

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chi phí gia cố vùng nuôi	98.828.832.079	109.530.697.549
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.098.239.648	28.273.556.465
Chi phí cải tạo	25.454.060.161	17.345.968.081
Chi phí đền bù, giải tỏa mặt bằng	15.699.643.725	16.090.506.225
Khác	30.752.157.673	41.780.254.114
	204.832.933.286	**213.020.982.434**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, chi phí trả trước dài hạn liên quan đến quyền sử dụng đất của Công ty với tổng giá trị còn lại là 3.760.490.910 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.867.842.222 đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (Thuyết minh 18(a)(v)).

10. TSCĐ

A) TSCĐ HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.966.158.994.126	2.828.453.308.730	107.682.793.290	42.470.917.329	7.251.208.321	**4.952.017.221.796**
Mua trong năm	18.237.105.511	80.512.070.699	6.021.055.645	340.259.444	186.135.000	**105.296.626.299**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	61.371.995.252	257.848.571.094	1.146.225.011	665.759.014	133.600.000	**321.166.150.371**
Tăng khác (Thuyết minh 33)	-	5.013.036.000	-	-	-	**5.013.036.000**
Thanh lý	(7.912.917.313)	(14.083.762.067)	(1.755.419.700)	(101.236.819)	-	**(23.853.335.899)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**2.037.855.177.576**	**3.157.743.224.456**	**113.094.654.246**	**43.375.698.968**	**7.570.943.321**	**5.359.639.698.567**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	697.160.775.450	1.248.387.473.365	57.142.892.476	27.345.785.768	1.183.648.524	**2.031.220.575.583**
Khấu hao trong năm	89.823.342.178	286.321.042.277	13.693.585.317	7.407.823.136	1.060.376.322	**398.306.169.230**
Thanh lý	(3.059.163.822)	(10.393.279.561)	(342.425.943)	(92.274.184)	-	**(13.887.143.510)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**783.924.953.806**	**1.524.315.236.081**	**70.494.051.850**	**34.661.334.720**	**2.244.024.846**	**2.415.639.601.303**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.268.998.218.676	1.580.065.835.365	50.539.900.814	15.125.131.561	6.067.559.797	**2.920.796.646.213**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**1.253.930.223.770**	**1.633.427.988.375**	**42.600.602.396**	**8.714.364.248**	**5.326.918.475**	**2.944.000.097.264**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 78.601.228.038 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 250.102.142.982 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(i)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 4.086.522.107 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 6,657,968,051 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (Thuyết minh 18(a)(v)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 843.248.106.629 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 781.753.352.718 Đồng).

B) TSCĐ VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VNĐ

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	512.227.048.881	12.041.534.494	**524.268.583.375**
Mua trong năm	-	1.292.300.000	**1.292.300.000**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	23.495.650.310	6.539.268.600	**30.034.918.910**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**535.722.699.191**	**19.873.103.094**	**555.595.802.285**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	55.424.894.239	6.300.882.477	**61.725.776.716**
Khấu hao trong năm	20.504.203.915	2.251.769.081	**22.755.972.996**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**75.929.098.154**	**8.552.651.558**	**84.481.749.712**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	456.802.154.642	5.740.652.017	**462.542.806.659**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**459.793.601.037**	**11.320.451.536**	**471.114.052.573**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 34.599.950.355 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 35.530.894.071 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(a)(i)).

10. TSCĐ (TIẾP THEO)

B) TSCĐ VÔ HÌNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 3.177.183.196 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.261.346.984 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (Thuyết minh 18(a)(vii)).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.157.521.912 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 3.239.592.379 Đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	2024 (VND)	2023 (VND)
Mua sắm TSCĐ	68.948.772.812	71.622.687.771
Chi phí cho các ao nuôi cá	23.281.063.719	29.960.823.117
Xây dựng nhà máy và văn phòng	8.499.402.723	55.176.150.297
Nhà ở cho người lao động	7.501.840.274	2.405.216.133
Khác	1.246.977.711	780.771.510
	109.478.057.239	**159.945.648.828**

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm tài chính như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	159.945.648.828	565.780.626.128
Mua sắm, xây dựng	304.797.057.471	461.780.563.594
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(321.166.150.371)	(716.123.912.248)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(30.034.918.910)	(25.544.746.380)
Chuyển sang hàng tồn kho	(250.000.000)	(115.379.547.348)
Khác	(3.813.579.779)	(10.567.334.918)
Số dư cuối năm	**109.478.057.239**	**159.945.648.828**

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	225.472.979.167	260.589.658.834
Phân bổ (Thuyết minh 32)	(35.116.679.667)	(35.116.679.667)
Số dư cuối năm	**190.356.299.500**	**225.472.979.167**

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	2024		2023	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Bên thứ ba	274.090.480.693	274.090.480.693	303.736.863.754	303.736.863.754
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	3.701.632.655	3.701.632.655	4.847.299.541	4.847.299.541
	277.792.113.348	**277.792.113.348**	**308.584.163.295**	**308.584.163.295**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	Tại ngày 1.1.2024	Số phải thu/ phải nộp trong năm	Số đã được hoàn/ thực nộp trong năm	Cấn trừ trong năm	Tại ngày 31.12.2024
a) Phải thu					
Thuế GTGT đầu vào	231.936.593.130	220.288.907.721	(184.491.314.932)	(70.956.150.414)	196.778.035.505
b) Phải nộp					
Thuế TNDN	125.658.570.665	185.937.868.339	(258.829.640.506)	(150.000.000)	52.616.798.498
Thuế thu nhập cá nhân	4.287.317.593	48.712.543.248	(48.428.454.748)	-	4.571.406.093
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.682.573.403	123.513.726.449	(52.391.402.424)	(70.956.150.414)	3.848.747.014
Khác	83.425.260	1.937.916.548	(1.974.290.026)	-	47.051.782
	133.711.886.921	**360.102.054.584**	**(361.623.787.704)**	**(71.106.150.414)**	**61.084.003.387**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư thể hiện lương tháng 12 và tháng 13 của năm 2024 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: lương tháng 12 và tháng 13 của năm 2023) phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2024 (VND)	2023 (VND)
Hàng tồn kho đang đi đường	32.275.332.180	141.699.052.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.783.663.284	22.393.791.820
Chi phí lãi vay	1.047.760.780	1.668.014.186
Khác	13.215.517.839	11.204.584.741
	68.322.274.083	**176.965.442.997**

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2024 (VND)	2023 (VND)
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	8.232.813.261	11.215.492.081
Bên thứ ba:		
- Kinh phí công đoàn	48.889.937.329	50.446.597.624
- Cổ tức phải trả	287.136.375	234.468.375
- Các khoản phải trả khác	37.252.613.995	36.607.619.432
	94.662.500.960	**98.504.177.512**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào quá hạn thanh toán.

18. VAY

A) NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Tại ngày 1.1.2024	Tăng	Giảm	Tại ngày 31.12.2024
Vay ngân hàng	2.142.886.405.831	10.620.041.480.808	(10.485.821.354.075)	2.277.106.532.564
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	14.500.000.000	-	(14.500.000.000)	-
	2.157.386.405.831	**10.620.041.480.808**	**(10.500.321.354.075)**	**2.277.106.532.564**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	31.12.2024	31.12.2023
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (i)	1.573.102.587.518	1.477.320.546.462
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ii)	238.876.094.934	272.843.524.250
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iii)	193.633.698.616	96.579.754.719
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang (iv)	120.027.907.745	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (v)	116.847.308.785	89.967.362.880
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) (vi)	34.618.934.966	180.675.217.520
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (vii)	-	25.500.000.000
	2.277.106.532.564	**2.142.886.405.831**

(i) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và TSCĐ thuộc Phân xưởng 1, Phân xưởng 2 và Phân xưởng 3 của Tập đoàn (Thuyết minh 10).

(ii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

(iii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

18. VAY (TIẾP THEO)

A) NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(iv) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp khoản tiền gửi tiết kiệm (Thuyết minh 4).

(v) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp khoản chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 9) và TSCĐ (Thuyết minh 10).

(vi) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5).

(vii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam của công ty con với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (Thuyết minh 10).

B) DÀI HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	Tại ngày 1.1.2024	Tăng	Giảm	Tại ngày 31.12.2024
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (viii)	101.863.000.000	-	(101.863.000.000)	-

(viii) Số dư thể hiện các khoản vay với mục đích tăng công suất và xây dựng mới các nhà máy trong Tập đoàn. Trong năm 2024, các khoản vay này đã được tất toán.

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chi phí hoàn nguyên môi trường	12.700.000.000	2.009.779.151
Dự phòng trợ cấp thôi việc	6.136.176.120	6.342.465.340
	18.836.176.120	**8.352.244.491**

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Biến động gộp về thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm tài chính như sau:

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI (TIẾP THEO)

A) TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	2.499.442.324	2.467.879.995
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	2.420.583.390	31.562.329
Số dư cuối năm	**4.920.025.714**	**2.499.442.324**

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng hoàn nguyên môi trường, dự phòng trợ cấp thôi việc và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính.

B) THUẾ TNDN HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	8.060.012.568	5.983.734.121
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(1.539.798.248)	2.076.278.447
Số dư cuối năm	**6.520.214.320**	**8.060.012.568**

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 15% (2023: 15%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của các công ty trong Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh (VND)	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng (VND)	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau (VND)
2020	Đã thanh tra thuế	7.609.404.893	(7.609.404.893)	-
2020	Chưa thanh tra thuế	851.916.316	-	851.916.316
2021	Chưa thanh tra thuế	3.221.663.021	(381.733.634)	2.839.929.387
2022	Chưa thanh tra thuế	13.506.461.246	(6.912.178.346)	6.594.282.900
2023	Chưa thanh tra thuế	48.956.092.522	-	48.956.092.522
2024	Chưa thanh tra thuế	26.740.983.045	-	26.740.983.045

Tập đoàn không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trên vì khả năng từng công ty con trong Tập đoàn có lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	130.877.205.827	35.037.037.060
Trích quỹ	-	130.761.617.062
Sử dụng quỹ	(27.785.179.100)	(34.921.448.295)
Số dư cuối năm	**103.092.026.727**	**130.877.205.827**

22. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	2024 (VND)	2023 (VND)
Số dư đầu năm	303.524.687	343.456.775
Tăng trong năm (Thuyết minh 32) (*)	30.700.000.000	-
Sử dụng trong năm	(39.932.088)	(39.932.088)
Số dư cuối năm	**30.963.592.599**	**303.524.687**

(*) Căn cứ Nghị quyết số 2612-24/VHC.NQ-HĐQT24 ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Nghị quyết số 11/2024/QD-HDQT ngày 31 tháng 12 năm 2024, Hội đồng quản trị đã thông qua quyết định trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ với số tiền là 30.700.000.000 Đồng từ lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024. Quỹ được sử dụng cho mục đích phát triển khoa học và công nghệ trong Tập đoàn.

23. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	2024	2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký	187.044.495	183.376.956
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	187.044.495	183.376.956
Phát hành cổ phiếu cho người lao động ("ESOP") (Thuyết minh 24)	-	3.667.539
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 24)	37.408.664	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**224.453.159**	**187.044.495**

B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	183.376.956	1.833.769.560.000
Phát hành ESOP (Thuyết minh 24)	3.667.539	36.675.390.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	187.044.495	1.870.444.950.000
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 24)	37.408.664	374.086.640.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**224.453.159**	**2.244.531.590.000**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu

24. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VNĐ

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	LNST chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	**1.833.769.560.000**	**263.561.289.678**	**197.824.481**	**5.425.873.335.830**	**170.986.188.998**	**7.694.388.198.987**
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	20.000.000.000	**20.000.000.000**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	919.191.032.965	54.565.808.342	**973.756.841.307**
Phát hành ESOP	36.675.390.000	-	-	-	-	**36.675.390.000**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(130.761.617.062)	-	**(130.761.617.062)**
Thay đổi tỷ lệ tại công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát	-	-	-	(1.038.753.703)	(361.246.297)	**(1.400.000.000)**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	61.215.907	-	-	**61.215.907**
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(1.664.253.000)	**(1.664.253.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	**1.870.444.950.000**	**263.561.289.678**	**259.040.388**	**6.213.263.998.030**	**243.526.498.043**	**8.591.055.776.139**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.226.204.938.195	76.442.685.180	**1.302.647.623.375**
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*)	374.086.640.000	-	-	(374.086.640.000)	-	**-**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	(620.525.549)	-	-	**(620.525.549)**
Tạm ứng cổ tức năm 2023 (**)	-	-	-	(448.906.318.000)	-	**(448.906.318.000)**
Tạm ứng cổ tức năm 2024 (***)	-	-	-	(448.906.318.000)	-	**(448.906.318.000)**
Chia cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(1.664.253.000)	**(1.664.253.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**2.244.531.590.000**	**263.561.289.678**	**(361.485.161)**	**6.167.569.660.225**	**318.304.930.223**	**8.993.605.984.965**

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2012-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 20 tháng 12 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng 37.408.664 cổ phiếu. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 4 tháng 1 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.

(**) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCĐ/NQ/23 ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1101-24/BB-HĐQT24 ngày 11 tháng 1 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 19 tháng 2 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.

(***) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCĐ/NQ/24 ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0611A-24/BB-HĐQT24 ngày 6 tháng 11 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% trên mệnh giá. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 5 tháng 12 năm 2024 để thực hiện việc chi trả cổ tức nêu trên.

Công ty đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ về việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt nêu trên lần lượt tại ngày 9 tháng 1 năm 2024, ngày 29 tháng 2 năm 2024 và ngày 18 tháng 12 năm 2024.

25. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm tài chính trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

	2024	2023 (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.226.204.938.195	919.191.032.965
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	224.043.201	224.043.201
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	5.473	4.103

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2023 đã được tính lại để điều chỉnh cho việc chia cổ tức bằng cổ phiếu như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	919.191.032.965	-	919.191.032.965
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	183.909.503	40.133.698	224.043.201
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	**4.998**		**4.103**

B) LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- Ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A) TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể phải trả trong tương lai của hợp đồng tài sản thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 39.

B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2024	2023
Đô la Mỹ ("USD")	20.661.462	3.053.340
Nhân dân Tệ ("CNY")	2.189	2.374
Đô la Singapore ("SGD")	1.567	1.567
Euro ("EUR")	2.640	1.730
Đô la Úc ("AUD")	100	100

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2024 (VND)	2023 (VND)
DOANH THU		
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	10.484.498.914.323	8.081.752.003.602
Doanh thu bán phụ phẩm	1.809.240.168.416	1.658.837.215.563
Doanh thu bán nguyên vật liệu	109.522.712.375	216.777.966.307
Doanh thu cung cấp dịch vụ	164.541.508.110	118.401.631.096
	12.567.803.303.224	**10.075.768.816.568**
CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ		
Hàng bán bị trả lại	(33.124.487.016)	(25.881.284.237)
Chiết khấu thương mại	(21.212.388.479)	(16.645.972.237)
Giảm giá hàng bán	(672.946.684)	(225.108.000)
	(55.009.822.179)	(42.752.364.474)
DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	**12.512.793.481.045**	**10.033.016.452.094**

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2024 (VND)	2023 (VND)
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	8.843.320.213.225	6.710.361.187.461
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.710.239.676.542	1.495.828.238.789
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	120.598.767.410	237.993.397.356
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	120.522.882.498	70.986.912.830
(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	(176.928.841.727)	25.022.041.799
	10.617.752.697.948	**8.540.191.778.235**

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2024 (VND)	2023 (VND)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	264.427.917.279	211.201.389.311
Lãi tiền gửi	110.691.635.554	116.829.010.584
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	27.022.141.806	30.553.815.599
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	16.796.385.497	16.901.225.009
Cổ tức được chia	2.679.709.700	1.561.587.000
Lãi chứng khoán kinh doanh	1.694.023.331	-
	423.311.813.167	**377.047.027.503**

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2024 (VND)	2023 (VND)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	140.403.259.999	126.876.520.622
Lãi vay	73.329.339.325	133.346.693.090
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	2.868.702.545	(37.714.415.503)
Lỗ từ bán chứng khoán kinh doanh	152.969.804	5.757.203.535
Khác	-	294.763.305
	216.754.271.673	**228.560.765.049**

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	231.174.385.522	144.871.979.602
Chi phí nhân viên	19.135.725.129	18.414.265.475
Khác	46.198.724.376	53.008.429.837
	296.508.835.027	**216.294.674.914**

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chi phí và phúc lợi nhân viên	129.840.492.502	100.167.651.131
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh 12)	35.116.679.667	35.116.679.667
Chi phí tư vấn và pháp lý	32.531.705.645	64.838.370.585
Chi phí trích lập quỹ nghiên cứu khoa học (Thuyết minh 22)	30.700.000.000	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	12.637.159.376	11.137.349.391
Chi phí dụng cụ	7.543.462.890	6.301.742.445
Khác	109.399.668.494	90.093.534.629
	357.769.168.574	**307.655.327.848**

33. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2024 (VND)	2023 (VND)
THU NHẬP KHÁC		
Thu nhập thuần từ bán cá tạp và phế liệu	50.242.175.272	42.290.190.237
TSCĐ được tặng (Thuyết minh 10(a))	5.013.036.000	-
Khác	11.027.712.159	7.731.912.443
	66.282.923.431	**50.022.102.680**
CHI PHÍ KHÁC		
Hỗ trợ và quyên góp	11.942.678.663	11.004.109.000
Lỗ thuần do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	7.645.515.078	1.051.970.185
Các khoản tiền phạt	2.933.989.814	-
Khác	8.695.350.867	11.099.390.614
	31.217.534.422	**23.155.469.799**

34. THUẾ TNDN

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các mức thuế TNDN theo từng ngành nghề và theo Giấy chứng nhận đầu tư. Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi thuế chủ yếu cho dự án đầu tư và các dự án đầu tư mở rộng, địa bàn kinh tế xã hội khó khăn và ngành nghề kinh doanh bao gồm hoạt động chế biến thủy hải sản, đầu tư bảo quản thủy sản, trồng trọt, chế biến nông sản, đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng (20%) theo quy định của các luật thuế hiện hành như sau:

	2024 (VND)	2023 (VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**1.484.625.110.076**	**1.145.028.260.383**
Thuế tính ở thuế suất 20%	296.925.022.015	229.005.652.077
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(535.941.940)	(312.317.400)
Chi phí không được khấu trừ	3.372.149.191	6.782.888.600
Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	4.577.893.780
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(2.346.406.434)	(714.032.037)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	5.348.196.609	9.791.218.507
Chi phí lãi vay được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP được chuyển từ những kỳ trước	(1.201.063.235)	-
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	-	(5.967.549.774)
Ưu đãi thuế	(118.945.059.574)	(87.538.024.354)
Dự phòng (thừa)/thiếu của năm trước	(639.409.931)	15.645.689.677
Chi phí thuế TNDN (*)	**181.977.486.701**	**171.271.419.076**
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	185.937.868.339	169.226.702.958
Thuế TNDN - hoãn lại	(3.960.381.638)	2.044.716.118
	181.977.486.701	**171.271.419.076**

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.031.448.811.422	10.257.695.388.193
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.686.098.733.405	1.293.424.778.421
Chi phí nhân viên	1.300.955.848.619	1.054.368.522.643
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	456.178.821.893	402.253.182.629
Chi phí khác	214.263.563.290	399.009.915.136
	13.688.945.778.629	**13.406.751.787.022**
Trong đó:		
Hoạt động luân chuyển nội bộ của các công ty trong cùng Tập đoàn (*)	6.973.759.601.219	6.753.130.356.105

(*) Hoạt động luân chuyển nội bộ chủ yếu là mua bán nguyên liệu, vật liệu giữa các công ty trong cùng Tập đoàn.

36. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Do vậy, báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, TSCĐ, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	2024 (VND)	2023 (VND)
Doanh thu thuần xuất khẩu	9.088.111.349.285	7.968.784.053.858
Doanh thu thuần trong nước	3.424.682.131.760	2.064.232.398.236
Doanh thu thuần	**12.512.793.481.045**	**10.033.016.452.094**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Người đại diện theo pháp luật cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

37. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT

	2024 (VND)	2023 (VND)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	374,086,640,000	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang TSCĐ hữu hình	321,166,150,371	115,379,547,348
Ứng trước tiền mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	291,319,068,570	50,507,091,292
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	31,233,176,074	56,562,304,217
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang TSCĐ vô hình	30,034,918,910	25,544,746,380
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang hàng tồn kho	250,000,000	-

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết của các bên liên quan chính của Tập đoàn và mối quan hệ như sau:

Tên	Mối quan hệ
Coast Beacon Inc.	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Công ty liên kết
Các cá nhân liên quan	Cổ đông của Công ty và các cá nhân liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính gồm:

i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2024 (VND)	2023 (VND)
Coast Beacon Inc.	3.763.418.052.879	2.956.985.484.545
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	1.347.143.381.467	673.776.012.205
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	302.389.604	1.057.319.968
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	208.797.692	1.132.146.620
Các cá nhân liên quan	40.127.520.000	27.004.650.000
	5.151.200.141.642	**3.659.955.613.338**

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

ii) Mua hàng hóa và dịch vụ

	2024 (VND)	2023 (VND)
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	91.407.932.567	74.279.099.242
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	25.397.336.791	25.182.962.339
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	22.799.112.200	18.311.402.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	4.866.786.246	4.676.209.857
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	543.837.037	2.377.300.000
Coast Beacon Inc.	3.919.916	405.620.000
Các cá nhân liên quan	33.455.391.920	51.641.083.160
	178.474.316.677	**176.873.676.598**

iii) Bán TSCĐ

	2024 (VND)	2023 (VND)
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	350.000.000	-
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	-	116.150.000
	350.000.000	**116.150.000**

iv) Mua TSCĐ

	2024 (VND)	2023 (VND)
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	-	1.712.145.565
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	-	60.000.000
	-	**1.772.145.565**

v) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

		2024 (VND)	2023 (VND)
ESOP (CỔ PHIẾU)		**-**	**1.133.900**
LƯƠNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI GỘP KHÁC		**20.910.642.000**	**22.469.940.000**
Ban Giám đốc		12.470.642.000	13.339.940.000
Hội đồng Quản trị			
Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch	5.060.000.000	5.750.000.000
Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên	650.000.000	650.000.000
Trương Tuyết Hoa	Thành viên	650.000.000	650.000.000
Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên	650.000.000	650.000.000
Bùi Bá Trung	Thành viên độc lập	520.000.000	264.516.000
Nguyễn Bảo Anh	Thành viên độc lập	260.000.000	132.258.000
Lê Văn Nhật (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)	Thành viên độc lập	-	255.484.000
Nguyễn Văn Khánh (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)	Thành viên	-	63.871.000
Ban kiểm soát			
Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban	260.000.000	260.000.000
Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	260.000.000	260.000.000
Mai Thành Trọng Nhân	Thành viên	130.000.000	66.129.000
Phan Thị Kim Hòa (đến ngày 12 tháng 5 năm 2023)	Thành viên	-	127.742.000

38. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

B) SỐ DƯ CUỐI NĂM TÀI CHÍNH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2024 (VND)	2023 (VND)
PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (THUYẾT MINH 5)		
Coast Beacon Inc.	1.008.011.918.716	799.975.819.981
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	53.382.319.147	15.133.604.806
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	3.055.045	33.383.520
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	-	101.378.571
Các cá nhân liên quan	698.399.697	190.800.000
	1.062.095.692.605	**815.434.986.878**
TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (THUYẾT MINH 6)		
Các cá nhân liên quan	259.933.000.000	19.933.000.000
PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC (THUYẾT MINH 7)		
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	1.911.753.680	180.281.562
PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	-	1.322.542.800
PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (THUYẾT MINH 13)		
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	1.963.148.832	2.154.607.440
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	1.611.575.244	1.841.558.101
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	121.680.000	145.800.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Địa ốc Tân Nguyên Thành	5.228.579	-
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	-	705.334.000
	3.701.632.655	**4.847.299.541**
PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC (THUYẾT MINH 17)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	7.274.752.965	8.506.154.131
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	958.060.296	2.709.337.950
	8.232.813.261	**11.215.492.081**

39. CÁC CAM KẾT

A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2024 (VND)	2023 (VND)
Dưới 1 năm	8.953.280.221	11.881.692.324
Từ 1 đến 5 năm	31.254.402.179	28.901.244.375
Trên 5 năm	103.493.017.090	97.611.687.897
	143.700.699.490	**138.394.624.596**

39. CÁC CAM KẾT (TIẾP THEO)

B) CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có các cam kết về chi tiêu xây dựng nhà xưởng và mua máy móc đã ký hợp đồng tại Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp, Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn và Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc ước tính với tổng số tiền là 7.576.499.525 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 65.704.625.803 Đồng).

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Người đại diện theo pháp luật phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2025

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Người đại diện theo pháp luật

07



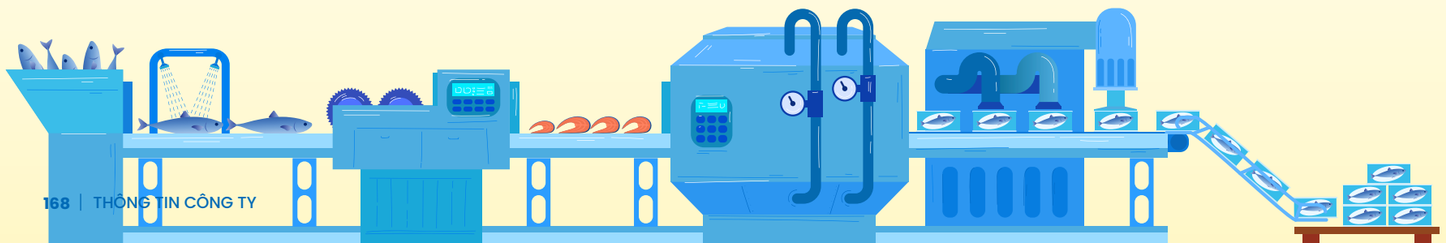
THÔNG TIN CÔNG TY

Trang 166 - 177

7.1 Mô hình quản trị
7.2 Sơ đồ tổ chức
7.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
7.4 Báo cáo các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

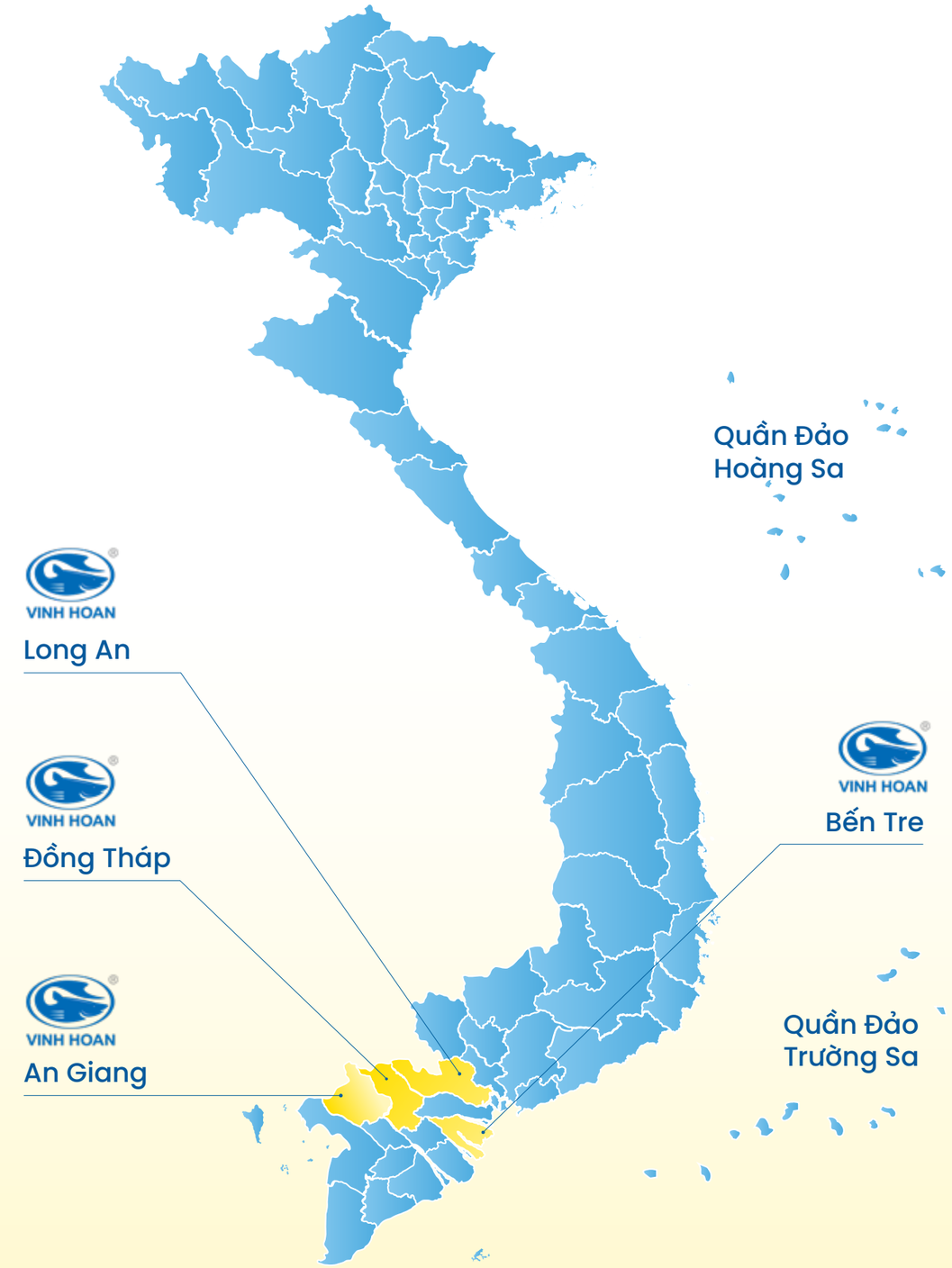
CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Sản xuất bột cá;
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân;
- Xuất nhập khẩu gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm; nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Sản xuất nước ép từ rau củ quả, chế biến và bảo quản rau củ quả, sản xuất trái cây đông lạnh, sấy thăng hoa.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các cơ sở sản xuất của Tập đoàn tập trung chính ở tỉnh Đồng Tháp. Ngoài ra, các cơ sở nuôi cá còn đặt tại các tỉnh Long An, An Giang và Bến Tre.



7.1

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 140171196 ngày 05 tháng 04 năm 2012 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 21 tháng 04 năm 2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 260.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 195.000.000.000 VNĐ, tương đương 75%;
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

CÔNG TY TNHH MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 19 tháng 04 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 100.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân.

CÔNG TY TNHH MTV THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402054046 ngày 08 tháng 11 năm 2016, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 25 tháng 11 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 233.143.345.033 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402103399 ngày 04 tháng 09 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 14 tháng 05 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 800.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ TRA VĨNH HOÀN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1602091937 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2019, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 18 tháng 05 năm 2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 150.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 99,33% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất giống thủy sản nội địa.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÀNH NGỌC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402157958 ngày 19 tháng 02 năm 2021 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 01 tháng 07 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 500.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 90% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và bảo quản rau củ, trồng cây ăn quả và cây hằng năm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SA GIANG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400469817 cấp ngày 02 tháng 07 năm 2004, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 23 tháng 08 năm 2024 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 71.475.800.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 76,72% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất bánh phồng và sản phẩm từ gạo.

CÔNG TY VINH TECHNOLOGY

- Mã số đăng ký doanh nghiệp số 2020344981H cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020 bởi Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 150.000 USD, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: đầu tư và mua bán xuất nhập khẩu.

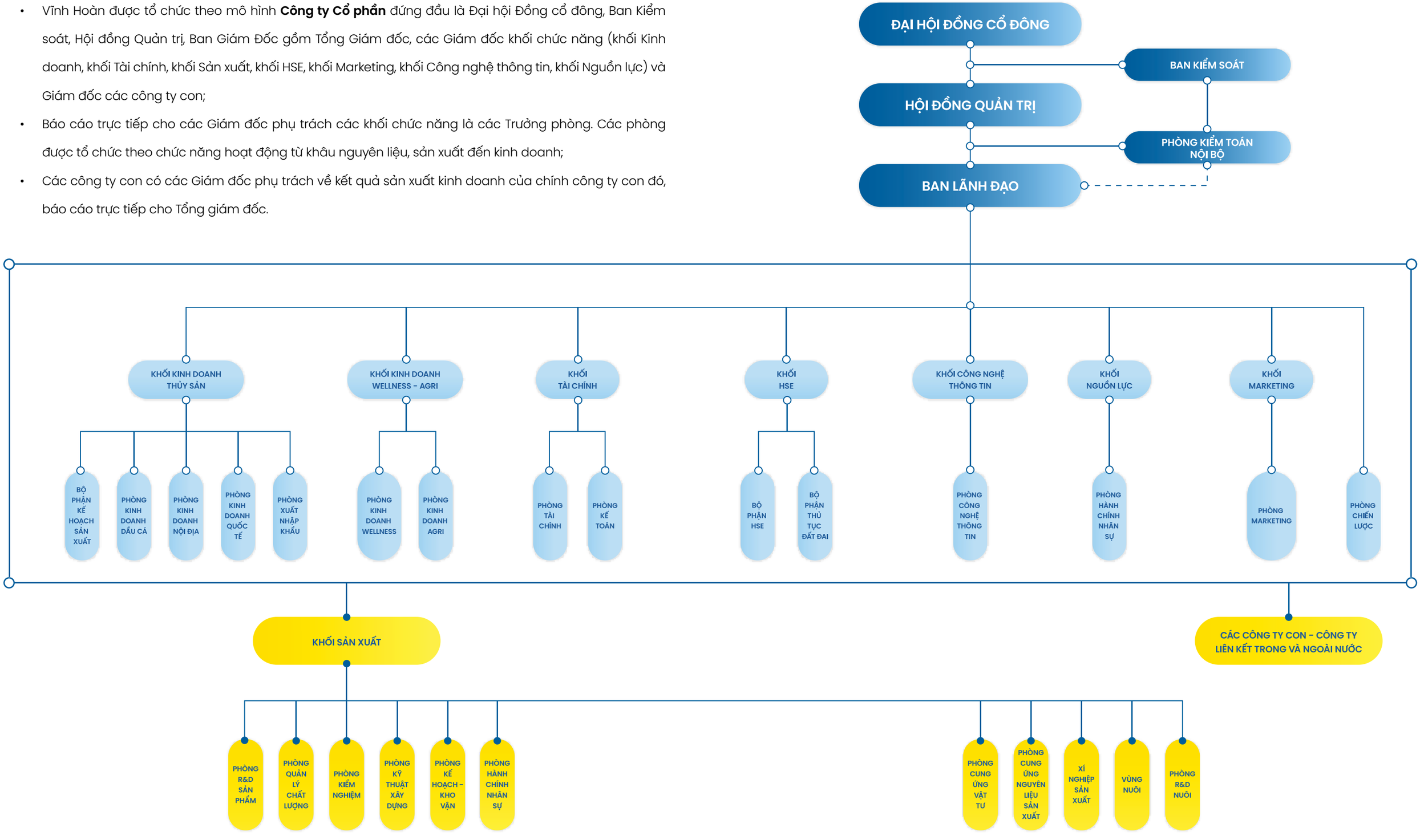
CÔNG TY MAI THIÊN THANH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402090728 cấp ngày 21 tháng 03 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 11 tháng 09 năm 2023 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024 là 40.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn Collagen nắm giữ 27,5% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất phân bón, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.



7.2
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

- Vĩnh Hoàn được tổ chức theo mô hình **Công ty Cổ phần** đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối chức năng (khối Kinh doanh, khối Tài chính, khối Sản xuất, khối HSE, khối Marketing, khối Công nghệ thông tin, khối Nguồn lực) và Giám đốc các công ty con;
- Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối chức năng là các Trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh;
- Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc.



7.3

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU VÀ BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU QUỸ NĂM 2024

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 06/12/2024)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (SL cổ đông)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	**Cổ đông Nhà nước**	0	0	0	0	0
2	**Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)**	**122.959.338**	**54,78**	**4**	**1**	**3**
	- Trong nước	108.559.338	48,36	3	0	3
	- Nước ngoài	14.400.000	6,4	1	1	0
3	**Công đoàn Công ty**	**35.546**	**0,02**	**1**	**1**	**0**
	- Trong nước	35.546	0,02	1	1	0
	- Nước ngoài	0	0	0.0	0.0	0.0
4	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
5	**Cổ đông khác**	**101.458.275**	**45,20**	**6.416**	**124**	**6.292**
	- Trong nước	44.660.072	19,90	6.128	42	6.086
	- Nước ngoài	56.798.203	25,31	288	82	206
TỔNG CỘNG		**224.453.159**	**100,00**	**6.421**	**126**	**6.295**
- Trong nước		153.254.956	68,28	6.132	43	6.089
- Nước ngoài		71.198.203	31,72	289	83	206

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024 Công ty có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ thực góp trước khi thay đổi: **1.870.444.950.000 đồng** (*Một ngàn, tám trăm bảy mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp sau khi thay đổi: **2.244.531.590.000 đồng** (*Hai ngàn, hai trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng*)
- Vốn điều lệ tăng thêm: **374.086.640.000 đồng** (*Ba trăm bảy mươi bốn tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*).
- **Lí do: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022.**

- Căn cứ theo Nghị Quyết số 01/ĐHCĐ/NQ/22 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn năm 2022 thông qua ngày 20/4/2022;
- Căn cứ theo Nghị Quyết số 01/ĐHCĐ/NQ/23 ngày 12/5/2023 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn năm 2023;
- Căn cứ theo Nghị Quyết số 02/ĐHCĐ/NQ/23 đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn thông qua theo theo thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 21/7/2023;
- Căn cứ Nghị Quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn số 0112-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 01/02/2023 về việc triển khai phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022;
- Căn cứ Nghị Quyết của HĐQT Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn số 2012-23/VHC.NQ-VHC23 ngày 20/02/2023 về việc chốt danh sách cổ đông nhận thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.

    - Số cổ phiếu đăng ký phát hành: 37.408.899 cổ phiếu.
    - Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 37.408.664 cổ phiếu
    - Số cổ phiếu xử lý phần lẻ, cổ phần, cổ phiếu lẻ: 235 cổ phiếu
    - Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 05/01/2024): 224.453.159 cổ phiếu, trong đó:

        - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 224.453.159 cổ phiếu
        - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7.4

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ VÀ BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2024 không phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ

BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lí do tăng/ giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
1	Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT và Người ĐDTPL	79.150.284	94.980.340	Tăng do nhận cổ tức
1.01	Trương Chí Phước	Người có liên quan người nội bộ	32.534	39.040	Tăng do nhận cổ tức
1.02	Trương Lệ Quyên	Người có liên quan người nội bộ	50	60	Tăng do nhận cổ tức
2	Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT	516.698	620.037	Tăng do nhận cổ tức
3	Võ Phú Đức	Giám đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	2.956.682	3.548.018	Tăng do nhận cổ tức
3.01	Lâm Mẫu Diệp	Người có liên quan người nội bộ	8.359.150	10.030.980	Tăng do nhận cổ tức
4	Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc Tài Chính và Thành viên HĐQT	301.906	322.280	Tăng do nhận cổ tức/ Giảm do bán
5	Trương Tuyết Hoa	Giám đốc Khối Kinh Doanh và Thành viên HĐQT	32.534	39.040	Tăng do nhận cổ tức
5.01	Trương Chí Phước	Người có liên quan người nội bộ	8.012	9.614	Tăng do nhận cổ tức
5.02	Trương Tuyết Phương	Người có liên quan người nội bộ	8.012	9.614	Tăng do nhận cổ tức
6	Huỳnh Đức Trung	Giám đốc Thường trực	34.936	41.923	Tăng do nhận cổ tức
7	Hồ Thanh Huệ	Giám đốc sản xuất	279.454	275.344	Tăng do nhận cổ tức / Giảm do bán
7.01	Hồ Thanh Thảo	Người có liên quan người nội bộ	3.092	3.210	Tăng do nhận cổ tức
7.02	Nguyễn Duy Khánh	Người có liên quan người nội bộ	1.000	1.000	
8	Lê Thị Sáu	Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Vĩnh Phước	67.622	81.146	Tăng do nhận cổ tức
9	Phan Thị Bích Liên	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	203.426	235.611	Tăng do nhận cổ tức/ Giảm do bán
10	Nguyễn Quang Vinh	Thành Viên Ban Kiểm Soát	30.000	36.000	Tăng do nhận cổ tức
10.01	Văn Thị Thảo	Người có liên quan người nội bộ	7.000	8.400	Tăng do nhận cổ tức
11	Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung	Kế toán trưởng	361.642	433.970	Tăng do nhận cổ tức
12	Lê Thị Nhiệm	Thư ký HĐQT - Người được UQCBTT	-	-	-
13	Huỳnh Thị Hồng Diễm	Phó Giám đốc - Khối sản xuất	18.724	22.468	Tăng do nhận cổ tức
14	Công đoàn cơ sở Công ty CP Vĩnh Hoàn	Công đoàn cơ sở	29.622	35.546	Tăng do nhận cổ tức
15	Trần Thị Hoàng Thư	Giám đốc Kinh doanh - Vinh Wellness & Vinh Agri	30.700	36.840	Tăng do nhận cổ tức
16	Mai Thành Trọng Nhân	Thành Viên Ban Kiểm Soát	12.000	14.400	Tăng do nhận cổ tức
16.01	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Người có liên quan người nội bộ	1.000	1.200	Tăng do nhận cổ tức

KHUYẾN CÁO VỀ SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyển báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những "nhận định về tương lai". Những nhận định này có thể có những từ ngữ như "dự đoán", "tin tưởng", "có thể", "ước tính", "dự kiến", "dự phóng", "kỳ vọng", "dự định", "kế hoạch", "nhắm đến", "sẽ" hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án được lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Công ty chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lí trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Công ty không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.

Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lí trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác.



VINH HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Quốc lộ 30, Phường Mỹ Ngãi, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: +84 277 389 1166 I Fax: +84 277 389 1062 I Website: vinhhoan.com